

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO



TÀI LIỆU

HỘI NGHỊ TỔNG KẾT NĂM HỌC
2015 – 2016 VÀ TRIỂN KHAI NHIỆM VỤ
NĂM HỌC 2016 – 2017



Tháng 8 năm 2016

DANH MỤC TÀI LIỆU

HỘI NGHỊ TỔNG KẾT NĂM HỌC 2015 – 2016

1. Dự thảo Báo cáo Tổng kết năm học 2015 – 2016 và phương hướng nhiệm vụ năm học 2016 – 2017.
2. Phát động thi đua – khen thưởng năm học 2016 – 2017
3. Quyết định số 1893/QĐ-BGDĐT ngày 03 tháng 6 năm 2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Ban hành Khung kế hoạch thời gian năm học 2016 – 2017 của giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên.
4. Quyết định số 3626/QĐ-UBND ngày 14 tháng 7 năm 2016 của Ủy ban nhân dân Thành phố về ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2016 – 2017 của giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.
5. Thông báo số 552/TB-BGDĐT-UBND ngày 29 tháng 7 năm 2016 về Kết luận của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Phùng Xuân Nhạ và Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Nguyễn Thành Phong tại buổi làm việc về phát triển giáo dục và đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh.
6. Công văn số 2447/GDĐT-VP ngày 22 tháng 7 năm 2016 của Sở Giáo dục và Đào tạo về quản lý các hoạt động dạy thêm, học thêm và công tác tuyển sinh tại các trường trên địa bàn Thành phố.
7. Các tham luận:
 - ✓ Một số biện pháp hỗ trợ thực hiện quan điểm giáo dục “Lấy trẻ làm trung tâm” của Phòng Giáo dục mầm non – Sở GD&ĐT.
 - ✓ Thực hiện và phát triển mô hình trường học mới VNEN tại Thành phố Hồ Chí Minh của Phòng Giáo dục tiểu học – Sở GD&ĐT.
 - ✓ Đổi mới căn bản, toàn diện nhằm nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường phổ thông của trường THPT Giồng Ông Tố.
 - ✓ Giải pháp nâng cao kiến thức về Cộng đồng kinh tế ASEAN cho đội ngũ nhà giáo và học sinh, sinh viên các trường chuyên nghiệp trên địa bàn Thành phố của Phòng Giáo dục CN&ĐH – Sở GD&ĐT.
 - ✓ Tổ chức thực hiện tự đánh giá cơ sở giáo dục tại Thành phố Hồ Chí Minh của Phòng Khảo thí và Kiểm định CLGD – Sở GD&ĐT.
 - ✓ Công tác quản lý nhà nước đối với hoạt động của các tổ chức dịch vụ tư vấn du học tại Thành phố Hồ Chí Minh của Phòng Quản lý cơ sở giáo dục ngoài công lập – Sở GD&ĐT.

- ✓ Một số giải pháp trong công tác tuyển dụng giáo viên tại Thành phố Hồ Chí Minh của Phòng Tổ chức cán bộ - Sở GD&ĐT.
- ✓ Công tác đầu tư xây dựng trường mầm non trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh trong năm 2015 và 2016 của Phòng Kế hoạch tài chính – Sở GD&ĐT.

8. Thi đua – Khen thưởng:

- ✓ Quyết định số 2647/QĐ-BGDĐT ngày 02 tháng 8 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về tặng Cờ Thi đua cho 18 Sở Giáo dục và Đào tạo dẫn đầu phong trào thi đua năm học 2015 – 2016.
- ✓ Danh sách các tập thể được đề nghị xét các danh hiệu thi đua năm học 2015 – 2016.

9. Các bảng số liệu.

DỰ THẢO

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 8 năm 2016

BÁO CÁO

TỔNG KẾT NĂM HỌC 2015 – 2016 VÀ NHIỆM VỤ NĂM HỌC 2016 – 2017

PHẦN MỞ ĐẦU

1. Khái quát

Là một đô thị đặc biệt, trung tâm về nhiều mặt của cả nước, Thành phố Hồ Chí Minh chịu tác động bởi tình hình chung của cả nước và thế giới, cả về thuận lợi và khó khăn. Đại hội Đảng bộ thành phố lần X đã xác định: “*Đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục – đào tạo và khoa học – công nghệ là động lực phát triển*”.

Năm học 2015 - 2016 diễn ra Đại hội Đảng bộ Thành phố lần thứ X và Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XII, năm hoàn thành kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2011 – 2015; kinh tế thành phố tăng trưởng mạnh, các lĩnh vực văn hóa - thể thao - du lịch, an sinh xã hội đáp ứng tốt đời sống vật chất, tinh thần của người dân; toàn ngành tiếp tục triển khai các giải pháp thực hiện các nội dung Nghị quyết số 29-NQ/TW của Hội nghị Trung ương 8 – Khóa XI về “*Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế*”, năm đầu tiên triển khai thực hiện Nghị quyết của Đại hội Đảng bộ Sở Giáo dục và Đào tạo lần thứ VI (2015 – 2020).

2. Quy mô của ngành giáo dục và đào tạo

Ngành học Bậc học	Tổng số đơn vị	Tổng số học sinh	Tổng số giáo viên
GDMN	1.035	356.201	20.875
GDTiH	491	579.508	19.874
THCS	264	377.129	17.393
THPT	190	187.565	12.184
GDTX	36	21.134	1.044
GDCN&ĐH	64	188.679	9.146
Cộng	2.080	1.710.216	80.516

3. Nhiệm vụ năm học 2015 – 2016

Căn cứ Chỉ thị số 3131/CT-BGDĐT ngày 25 tháng 8 năm 2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về nhiệm vụ trọng tâm năm học 2015 – 2016 của giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên;

Căn cứ Quyết định số 2797/QĐ-BGDĐT ngày 03 tháng 8 năm 2015 ban hành Khung kế hoạch thời gian năm học 2015 – 2016 của giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên;

Căn cứ Chỉ thị số 15/CT-UBND ngày 04 tháng 9 năm 2015 về thực hiện nhiệm vụ giáo dục và đào tạo năm học 2015 – 2016 tại Thành phố Hồ Chí Minh của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố; Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh đề ra phương hướng, nhiệm vụ năm học 2015 – 2016 như sau:

“Tập trung xây dựng và nhân rộng trường học tiên tiến, hiện đại; gắn giáo dục tri thức, đạo đức với giáo dục truyền thống văn hóa, đào tạo nghề nghiệp, giáo dục thể chất; rèn luyện con người về lý tưởng, phẩm chất, nhân cách, lối sống và tay nghề.”

Với các nhiệm vụ trọng tâm như sau :

1. Triển khai thực hiện các nội dung Chương trình hành động của Thành ủy và Kế hoạch của Ủy ban nhân dân thành phố thực hiện Nghị quyết 29 – Hội nghị lần 8 – BCHTW Khóa XI về “Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế. Chú trọng giáo dục lòng yêu nước, lòng tự hào dân tộc; tạo chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức, ý thức tôn trọng pháp luật; hiểu biết sâu sắc, tự hào, tôn vinh lịch sử, văn hóa dân tộc và của thành phố.

2. Tiếp tục tập trung đổi mới phương pháp giảng dạy và học tập; đổi mới phương thức đánh giá kết quả học tập của học sinh; chú trọng công tác đào tạo và bồi dưỡng học sinh giỏi; đẩy mạnh việc hướng dẫn học sinh nghiên cứu khoa học, vận dụng lý thuyết vào thực tế; chú trọng hoạt động giáo dục trải nghiệm, phát huy năng lực sáng tạo và nâng kỹ năng thích ứng với cuộc sống cho học sinh.

3. Tiếp tục phát triển, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, trình độ tiếng Anh và tin học, trình độ lý luận chính trị cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên; chú trọng đổi mới tư duy nghiên cứu, giảng dạy, bồi dưỡng kỹ năng sử dụng, ứng dụng các công cụ hỗ trợ hiện đại trong giảng dạy.

4. Huy động mọi nguồn lực để đầu tư xây dựng mới, mở rộng mạng lưới trường lớp theo quy hoạch; tăng cường đầu tư trang thiết bị, đồ dùng dạy học hiện đại; mỗi quận, huyện xây dựng 01 trường tiên tiến, hiện đại hội nhập khu vực và quốc tế theo tiêu chí đã được Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt .

5. Tiếp tục phối hợp và phát huy sức mạnh tổng hòa của việc gắn kết gia đình – nhà trường - xã hội trong công tác giáo dục; giữ mối liên hệ và kết hợp chặt chẽ với hệ thống chính trị địa phương, với phụ huynh học sinh thực hiện tốt các chế độ chính sách xã hội trong giáo dục, đáp ứng yêu cầu và quyền lợi học tập của con em nhân dân thành phố.

6. Tiếp tục triển khai có hiệu quả đề án Phổ cập và nâng cao năng lực sử dụng tiếng Anh cho học sinh phổ thông và chuyên nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh; đề án “Hỗ trợ giáo dục mầm non thành phố”.

Phần I

KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ NĂM HỌC 2015 – 2016

I. VỀ CÔNG TÁC TRIỂN KHAI THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT 29-NQ/TW:

1. Các văn bản chỉ đạo:

Nhằm thống nhất về nhận thức, tạo thuận lợi trong quá trình triển khai các nội dung thực hiện Nghị quyết 29-NQ/TW; Sở Giáo dục và Đào tạo đã tích cực tham mưu Lãnh đạo thành phố ban hành các văn bản chỉ đạo, cụ thể như sau:

- Ngày 21 tháng 6 năm 2015, Ban Chấp hành Đảng bộ Thành phố đã ban hành Chương trình hành động số 46 thực hiện Nghị quyết 29-NQ/TW của Hội nghị Ban chấp hành trung ương lần 8 – Khóa XI về “Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế”.

- Ngày 02 tháng 10 năm 2015, Ủy ban nhân dân thành phố đã ban hành Quyết định số 4887/QĐ-UBND ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình hành động số 46 của Thành ủy thực hiện Nghị quyết 29-NQ/TW của Hội nghị Ban chấp hành trung ương lần 8 – Khóa XI về “Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế”.

Trên cơ sở các văn bản chỉ đạo của Trung ương và Thành phố, Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh đã ban hành các văn bản chỉ đạo nhằm thống nhất về nhận thức và xác định trọng tâm, xây dựng kế hoạch thực hiện trong toàn ngành, cụ thể như sau:

- Ngày 31 tháng 8 năm 2015, Đảng ủy Sở Giáo dục và Đào tạo đã ban hành Chương trình hành động số 03-CTrHĐ/ĐU thực hiện Chương trình hành động số 46 của Thành ủy thực hiện Nghị quyết 29-NQ/TW của Hội nghị Ban chấp hành trung ương lần 8 – Khóa XI về “Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo,

đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế”.

- Ngày 23 tháng 10 năm 2015, Sở Giáo dục và Đào tạo đã ban hành Quyết định số 1708/QĐ-GDĐT-VP về Kế hoạch hành động của ngành giáo dục và đào tạo triển khai thực hiện Kế hoạch của Ủy ban nhân dân thành phố thực hiện Chương trình hành động số 46 của Thành ủy thực hiện Nghị quyết 29-NQ/TW của Hội nghị Ban chấp hành trung ương lần 8 – Khóa XI về “Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế”.

Qua đó, Sở Giáo dục và Đào tạo đã phối hợp chặt chẽ với Ban Tuyên giáo Thành ủy và các cơ quan chức năng, xây dựng và thông tin rộng rãi về quy chế phát ngôn, phân công người phát ngôn; giữ mối liên hệ thường xuyên với các cơ quan thông tấn báo chí để kịp thời thông tin, tuyên truyền về các chủ trương, chính sách nhằm đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo; tạo sự đồng thuận và ủng hộ của toàn xã hội.

2. Kết quả thực hiện:

2.1. Đổi mới mạnh mẽ, sâu sắc tư duy giáo dục, tăng cường vai trò của Đảng và Nhà nước đối với quá trình đổi mới giáo dục và đào tạo

- Xác định khâu tư tưởng, nhận thức là then chốt, là cơ sở cho mọi công cuộc đổi mới; Ngành đã nhanh chóng và thường xuyên quán triệt chủ trương, đường lối của Đảng và Nhà nước về thực hiện đổi mới toàn diện giáo dục và đào tạo đến toàn ngành, nhất là đổi mới tư duy của cán bộ quản lý giáo dục mà xuất phát điểm chính là những cán bộ, chuyên viên của Sở GD&ĐT; từ đó, lan tỏa đến từng CBQLGD, từng giáo viên, nhân viên trong mỗi nhà trường và cả học sinh, sinh viên, các bậc phụ huynh.

- Bên cạnh đó, Sở GD&ĐT cũng tham mưu Lãnh đạo Thành phố chỉ đạo, quán triệt đến các sở ban ngành, đoàn thể, các cơ quan thông tấn, báo chí thành phố cùng phối hợp tổ chức tuyên truyền, nâng cao nhận thức, tạo niềm tin và thái độ ủng hộ đối với công cuộc đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục – đào tạo.

- Ngành giáo dục và đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh, trong năm học 2015 – 2016 đã được Bộ Giáo dục và Đào tạo tặng Cờ thi đua xuất sắc và có 03 tập thể được Bộ Giáo dục và Đào tạo tặng Cờ thi đua xuất sắc; 24 tập thể được tặng Cờ thi đua xuất sắc của Ủy ban nhân dân thành phố; 153 tập thể được công nhận tập thể lao động xuất sắc; có 8 tập thể và 16 cá nhân được tặng thưởng Huân chương lao động hạng 3, có 6 tập thể được tặng thưởng Huân chương lao động hạng 2, có 1 tập thể được tặng thưởng Huân chương lao động hạng 1, 6 tập thể và 126 cá nhân được tặng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, 2 tập thể và 9 cá nhân được Bộ

GD&ĐT công nhận điển hình tiên tiến ngành giáo dục giai đoạn 2010 – 2015 và nhiều tập thể, cá nhân đạt các thành tích cao trong công tác giảng dạy và học tập, là những tấm gương sáng phấn đấu khắc phục khó khăn hoàn thành tốt nhiệm vụ, tạo được uy tín trong đồng nghiệp, phụ huynh và học sinh được trao tặng các danh hiệu cao quý như Chiến sĩ thi đua toàn quốc, Huân chương Lao động các cấp, Bằng khen của Thủ tướng, của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, của Chủ tịch UBND TP... Sở Giáo dục và Đào tạo đã tích cực, chủ động phối hợp với các cơ quan thông tấn, báo chí để tuyên truyền, giới thiệu các điển hình nhà trường, giáo viên đến với xã hội; tạo sự đồng thuận, niềm tin và ủng hộ của nhân dân thành phố.

2.2. Tăng cường công tác giáo dục toàn diện học sinh, sinh viên

Với quan niệm giáo dục phải mang tính toàn diện; dạy chữ phải song hành, hướng đến mục tiêu dạy người; giáo dục phải đào tạo thế hệ trẻ sống có lý tưởng, hoài bão, biết cống hiến, giàu nhiệt huyết, giỏi kỹ năng, chắc tay nghề, vững kiến thức để trở thành những công dân tốt, có ích cho xã hội, góp sức cho sự nghiệp xây dựng và phát triển Thành phố. Cụ thể hóa nội dung Nghị quyết 29-NQ/TW, Ngành GD&ĐT Thành phố bước đầu đã thực hiện các nội dung sau:

- Đổi mới công tác giáo dục chính trị tư tưởng, truyền thống, đạo đức, lối sống; tinh thần yêu nước bằng nhiều hình thức sinh động; phối hợp với công an các cấp để tăng cường công tác quản lý, đảm bảo an ninh, trật tự trường học, phòng chống tội phạm, bạo lực, tệ nạn xã hội xâm nhập học đường. Xây dựng trường học an toàn, phòng tránh tai nạn thương tích, đảm bảo vệ sinh môi trường, an toàn thực phẩm.

- Đẩy mạnh giáo dục nghệ thuật; đổi mới mạnh mẽ công tác giảng dạy và học tập môn nhạc, họa; chú trọng đưa âm nhạc dân tộc vào nhà trường; đẩy mạnh giáo dục thể chất, chăm sóc sức khỏe học sinh, sinh viên; đổi mới phương pháp giảng dạy môn thể dục và hoạt động thể thao học đường; chú trọng phát triển các môn võ dân tộc trong trường học, chương trình phổ cập bơi cho trẻ, các đề án đào tạo bóng đá trẻ... tiến tới mỗi học sinh tốt nghiệp THPT biết chơi ít nhất một môn thể thao.

- Chú trọng các hoạt động giáo dục kỹ năng thích ứng cuộc sống cho học sinh nhằm trang bị những kiến thức để các em hòa nhập cộng đồng, tự giải quyết các vấn đề khó khăn của bản thân.

2.3. Đổi mới chương trình, nội dung, phương pháp dạy và học, kiểm tra đánh giá ở tất cả các cấp học nhằm nâng cao chất lượng nguồn nhân lực

Ngành đã tập trung thực hiện các giải pháp có tính đột phá như sau :

- Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ phương pháp giảng dạy và học tập, chú trọng cập nhật các phương pháp giảng dạy hiện đại của thế giới. Chú trọng hướng dẫn học sinh phương pháp tự học, tự nghiên cứu; tăng cường tổ chức cho các em học tập,

nghiên cứu, làm việc nhóm; khuyến khích, hướng dẫn và tạo điều kiện để học sinh nghiên cứu khoa học, vận dụng các kiến thức đã học vào thực tế. Hiện nay hầu hết các trường THPT đã quan tâm việc tổ chức cho học sinh nghiên cứu khoa học, số lượng học sinh tham gia và số đề tài tăng lên theo từng năm, có rất nhiều học sinh đã đạt giải cấp quốc gia và thế giới. Cuộc thi học sinh nghiên cứu khoa học năm học 2015 – 2016 có 480 đề tài tham gia, 18 đề tài được chọn thi quốc gia và đạt 13 giải, 01 đề tài đạt giải Ba kì thi Intel ISEF được tổ chức tại Hoa Kỳ. Ở bậc tiểu học đã đạt 2 giải Nhất, 3 giải Nhì và 3 giải Ba cuộc thi Robotics khu vực và 2 giải khuyến khích tại cuộc thi Robothon Quốc tế. Năm học 2015 – 2016, toàn Thành phố có 3.782 học sinh giỏi cấp Thành phố, 117 học sinh giỏi cấp quốc gia và 01 học sinh đạt Huy chương Bạc kỳ thi Olympic Tin học Châu Á Thái Bình Dương; có 140.577 học sinh đạt danh hiệu học sinh Giỏi và 463.747 em học sinh Tiểu học được Khen thưởng cuối năm học với những tích tốt trong học tập và rèn luyện tại nhà trường.

- Chú trọng giảm tải chương trình, giảm lý thuyết, tăng thực hành. Chủ động xin chủ trương và đã được Bộ GD&ĐT phê duyệt chấp thuận cho phép biên soạn bộ Sách Giáo khoa mới phù hợp với thực tiễn Thành phố và bám sát chương trình khung Quốc gia. Sở Giáo dục và Đào tạo cũng đã phối hợp Nhà xuất bản Oxford biên soạn bộ sách Family and Friends giảng dạy ở các lớp Tiếng Anh tăng cường phiên bản mới phù hợp điều kiện văn hóa, xã hội thành phố.

- Tiếp tục duy trì, củng cố và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi, phổ cập bậc trung học và phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi. Thành phố đã thí điểm tổ chức giữ trẻ mầm non từ 6 đến 18 tháng tuổi tại 12/24 quận, huyện.

- Đã trình và được Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt ban hành tiêu chí xây dựng trường tiên tiến, hội nhập khu vực và quốc tế. Đã mở rộng mô hình (hiện thành phố có 3 trường THPT, 24 trường Tiểu học – THCS và 02 trường Cao đẳng đang tiến hành xây dựng theo mô hình trường tiên tiến).

- Đổi mới phương thức kiểm tra, đánh giá kết quả học tập, đạo đức của học sinh, sinh viên theo hướng phát huy tính tích cực, tự giác, chủ động, sáng tạo của người học, chuyển trọng tâm đánh giá nội dung học tập sang đánh giá phẩm chất và năng lực của người học.

- Chỉ đạo và tổ chức các kì thi cấp quốc gia và thành phố an toàn, nghiêm túc, đảm bảo kết quả thi thực sự khách quan, phản ánh đúng chất lượng dạy và học, tác động tích cực đến việc dạy và học, thực hiện các mục tiêu giáo dục. Đã triển khai các chương trình đánh giá học sinh quốc tế: PISA, PASEC.

- Củng cố, phát triển giáo dục thường xuyên, mở rộng hình thức đào tạo từ xa, vừa làm vừa học, tự học có hướng dẫn nhằm đáp ứng nhu cầu học tập đa dạng của

người dân. Sở GD&ĐT đã tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Đề án “Xóa mù chữ”, 100% phường xã thị trấn đã có Trung tâm học tập cộng đồng.

- Triển khai hiệu quả Đề án Phổ cập và nâng cao năng lực sử dụng tiếng Anh cho học sinh phổ thông và chuyên nghiệp thành phố. Hiện đã có 1.241 giáo viên đạt chuẩn B2 và 111 giáo viên đạt chuẩn C1 quốc tế. Có 490 giáo viên đang được bồi dưỡng để đạt chuẩn quốc tế, 240 giáo viên đạt chứng chỉ quốc tế về phương pháp và kỹ năng giảng dạy tiếng Anh (chứng chỉ EL-Teach).

- UBND Thành phố đã ban hành Quyết định chấp thuận cho phép triển khai chương trình tích hợp dạy Toán, khoa học bằng tiếng Anh dựa trên chương trình khung của Bộ Giáo dục và Đào tạo Việt Nam và Bộ Giáo dục Anh. Trên cơ sở nhu cầu của phụ huynh, Sở GD&ĐT đã ban hành Quyết định cho phép 47 trường Tiểu học, THCS, THPT tham gia chương trình từ năm học 2015 – 2016.

- Tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng có hiệu quả công nghệ thông tin trong quản lý và dạy học qua sử dụng bảng tương tác, soạn giảng giáo án điện tử, triển khai Cổng thông tin điện tử của các đơn vị để tạo môi trường thông tin giữa cơ quan quản lý, nhà trường, học sinh, phụ huynh học sinh và xã hội; các phần mềm ứng dụng CNTT trong công tác quản lý.

2.4. Tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ giảng dạy và học tập

Mặc dù tình hình kinh tế Thành phố còn hạn hẹp, tuy nhiên, được sự tham mưu kịp thời, ngân sách hàng năm dành cho giáo dục bình quân đều tăng, đạt trên 26%. Đây là tỉ lệ khá cao, thể hiện sự quan tâm đầu tư đến giáo dục của Thành ủy, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thành phố. Ngoài ra, thành phố còn đặc biệt quan tâm đầu tư xây dựng trường lớp, đáp ứng nhu cầu học tập của nhân dân thành phố, kể cả dân nhập cư tăng cơ học rất nhanh. Lãnh đạo thành phố, các Sở ban ngành đơn đốc, kiểm tra cùng UBND 24 quận, huyện thực hiện tốt quy hoạch mạng lưới trường học trên địa bàn từng địa phương tạo điều kiện đẩy nhanh tiến độ xây dựng trường lớp đáp ứng yêu cầu cơ sở vật chất cho giáo dục, từng bước nâng dần tỷ lệ học sinh được học tập và sinh hoạt 2 buổi/ngày tại trường.

Đến nay, Thành phố đã hoàn tất quy hoạch mạng lưới trường lớp tại 24/24 quận, huyện làm cơ sở xây dựng mạng lưới trường lớp giai đoạn 2010 - 2020. Đẩy mạnh việc xây dựng trường Mầm non trong khu chế xuất, khu công nghiệp, đã thực hiện quy hoạch đất và lập dự án đầu tư, ghi vốn xây dựng. Quy mô và mạng lưới các cấp học được đầu tư phát triển đồng bộ, kinh phí xây dựng cơ sở vật chất trường học hàng năm trên địa bàn thành phố được ưu tiên bố trí kinh phí để triển khai. Trong giai đoạn từ 2010-2015, toàn Thành phố đã xây dựng mới và đưa vào sử dụng 8.974 phòng học. Huy động xã hội hóa giáo dục ngày càng đạt hiệu quả, đẩy mạnh phát triển các trường ngoài công lập với số lượng trường và học sinh đều tăng.

Chuẩn bị khai giảng năm học 2015 – 2016, có 941 phòng học mới (135 MN, 382 TiH, 322 THCS, 82 THPT, 20GDTX) được đưa vào sử dụng. Cuối năm 2015, có thêm 1.518 phòng học mới được đưa vào sử dụng.

Thực hiện Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố về Hỗ trợ giáo dục mầm non, Ủy ban nhân dân thành phố đã phê duyệt danh mục 72 trường mầm non đầu tư theo Chương trình huy động vốn vay đầu tư với 988 phòng học, tổng mức đầu tư là 2.762 tỷ đồng.

2.5. Đổi mới công tác quản lý.

- Sở GD&ĐT tiếp tục triển khai thực hiện tốt các nội dung của Nghị định 115 và Thông tư liên tịch số 47. Căn cứ Nghị định 115 của Chính phủ và Thông tư 12/2011/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 11 năm 2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học; Sở Giáo dục và Đào tạo đã tham mưu với Ủy ban nhân dân thành phố ra quyết định chuyển 5 trường có cấp trung học phổ thông do quận quản lý (trường THPT Lương Thế Vinh, Nguyễn Thị Diệu, Diên Hồng, Sương Nguyệt Anh và Trần Hữu Trang) về trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo quản lý. Công tác bàn giao đã được thực hiện đồng bộ và hoàn thành trong năm 2015.

- Tiếp tục triển khai các quy định quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập; Tiếp tục phân cấp mạnh mẽ trong công tác tuyển dụng giáo viên.

2.6. Triển khai các Đề án, Chương trình, Kế hoạch thực hiện Nghị quyết 29

- Nhằm tiếp tục triển khai các hoạt động thực hiện Nghị quyết 29/NQ-TW Hội nghị lần thứ 8 khóa XI, Sở Giáo dục và Đào tạo đã phối hợp với Chi nhánh Ngân hàng Thương mại cổ phần đầu tư phát triển Việt Nam – BIDV Thành phố Hồ Chí Minh triển khai chương trình “Nhà ở cho cán bộ, giáo viên, nhân viên ngành giáo dục và đào tạo thành phố”; đã ký kết với Eximland hợp tác xây dựng khu nhà ở cho giáo viên tại quận 9; tổ chức ký kết hợp tác với Pearson Education – một tổ chức giáo dục uy tín của Anh về đào tạo giáo viên, công nhận chương trình thuộc Đề án “Dạy và học các môn Toán, Khoa học và Tiếng Anh tích hợp chương trình Anh và Việt Nam”; phối hợp MB bank và Viettin bank triển khai Đề án “Thư viện tiên tiến, hiện đại tại các trường học trên địa bàn thành phố”; đã ký kết hợp tác với Nhà xuất bản giáo dục Việt Nam triển khai xây dựng bộ sách giáo khoa của Thành phố Hồ Chí Minh theo chương trình khung mới của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Sở Giáo dục và Đào tạo đã phối hợp Ngân hàng Nhà nước chi nhánh TP.Hồ Chí Minh tiếp tục mở rộng việc triển khai Đề án “Thanh toán học phí không sử dụng tiền mặt – Thẻ học đường SSC” cho học sinh.

- Tiếp tục triển khai việc thực hiện các Đề án: “Đề án Phổ cập và nâng cao năng lực sử dụng tiếng Anh cho học sinh phổ thông và chuyên nghiệp thành phố”; “Đề án Phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi”; “Đề án Hỗ trợ Giáo dục mầm non Thành phố”; “Đề án Tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng và chế độ chính sách đối với viên chức y tế trường học Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2014 – 2016”; “Mô hình trường tiên tiến, hiện đại theo xu thế hội nhập quốc tế”; “Đề án Xóa mù chữ cho người trong độ tuổi lao động”; “Đề án Xây dựng Xã hội học tập trên địa bàn Thành phố giai đoạn 2012 – 2020”; “Đề án nâng cao chất lượng công tác phổ biến giáo dục pháp luật trong nhà trường”.

II. VỀ CÔNG TÁC QUẢN LÝ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

1. Tiếp tục rà soát, đẩy mạnh việc thực hiện quy hoạch mạng lưới cơ sở giáo dục phù hợp với điều kiện của Thành phố.

Thực hiện Quyết định số 02/2003/QĐ-UB ngày 03/01/2003 của Ủy ban nhân dân thành phố về phê duyệt quy hoạch phát triển mạng lưới trường học ngành giáo dục và đào tạo thành phố đến năm 2020; Ủy ban nhân dân 24 quận, huyện đã xây dựng, tổ chức triển khai thực hiện quy hoạch chi tiết mạng lưới trường học trên địa bàn với tổng diện tích đất dành cho giáo dục và đào tạo là 1904,21 ha. Các quận, huyện đã xác định cụ thể địa điểm, diện tích mặt bằng để xây dựng trường học; đã đề xuất phương án tạo nguồn vốn đền bù giải tỏa để giải phóng mặt bằng và lên kế hoạch triển khai xây dựng trường thuộc các ngành học, cấp học trên địa bàn theo phân kỳ 5 năm, giai đoạn 2001-2005, 2005-2010, 2010-2015 và 2015-2020.

Kết quả thực hiện quỹ đất cho ngành Giáo dục và Đào tạo Thành phố trong năm học thực hiện như sau:

Ngành học, bậc học	Diện tích đất bình quân tính trên 1 trường	Diện tích đất bình quân tính trên 01 học sinh
Mầm non	3.170 m ²	6,4 m ²
Tiểu học	5.348 m ²	4,5 m ²
Trung học cơ sở	8.033 m ²	5 m ²
Trung học phổ thông	14.492 m ²	9 m ²

Đã xác định quy mô đất dự kiến bố trí cho các Trường đại học, cao đẳng trên địa bàn Thành phố đến năm 2020 là: 1922,73 ha. Trong đó:

+ Phía Tây bắc Thành phố (địa bàn huyện Hóc Môn và Củ Chi), tập trung chủ yếu trong khu đô thị Tây bắc thành phố với tổng quỹ đất là : 660,72 ha.

+ Phía Nam Thành phố (địa bàn quận 7, huyện Bình Chánh và Nhà Bè), tập trung chủ yếu trong khu đô thị Nam Thành phố, Khu Đại học xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh và Khu Đại học xã Long Thới, huyện Nhà Bè) với tổng quỹ đất là: 847,36 ha.

+ Phía Đông bắc Thành phố (địa bàn quận 9, quận Thủ Đức), tập trung chủ yếu tại Khu Đại học Quốc gia - Thủ Đức và tại khu đô thị mới Cù lao Long Phước, quận 9, với tổng quỹ đất là : 414,65 ha.

Trong năm học 2015 - 2016, Sở Giáo dục và Đào tạo đã tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét và chấp thuận các trường tiến hành lập thủ tục nhận đất như sau:

Stt	Hạng mục	Diện tích			Địa điểm (đến cấp tỉnh)
		Quy hoạch	Hiện trạng	Tăng thêm	
(1)	(2)	(3)=(4)+(5)	(4)	(5)	(6)
I	Các công trình, dự án đã xác định				
1	Lập dự án xây dựng mới trường CD Kinh tế Kỹ thuật TP.HCM (cơ sở 2)	4,66ha	4,66ha		Khu Bờ Băng, X.Phú Xuân, H.Nhà Bè
II	Các công trình, dự án khác				
1	Xây dựng cơ sở 2 Trường Cao đẳng Kinh tế TP. HCM	10ha	10ha		Khu đô thị Tây Bắc, Xuân Thới Thượng, Hóc Môn
2	Xây dựng cơ sở 2 Trường Trung cấp Kinh tế - Kỹ thuật Nguyễn Hữu Cánh	5ha	5ha		Khu vực trường đại học tập trung tại xã Long Thới, Nhà Bè
3	Xây dựng cơ sở 2 Trường Trung cấp Kỹ thuật và Nghiệp vụ Nam Sài Gòn	5ha	5ha		
4	Xây dựng mới cơ sở 2 Trường CD Kỹ thuật Lý Tự Trọng	33,9ha	33,9ha		xã Phú Hòa Đông, huyện Củ Chi
5	Nâng cấp mở rộng cơ sở 2 trường TC Kinh tế Kỹ thuật Quận 12	1,98ha	1,98ha		Phường Hiệp Thành, quận 12
6	Nâng cấp mở rộng Trường TC KT-KT Hóc Môn	1,5ha	1,5ha		xã Tân Hiệp, huyện Hóc Môn
7	Xây dựng mới cơ sở 2 Trường Cao đẳng Thủ Đức	30ha	30ha		Khu 20, đô thị mới Nam thành phố

Trong năm 2016 đã xây dựng đề án “Quy hoạch phát triển ngành giáo dục và đào tạo TP.Hồ Chí Minh giai đoạn 2016 - 2020 và định hướng đến năm 2030”; “Lộ trình xã hội hóa giáo dục giai đoạn 2016-2020 và định hướng đến năm 2030”.

2. Công tác đề xuất, tham mưu với cấp ủy đảng và chính quyền các cấp, các tổ chức chính trị, xã hội; xây dựng cơ chế phối hợp với địa phương trong quản lý giáo dục và đào tạo.

Tham mưu Lãnh đạo Thành phố ban hành chỉ thị về năm học mới trong đó có nội dung “Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực”, phát động phong trào thi đua “Vì Thành phố văn minh - sạch đẹp - an toàn”, thực hiện an toàn giao thông, đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến và hướng dẫn CB, GV, CNV và HS, SV thực hiện các tiêu chí về “văn hoá giao thông”, hành vi ứng xử có văn hoá khi tham gia giao thông.

Tham mưu đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị cho các đơn vị. Triển khai xây dựng trường, lớp “xanh, sạch, đẹp, an toàn”; có cây xanh, thoáng mát, lớp học đủ ánh sáng, bàn ghế phù hợp lứa tuổi; tổ chức cho học sinh chăm sóc, trồng cây xanh trong khuôn viên trường, giữ gìn vệ sinh chung.

Các trường có sự phối hợp với địa phương tổ chức cho học sinh tham gia tìm hiểu, chăm sóc và phát huy giá trị các di tích lịch sử, văn hóa, cách mạng. Duy trì và phát triển “Hành trình đến với bảo tàng”, tăng cường hoạt động giáo dục truyền thống thông qua các buổi lễ, các ngày kỉ niệm, các chương trình ngoại khóa. Tổ chức các đợt hoạt động “Về nguồn” tới các địa chỉ đỏ, các di tích lịch sử, văn hóa. Chủ động, thường xuyên tham mưu với cấp ủy, chính quyền địa phương và phối hợp cùng các ban ngành đoàn thể, Ban đại diện Cha mẹ học sinh, Hội khuyến học, xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh, an toàn cho học sinh, đáp ứng các yêu cầu, nội dung của “trường học thân thiện, học sinh tích cực”.

Các Phòng GD&ĐT quận huyện và các trường đã ký kết liên tịch với Công an và Ban Chỉ huy quân sự Quận huyện, phường xã nhằm đảm bảo, giữ gìn an ninh trật tự xung quanh trường học; định kỳ có tổ chức sơ kết, đánh giá rút kinh nghiệm.

Ngành đã phối hợp với Liên đoàn Lao động và Sở Văn hóa - Thể thao thành phố triển khai tiêu chuẩn đăng ký đơn vị văn hóa (theo tiêu chuẩn mới). Kết quả: các đơn vị đã đăng ký và được kiểm tra đề xuất công nhận cơ quan đơn vị trường học đạt chuẩn văn hóa hàng năm.

Năm học 2015 – 2016, Sở Giáo dục và Đào tạo tiếp tục tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố chỉ đạo Ủy ban nhân dân các quận, huyện phối hợp quản lý địa bàn theo phân cấp, quản lý các trung tâm, điểm hoạt động liên quan đến ngành (dạy ngoại ngữ - tin học, kỹ năng sống, tư vấn du học, dạy thêm – học thêm,...). Qua đó, phân rõ trách nhiệm của chính quyền địa phương để có sự phối hợp chủ động và tích cực với Phòng Giáo dục và Đào tạo các quận, huyện trong công tác quản lý hoạt động giáo dục trên địa bàn.

3. Công tác thanh tra, kiểm tra giáo dục các cấp

3.1. Thanh tra hành chính

Số cuộc thanh tra: 06 cuộc (THPT: 02; GDCN: 04) với số đơn vị đã thanh tra: 09/09 số đơn vị đề ra theo kế hoạch/183 tổng số đơn vị. Cụ thể như sau:

STT	Ngành học, bậc học	Số đơn vị đã thanh tra	Số đơn vị đề ra theo kế hoạch
1	THPT	04	04
2	GDTX	00	00
3	CD-ĐH, TCCN	05	05
	Tổng cộng	09	09

Nội dung thanh tra:

- Thanh tra việc thực hiện Quy chế và Điều lệ nhà trường;
- Thanh tra việc thực hiện Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 12/6/2013 của Thủ tướng Chính phủ trong việc đưa nội dung phòng, chống tham nhũng vào giảng dạy tại các cơ sở giáo dục;
- Thanh tra trách nhiệm của Thủ trưởng đơn vị trong việc thực hiện các quy định pháp luật về phòng, chống tham nhũng.

3.2. Thanh tra chuyên ngành

3.2.1. Khối các đơn vị trực thuộc:

Số cuộc thanh tra: 07 cuộc (THPT: 02; GDTX: 01; GDCN: 04) với số đơn vị trực thuộc Sở đã thanh tra: 12/12 số đơn vị đề ra theo kế hoạch. Cụ thể như sau:

STT	Ngành học, bậc học	Số đơn vị đã thanh tra	Số đơn vị đề ra theo kế hoạch
1	THPT	06	06
2	GDTX	02	02
3	CD-ĐH, TCCN	04	04
	Tổng cộng	12	12

Các chuyên đề đã thanh tra: thanh tra các khoản thu, chi đầu năm học; tuyển sinh đầu cấp; thanh tra công tác quản lý, điều hành hoạt động dạy và học.

3.2.2. Khối Phòng Giáo dục và Đào tạo các quận, huyện:

Số đơn vị đã thanh tra: 9/9 số Phòng GD&ĐT đề ra theo kế hoạch / 24 tổng số Phòng; số cơ sở giáo dục thuộc Phòng GD&ĐT đã thanh tra: 02.

Các chuyên đề đã thanh tra: công tác tuyển sinh, thu chi đầu năm; công tác quản lý các trường ngoài công lập và an toàn trường học; công tác quản lý và chỉ đạo của Phòng; công tác quản lý của Hiệu trưởng.

3.2.3. Công tác kiểm tra của Phòng Giáo dục và Đào tạo:

Các chuyên đề đã thực hiện:

- Công tác quản lý và chỉ đạo hoạt động giáo dục của Hiệu trưởng;
- Việc cấp phát, quản lý và sử dụng văn bằng chứng chỉ;
- Quản lý dạy thêm, học thêm; thực hiện đồng phục học sinh.
- Công tác tuyển sinh và thu chi đầu năm;
- Công tác quản lý, sử dụng CSVC và thiết bị dạy học;
- Công tác kiểm tra nội bộ trường học;
- Công tác tổ chức kiểm tra định kỳ.

3.3. Thanh tra đột xuất: 08 cuộc, chia ra theo từng bậc học, ngành học:

- Khối THPT và GDTX: 06 đơn vị (THPT Âu Lạc, Hoàng Diệu, Hai Bà Trưng, Ngô Gia Tự, Nguyễn Hữu Thọ và Trung tâm Ngoại ngữ Hoàn Cầu);
- Khối GDCN và ĐH: 02 đơn vị (Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng, Tư vấn Du học Edu Boston).

3.4. Công tác tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo.

- Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh đã bố trí 01 phòng Tiếp công dân để giải quyết khiếu nại - tố cáo, có lịch tiếp dân và nội quy tiếp công dân theo quy định của Chính phủ.

- Công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo:

Phân loại		Số đơn đã nhận	Số đơn đủ ĐKGQ	Số đơn không đủ ĐKGQ	Số đơn đã giải quyết	Phản hồi kết quả	Số đơn tồn đọng
Số đơn thuộc thẩm quyền	Khiếu nại	01	01		01		00
	Tố cáo	08	08		08		00
	Loại khác	150		150	150		00
Số đơn không thuộc thẩm quyền	Khiếu nại	110			110		00
	Tố cáo	00			00		00
	Loại khác	229			229		00

3.5. Đánh giá, nhận xét về hoạt động thanh tra

- Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh đã tích cực xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch công tác thanh tra theo đúng kế hoạch và tiến độ đề ra.

- Công tác Thanh tra đã hoàn thành tốt nhiệm vụ năm học 2015 - 2016, giữ vững nề nếp, góp phần ổn định, nâng cao ý thức tổ chức kỷ luật, kỷ cương, hiệu lực quản lý nhà nước; nâng cao hiệu quả chất lượng dạy và học của ngành giáo dục và đào tạo thành phố.

III. VỀ TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC:

1. Nhiệm vụ chung của các cấp học:

1.1. Tiếp tục thực hiện Chỉ thị 03-CT/TW của Bộ Chính trị về tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh; giáo dục lý tưởng, đạo đức, lối sống và kỹ năng sống cho học sinh.

1.1.1. Đối với cán bộ, giáo viên, nhân viên của ngành:

- Tại Hội nghị Tổng kết Công tác Giáo dục chính trị tư tưởng của Ngành năm học 2014 – 2015 và triển khai trọng tâm năm học 2015 – 2016, Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Hồ Chí Minh đã sơ kết việc thực hiện Chỉ thị 03-CT/TW đồng thời đề ra phương hướng, nhiệm vụ cho năm học tiếp theo bám sát với những chỉ đạo của Bộ Chính trị, Chính phủ, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Thành ủy, Ủy ban nhân dân thành phố, bổ sung những diễn biến mới của tình hình chính trị - xã hội.

- Tiến hành rà soát, hoàn thiện Quy định cụ thể về tiêu chuẩn đạo đức lối sống, những điều cần "xây" và cần "chống" theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh phù hợp với Quyết định số 47-QĐ/TW của BCH Trung ương, Luật Công chức, Luật Viên chức và Điều lệ nhà trường, quy chuẩn cán bộ - giáo viên - nhân viên ngành giáo dục và đào tạo; hướng dẫn thực hiện Quy định về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo chủ chốt các cấp.

- Tất cả các đơn vị trường học đều cụ thể hóa nội dung, yêu cầu việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh cho phù hợp với thực tế của đơn vị; xây dựng kế hoạch thực hiện, tiêu chí về nội dung “làm theo” để đánh giá, xếp loại thi đua.

- Quán triệt nội dung rèn luyện theo phong cách Hồ Chí Minh về tác phong làm việc khoa học, tiết kiệm sức lao động, thời gian, tiền bạc; coi trọng chất lượng hiệu quả công việc, chống lười biếng, lãng phí, phô trương hình thức.

- Thực hiện Chỉ thị 1973/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ về tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh trong nhiệm vụ quản lý nhà nước, Sở Giáo dục và Đào tạo đã chủ động rà soát, đơn giản hóa các thủ tục hành chính, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác cải cách hành chính, xây dựng và triển khai 2 dịch vụ công trực tuyến, phần mềm quản lý hồ sơ công việc, hoàn thiện Cổng thông tin điện tử của Sở kết nối với các đơn vị giáo dục trong ngành để thống nhất dữ liệu và tăng cường hiệu quả quản lý,...

- Tiếp tục củng cố, phát huy vai trò của Báo Giáo dục thành phố Hồ Chí Minh nhằm cung cấp thông tin và tuyên truyền về các hoạt động của Ngành, tạo sự đồng thuận từ phía xã hội

- Trong nhiều năm qua, để cụ thể hóa các nội dung của cuộc vận động vào đời sống, Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Hồ Chí Minh đã phối hợp với Thành Đoàn để tuyên dương các gương “Nhà giáo trẻ tiêu biểu”. Hơn 100 gương giáo viên trẻ tiêu biểu được tuyên dương trong dịp chào mừng ngày Nhà Giáo Việt Nam 20/11 hàng năm là niềm khích lệ không nhỏ cho những thầy cô giáo trẻ nhiệt tình, toàn tâm toàn ý cho hoạt động giáo dục thế hệ trẻ.

- Tổ chức các hoạt động vận động thu hút đông đảo sự quan tâm, ủng hộ của đội ngũ như: Vận động ủng hộ Tấm lưới nghĩa tình vì ngư dân Hoàng Sa, Trường Sa do Tổng Liên đoàn phát động; tuyên truyền vận động nhấn tin ủng hộ Quỹ “Vì Trường Sa thân yêu – Vì tuyến đầu Tổ quốc”; vận động thường xuyên quyên góp hỗ trợ giúp học sinh, giáo viên vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn, xây nhà công vụ giáo viên cho các tỉnh bạn; đã tổ chức vận động cứu trợ đồng bào bị lũ lụt ở các tỉnh miền Trung trong đội ngũ. Đặc biệt, Ngành GD&ĐT thành phố đã vận động trong toàn ngành được hơn 8 tỉ đồng xây dựng trường TH-THCS Song Tử Tây tại huyện đảo Trường Sa. Công trình đã được khánh thành vào năm 2015 vừa qua. Hiện nay, toàn ngành đang tiếp tục vận động để xây dựng trường Mầm non Lý Sơn và THCS-THPT Côn Đảo.

1.1.2. Đối với học sinh, sinh viên, học viên:

- Thực hiện chỉ đạo của Bộ GD&ĐT, Sở GD&ĐT thành phố Hồ Chí Minh đã yêu cầu các đơn vị dạy lồng ghép nội dung cuộc vận động “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh” trong tiết học Tiếng Việt, Đạo đức, Lịch sử của bậc Tiểu học; tiết Ngữ Văn, Lịch Sử, Giáo dục công dân của bậc Trung học; giờ Chính trị ở các trường Cao đẳng, Trung cấp chuyên nghiệp. Mặt khác, Ban Công tác giáo dục chính trị tư tưởng của Ngành Giáo dục và Đào tạo thành phố cũng đã chỉ đạo việc lồng ghép và dạy tích hợp các nội dung học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh rất cụ thể, cho từng cấp học bậc học, cho từng bộ môn, từng loại hình trường.

- Bên cạnh đó, nội dung “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh” cũng được tích hợp trong các giờ sinh hoạt chính trị đầu năm học tại các trường THPT, GDTX, TCCN và Cao đẳng, Đại học theo chỉ đạo của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Tại các đơn vị cơ sở, việc “làm theo lời Bác” được cụ thể hóa bởi nhiều mô hình hay, hiệu quả. Mô hình xây dựng Phòng trưng bày các kỷ vật và quá trình hoạt động của Chủ tịch Hồ Chí Minh tại trường THPT Trần Khai Nguyên và trường THPT Bùi Thị Xuân đã thể hiện hiệu quả trong việc dạy tích hợp và tổ chức

các chuyên đề sinh hoạt về Bác Hồ. Thậm chí, trong một số giờ dạy có liên quan ở bộ môn Lịch Sử, học sinh các trường cũng được đưa xuống học tại phòng trưng bày giúp tiết học trở nên sinh động, thiết thực, lôi cuốn. Một số trường học hàng năm tổ chức cho học sinh đi tham quan và học tập ngoại khóa tại Bảo tàng Hồ Chí Minh. Các trường cũng rất tích cực tổ chức, hàng năm đều có từ 1-2 buổi sinh hoạt chuyên đề về Bác Hồ được tổ chức dưới sân cờ. Một số trường tổ chức thường xuyên và rất thành công như: Tiểu học Minh Đạo, THCS Bạch Đằng, THPT Trần Khai Nguyên, THPT Bùi Thị Xuân, TT.GDCTX Quận Bình Thạnh,...

- Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Hồ Chí Minh đã chủ động phối hợp với Thành Đoàn đẩy mạnh việc giáo dục học sinh, sinh viên, học viên thành phố “Làm theo lời Bác”. Hàng năm, trong kế hoạch liên tịch giữa 2 đơn vị, nội dung giáo dục học sinh, sinh viên được thống nhất, đặc biệt quan tâm đẩy mạnh giáo dục đạo đức lối sống, cách ứng xử đúng theo những lời dạy của Bác. Tất cả các đơn vị, các quận huyện đều đã tổ chức tìm kiếm, nhân rộng và tuyên dương các gương học sinh, sinh viên điển hình “Làm theo lời Bác”. Những hoạt động như: thực hiện Nhật ký “Làm theo lời Bác”, thi kể chuyện về tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh, thực hiện tập san, tuyên truyền bằng hình thức sân khấu hóa,... đều được các 100% đơn vị trường học thực hiện rất hiệu quả hàng năm. Nhờ vậy, từng đoàn viên, đội viên, thanh thiếu nhi đã xác định nội dung học tập và rèn luyện bằng việc làm cụ thể; gắn với việc thực hiện chương trình rèn luyện đoàn viên, rèn luyện đội viên. Qua cuộc vận động, nhận thức của đại đa số đoàn viên, học sinh thành phố về việc học tập và làm theo lời dạy và tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh được chuyển biến rõ rệt, chuyển từ học tập sang làm theo lời Bác một cách tự nhiên, từ đó hoàn thiện bản thân... tạo ra một phong trào rèn luyện đạo đức khá sâu rộng trong cán bộ, đoàn viên, thanh thiếu nhi thành phố.

- Hướng ứng cuộc thi “Tuổi trẻ học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh” lần III – năm 2016 do Bộ Giáo dục và Đào tạo phát động, Sở Giáo dục và Đào tạo đã triển khai rộng rãi, thu hút sự tham gia tích cực và hiệu quả của các đơn vị trường học. Kết quả: Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh đạt Giải Nhất khối Sở GD&ĐT; khối các trường có 01 giải Nhất và 02 giải Nhì dành cho các trường Đại học; 01 giải Ba (THPT Trần Khai Nguyên), 04 giải Khuyến khích (01 trường THPT và 03 trường THCS).

- Sở Giáo dục và Đào tạo tiếp tục phối hợp với Thành Đoàn phát động phong trào “Học sinh 3 tích cực”, “Học sinh 3 rèn luyện”, “Sinh viên 5 tốt” nhằm cụ thể hóa các mục tiêu phấn đấu, rèn luyện của học sinh – sinh viên. Hoạt động này đến nay vẫn được duy trì đều đặn và ngày càng phát triển tốt. Các em được tổ chức tuyên dương, giao lưu và nhân rộng điển hình hàng năm vào ngày truyền thống 9/1.

- Hội trại truyền thống 9/1 lần thứ X - năm 2016 Chủ đề: “Tự hào học sinh thành phố học tập và làm theo lời Bác” tiếp tục tuyên dương, nhân rộng 176 gương học sinh tiêu biểu, điển hình trong việc học tập và làm theo lời Bác cấp thành. Đây là những hình mẫu để mỗi học sinh thành phố soi rọi bản thân, nỗ lực phấn đấu.

- Ngoài ra, với việc triển khai mạnh mẽ, hiệu quả phong trào thi đua “Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực”, các đơn vị trường học đã giúp cụ thể hóa cuộc vận động “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh” trong nhà trường. Đây là 2 hoạt động song hành, bổ trợ rất nhiều cho nhau. Việc thành phố Hồ Chí Minh là đơn vị đi đầu, tổ chức tốt phong trào thi đua “Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực” đã góp phần rất tích cực trong việc thực hiện hiệu quả Chỉ thị 03 đối với học sinh, sinh viên, học viên toàn thành phố.

1.1.3. Việc triển khai các tài liệu của Bộ Giáo dục và Đào tạo:

- Sở Giáo dục và Đào tạo đã nhanh chóng triển khai tất cả các Bộ tài liệu dạy tích hợp các bộ môn của Bộ Giáo dục và Đào tạo, trong đó có nhấn mạnh việc lồng ghép, tích hợp nội dung học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh. Các Bộ Tài liệu này đã được nghiên cứu, đưa vào nội dung bồi dưỡng thường xuyên của từng bộ môn vào mỗi dịp hè cũng như tổ chức nhiều chuyên đề bồi dưỡng, tập huấn, nhiều hội thảo, các tiết thao giảng, dự giờ cấp thành phố.

- Bên cạnh các tài liệu của Bộ, Sở GD&ĐT cũng đã chỉ đạo các trường xây dựng tủ sách Bác Hồ trong thư viện nhà trường thông qua các đầu sách của Nhà xuất bản Trẻ (bộ sách do Thành Đoàn chỉ đạo thực hiện). Nội dung này được các nhà trường hết sức quan tâm và thực hiện tốt. Một số trường còn xây dựng tiết đọc sách và đưa những đầu sách này xuống tận các lớp học, tổ chức các cuộc thi thuyết trình, tìm hiểu, viết cảm nhận về sách, về tấm gương của Chủ tịch Hồ Chí Minh.

1.2. Công tác phổ cập giáo dục và xóa mù chữ:

Ban Chỉ đạo Xóa mù chữ - Phổ cập giáo dục (MXC-PCGD) Thành phố đã chỉ đạo các quận huyện thành lập Ban Chỉ đạo, làm nòng cốt, phối hợp chính quyền và các ban ngành, đoàn thể tại địa phương cùng tham gia tích cực công tác phổ cập giáo dục và xóa mù chữ. Vì vậy, Thành phố Hồ Chí Minh tiếp tục giữ vững đạt chất lượng phổ cập giáo dục và tăng tỉ lệ người biết chữ. Cuối năm 2015, Sở Giáo dục và Đào tạo đã tổ chức kiểm tra hồ sơ, kết hợp kiểm tra thực tế kết quả XMC-PCGD toàn thành, kết quả cụ thể như sau:

1.2.1. Công tác xóa mù chữ.

Để thực hiện hiệu quả Đề án “Xóa mù chữ giai đoạn 2014-2020” cho người lao động trong độ tuổi đã được Thường trực Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt, Sở Giáo dục và Đào tạo đã tập trung thực hiện các giải pháp sau:

- Tổ chức ký kết và triển khai thực hiện các Nghị quyết Liên tịch với Hội Nông dân, Hội Liên hiệp Phụ nữ, Bộ đội Biên phòng Thành phố; phối hợp với Lực lượng Thanh niên xung phong, Sở Lao động Thương binh và Xã hội vận động người mù chữ ra lớp.

- Giao chỉ tiêu vận động người mù chữ ra lớp cho các quận, huyện.

- Tiêu chí xóa mù chữ mức độ 2 được lồng ghép trong tiêu chí xây dựng nông thôn mới.

- Điều chỉnh kinh phí xóa mù chữ phù hợp với tình hình hiện nay.

Với các giải pháp trên, trong năm 2015 kết quả xóa mù chữ đạt như sau:

- Tỷ lệ người biết chữ độ tuổi 15-35: 99,89%.

- Tỷ lệ người biết chữ độ tuổi 15-60: 99,69%.

Trong năm học 2015 – 2016, đã có 2.298 học viên ra học các lớp xóa mù chữ, 695 học viên được công nhận biết chữ; 2.506 học viên ra học các lớp giáo dục tiếp tục sau khi biết chữ, 930 học viên được công nhận hoàn thành giáo dục tiếp tục sau khi biết chữ. Thành phố Hồ Chí Minh tiếp tục duy trì và đạt chuẩn xóa mù chữ mức độ 2.

Nhằm thực hiện Đề án xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2012 – 2020; căn cứ Chỉ thị 04-CT/TU của Thành ủy về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh thành một thành phố học tập; Sở Giáo dục và Đào tạo đã tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành văn bản chỉ đạo việc thực hiện Chỉ thị 04-CT/TU, văn bản về công nhận danh hiệu “Gia đình học tập”, “Dòng họ học tập”, “Cộng đồng học tập” và “Đơn vị học tập” (đến nay có 15.098 gia đình học tập, 35 dòng họ học tập, 16 cộng đồng học tập, 29 CLB gia đình hiếu học); phối hợp với Hội Khuyến học Thành phố nhân rộng và đánh giá, xếp loại/công nhận các mô hình học tập làm cơ sở kiểm tra đánh giá xếp loại “Cộng đồng học tập” cấp xã năm 2016; chủ động phối hợp với các sở ban ngành, đoàn thể, chính quyền địa phương đẩy mạnh xây dựng và phát huy hiệu quả hoạt động của các trung tâm học tập cộng đồng trong việc đào tạo nghề cho người lao động, bồi dưỡng kiến thức và nghề ngắn hạn cho nông dân và lao động giản đơn, tuyên truyền tài liệu, sách báo, tổ chức các hoạt động “Tuần lễ hưởng ứng học tập suốt đời”, tổ chức các hội thảo, tọa đàm, triển lãm về học tập suốt đời. Cũng trong “Tuần lễ hưởng ứng học tập suốt đời năm 2015”, các quận, huyện đã khen thưởng cho 89 đơn vị và 5.431 cá nhân với tổng kinh phí 35 triệu đồng. Thành phố cũng đã tổ chức Hội nghị sơ kết 3 năm thực hiện Quyết định 89/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2013 – 2015, triển khai nhiệm vụ xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2016 – 2020.

1.2.2. Công tác phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi.

- Các quận/huyện có xây dựng kế hoạch và triển khai các văn bản chỉ đạo về công tác PCGDMN trẻ em 5 tuổi. Thực hiện đầy đủ các hồ sơ theo quy định, sắp xếp hợp lý. Tuy nhiên số liệu của một số quận/huyện còn sai sót cần điều chỉnh.

- Ban chỉ đạo các quận/huyện quan tâm thực hiện tốt công tác PCGDMN trẻ em 5 tuổi với nhiều biện pháp như tuyên truyền, vận động trẻ 5 tuổi ra lớp, đầu tư trang bị cơ sở vật chất, trang thiết bị, đồ dùng đồ chơi, phân công giáo viên đạt trình độ từ cao đẳng đến đại học dạy lớp 5 tuổi, đảm bảo đủ số lượng giáo viên cho các lớp 5 tuổi ... để thực hiện các tiêu chí đạt chuẩn PCGDMN cho trẻ 5 tuổi theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Kết quả kiểm tra cho thấy 100% các phường, xã, thị trấn đều đạt chuẩn PCGDMN cho trẻ 5 tuổi.

1.2.3. Công tác phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi.

Thành phố Hồ Chí Minh đã triển khai tốt kế hoạch PCGDTH, PCGDTHĐĐT năm 2015 với nhiều biện pháp hoạt động tích cực như sau:

- Thông qua chỉ đạo của Ngành và Nghị quyết của cấp ủy các cấp, quận/huyện đã xây dựng, triển khai thực hiện kế hoạch và tổ chức tổng kết kịp thời hoạt động phổ cập giáo dục của địa phương.

- Tổ chức rà soát, phân loại Phường/Xã theo chỉ đạo của Bộ GD&ĐT để nắm tình hình dân số độ tuổi và sắp xếp lại hệ thống mạng lưới trường lớp cho phù hợp với yêu cầu phát triển kinh tế, xã hội, dân cư của địa phương. Hiện nay thành phố có 322 Phường/Xã (trong đó chia ra 259 Phường và 63 Xã/Thị trấn).

- Các Phường/Xã đã tổ chức điều tra, cập nhật thường xuyên và định kì về trình độ văn hoá của trẻ trong độ tuổi trên địa bàn, thiết lập và đảm bảo chính xác các loại hồ sơ, sổ sách theo nội dung kiểm tra quy định của Bộ GD&ĐT.

- Các Quận/Huyện, Phường/Xã duy trì và tiếp tục huy động, vận động tất cả trẻ trong độ tuổi ra lớp đồng thời có biện pháp hữu hiệu để duy trì 100% trẻ đi học. Khảo sát và điều tra số trẻ đang học các lớp không chính quy chuyển sang học tại các trường, lớp chính quy.

- Các trường tiếp tục thực hiện tốt cuộc vận động đưa trẻ ra lớp thông qua “Ngày toàn dân đưa trẻ tới trường” của Bộ Giáo dục và Đào tạo, các Phường/ Xã đã căn cứ vào dân số độ tuổi do Chính quyền quản lí, lập danh sách kêu gọi trẻ đúng 6 tuổi ra lớp Một vào tháng trước của ngày khai giảng năm học.

Kết quả cụ thể như sau:

- Tỷ lệ huy động trẻ 6 tuổi vào lớp 1: toàn Thành phố đạt 99,999%. Trong đó, có 23/24 quận/huyện đạt 100%; riêng Huyện Bình Chánh đạt 99,99%.

- Tỷ lệ trẻ 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học toàn thành phố: 98,45%. Trong đó, cao nhất đạt 100% (Quận 3, 10); thấp nhất 95,72% (H. Bình Chánh).

- Toàn thành phố có 24/24 quận, huyện đạt chuẩn PCGDTH ĐĐT (322/322 phường/xã) theo Nghị định 20/2014/NĐ-CP.

Nhìn chung, công tác PCGDTH của Thành phố năm 2015 đã có nhiều tiến bộ nhưng vẫn còn những khó khăn nhất định về đất xây dựng trường và định biên giáo viên trên lớp, đặc biệt đối với các phường khu vực nội thành.

1.2.4. Công tác Phổ cập giáo dục bậc trung học cơ sở.

Các quận huyện thực hiện tốt Kế hoạch triển khai công tác PCGD THCS tại địa phương. Kiện toàn và tăng cường hiệu quả công tác chỉ đạo hoạt động phổ cập giáo dục từ việc điều tra, khảo sát theo kế hoạch, xây dựng hồ sơ quản lý đến việc xây dựng, sửa chữa cơ sở vật chất, nâng cao hiệu quả vận động và xây dựng lớp học phổ cập, vận động giáo viên, các ban ngành, đoàn thể tham gia và tuyên truyền cho từng hộ gia đình. Thường xuyên tiến hành công tác điều tra, khảo sát và tổ chức các lớp giảng dạy PCGD các khối lớp theo từng phường, xã.

Kết quả kiểm tra: có 319/319 phường/xã/thị trấn duy trì đạt chuẩn phổ cập giáo dục THCS năm 2015, với 241.804/250.938 đối tượng trong độ tuổi từ 15 đến 18 có bằng tốt nghiệp THCS, đạt tỷ lệ 96,36% (tăng so với năm 2014 là 96,16%).

Nhìn chung, công tác PCGD bậc THCS được các quận huyện quan tâm thực hiện đúng kế hoạch và quy định. Các quận huyện duy trì kết quả trong xu thế ngày càng nâng cao tỷ lệ và mức độ đạt được. Công tác quản lý hồ sơ tại cơ sở và qua web khoa học, rõ ràng hơn và quy trình tự kiểm tra ở các đơn vị tốt.

1.2.5. Công tác phổ cập giáo dục bậc trung học.

Trong thời gian qua, Ban chỉ đạo XMC-PCGD các địa phương đã tích cực triển khai, chỉ đạo cơ sở điều tra nắm chắc tình hình dân số độ tuổi, chủ động phối hợp các ban ngành, đoàn thể duy trì ở mức cao kết quả thực hiện công tác PCGD THCS và phổ cập bậc trung học. Tăng cường chỉ đạo công tác phân luồng học sinh THCS, nâng cao chất lượng giáo dục dạy nghề và giáo dục thường xuyên. Năm 2015, toàn thành phố tiếp tục duy trì đạt chuẩn phổ cập bậc trung học theo xu hướng nâng cao tỷ lệ đã đạt được qua từng năm.

Kết quả kiểm tra kỹ thuật và thực tế phổ cập có 24/24 quận/huyện đạt chuẩn phổ cập bậc trung học theo chuẩn của thành phố (Quyết định số 5164/QĐ-UBND ngày 27/10/2011 của Ủy ban nhân dân thành phố quy định tạm thời về chuẩn phổ cập bậc trung học trên địa bàn thành phố giai đoạn 2011-2015). Có 319/319 phường/xã đạt chuẩn phổ cập bậc trung học, tỷ lệ trẻ từ 18-21 tuổi có bằng tốt nghiệp THPT của toàn thành phố là 86,91%.

1.3. Các giải pháp để nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

Thành phố Hồ Chí Minh luôn quan tâm và đẩy mạnh công tác giáo dục toàn diện cho học sinh. Ngay đầu năm học, Sở Giáo dục và Đào tạo đã chỉ đạo và tập trung thực hiện các giải pháp đồng bộ nhằm thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện. Bên cạnh những giải pháp giáo dục chính trị tư tưởng gắn với việc thực hiện Chỉ thị 03 của Bộ Chính trị và các phong trào thi đua của Bộ GD&ĐT, của Thành phố; đẩy mạnh xây dựng cơ sở vật chất trường lớp, tăng cường trang thiết bị hiện đại phục vụ học tập, nghiên cứu và giảng dạy; phối hợp tích cực với các sở ban ngành, đoàn thể, nhất là chính quyền địa phương duy trì kết quả PCGD các cấp; đẩy mạnh công tác phân luồng học sinh sau trung học và công tác xóa mù chữ cho người lớn (đặc biệt chú trọng đối tượng sau 35 tuổi); đa dạng hóa phương thức học tập đáp ứng nhu cầu nhân lực, tạo cơ hội học tập suốt đời cho người dân; Sở Giáo dục và Đào tạo còn chỉ đạo các cấp học, bậc học, các đơn vị, cơ sở giáo dục toàn thành phố tập trung thực hiện các giải pháp:

- Tăng cường công tác giáo dục chính trị tư tưởng, giáo dục đạo đức, lối sống, giáo dục kỹ năng thích ứng cuộc sống, giáo dục thể chất, thẩm mỹ, nghệ thuật (đặc biệt chú trọng nghệ thuật dân gian), chăm sóc sức khỏe cho học sinh, sinh viên; tăng cường công tác quản lý, phối hợp đảm bảo an ninh, trật tự trường học, phòng chống tội phạm, bạo lực, tệ nạn xã hội trong học sinh, sinh viên. Tiếp tục đẩy mạnh việc phối hợp với Sở LĐ-TB&XH, Sở VH&TT, Công an Thành phố và các đơn vị khác để triển khai nhiều giải pháp đồng bộ.

- Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ phương pháp giảng dạy và học tập. Chú trọng hướng dẫn học sinh phương pháp tự học, tự nghiên cứu, phương pháp làm việc nhóm, tự chinh phục kiến thức thay cho việc nhồi nhét kiến thức; tăng cường tổ chức cho học sinh tham gia các tiết học ngoài nhà trường nhằm gắn lý thuyết với thực tiễn; khuyến khích, hướng dẫn và tạo điều kiện để học sinh nghiên cứu khoa học, vận dụng các kiến thức đã học ứng dụng trong thực tế cuộc sống hằng ngày. Cuộc thi học sinh nghiên cứu khoa học cấp Thành phố năm nay có 480 đề tài tham gia; 18 đề tài thi quốc gia và đạt 13 giải; 01 giải III cấp Quốc tế (*kỳ thi Intel Isef tổ chức tại Mỹ*). Sở Giáo dục và Đào tạo đang xây dựng Đề án thành lập Trung tâm nghiên cứu, ứng dụng khoa học – kỹ thuật của học sinh thành phố, đã được Lãnh đạo Thành phố chấp thuận về chủ trương và chỉ đạo giao đất để lập dự án.

- Chú trọng giảm tải chương trình nhằm khắc phục tình trạng quá tải, nặng về lý thuyết, nhẹ về thực hành. Đã xin phép và được Bộ GD&ĐT phê duyệt cho phối hợp với Nhà xuất bản Giáo dục để nghiên cứu, biên soạn bộ Sách Giáo khoa mới phù hợp với thực tiễn Thành phố và bám sát chương trình khung Quốc gia.

Bên cạnh đó, cũng đã chủ động phối hợp với Nhà xuất bản Oxford biên soạn bộ tài liệu “Family and Friends” để giảng dạy tiếng Anh cho học sinh phổ thông.

- Đổi mới phương thức kiểm tra, đánh giá kết quả học tập, đạo đức của học sinh, sinh viên theo hướng phát huy tính tích cực, tự giác, chủ động, sáng tạo của người học, chuyển trọng tâm đánh giá nội dung học tập sang đánh giá phẩm chất và năng lực của người học. Nội dung này đã được tập trung thực hiện nhiều năm qua và đã đem lại hiệu quả tích cực; việc ra đề theo hướng gắn với thực tiễn, sát với mục tiêu giáo dục, mang tính thời sự vừa qua của thành phố đã tạo hiệu ứng tích cực trong ngành và xã hội.

- Tiếp tục triển khai thực hiện tốt Đề án “Hỗ trợ giáo dục mầm non Thành phố”; Đề án “Phổ cập và nâng cao năng lực sử dụng tiếng Anh cho học sinh phổ thông và chuyên nghiệp thành phố”. Triển khai thực hiện theo lộ trình, đạt hiệu quả cao Đề án “Dạy và học các môn Toán, Khoa học và tiếng Anh tích hợp chương trình Anh và Việt Nam” đã được Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt. Năm học 2015 – 2016, triển khai ở khối lớp 1 và lớp 6 tại các quận, huyện được sự đồng tình, ủng hộ và tham gia tích cực của phụ huynh.

- Triển khai thực hiện đề án thanh toán học phí qua mạng “Đề án Thẻ học đường SSC” tại 16 trường THCS và THPT nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho phụ huynh và tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong ngành. Đến năm 2016, tiếp tục mở rộng thêm 24 trường THPT khác và thu được những phản hồi tích cực từ nhà trường và phụ huynh.

- Đổi mới công tác tuyển dụng, đào tạo - bồi dưỡng giáo viên, đảm bảo đáp ứng nhu cầu đổi mới nhà trường theo hướng tiên tiến, hiện đại, hội nhập khu vực và quốc tế. Sở Giáo dục và Đào tạo đã tổ chức bồi dưỡng cho giáo viên tiếng Anh các cấp đạt chuẩn năng lực quốc tế. Hiện có 1.241 giáo viên đạt chuẩn B2, 111 đạt chuẩn C1 và 490 giáo viên đang tiếp tục được bồi dưỡng; có 240 giáo viên đạt chứng chỉ quốc tế (EL-Teach) về phương pháp và kỹ năng giảng dạy tiếng Anh. Đầu tư xây dựng trường theo hướng chuẩn quốc tế, đáp ứng xu thế đổi mới và hội nhập; nhân rộng xây dựng mô hình trường tiên tiến, hiện đại và hội nhập.

- Đẩy mạnh công tác kiểm định chất lượng giáo dục; hướng dẫn, chỉ đạo, kiểm tra, giám sát các Phòng Giáo dục và Đào tạo, cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, thường xuyên thực hiện tốt công tác kiểm định chất lượng giáo dục theo quy định. Tính đến hết ngày 31/5/2016, đã có:

- ✓ 1.842 trường (976 MN, 454 TH, 251 THCS, 135 THPT, 26 TT.GDTX) hoàn thành tự đánh giá. Đạt tỉ lệ 95,7%.
- ✓ 584 trường (238 MN, 177 TH, 130 THCS, 33 THPT, 06 TT.GDTX) đã được đánh giá ngoài. Đạt tỉ lệ 30,3%

- Hiện đại hóa hệ thống thư viện trường học, tăng ứng dụng CNTT nhằm đẩy mạnh công tác nghiên cứu, giảng dạy và học tập cho giáo viên và học sinh. Hiện nay, Sở GD&ĐT đang phối hợp triển khai Đề án “Thư viện tiên tiến, hiện đại tại các trường học trên địa bàn thành phố” theo chuẩn của các trường quốc tế.

1.4. Nâng cao chất lượng dạy học cho học sinh dân tộc, học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh khuyết tật :

Năm học 2015 – 2016 là năm học đầu tiên UBND thành phố chỉ đạo triển khai việc dạy Tiếng Chăm cho một bộ phận học sinh và người dân có nhu cầu tại các chùa người Chăm và một số hội quán.

Phát huy những kết quả đã đạt được từ những năm học trước, Sở Giáo dục và Đào tạo tiếp tục đẩy mạnh việc triển khai thực hiện các chính sách giáo dục tối ưu đối với học sinh khuyết tật, học sinh có hoàn cảnh khó khăn.

Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện nhiều hoạt động liên quan nhằm tạo điều kiện tốt nhất cho trẻ được đến trường học tập bình đẳng, tạo điều kiện học hoà nhập và phát triển cùng trẻ em bình thường hòa nhập cộng đồng. Tăng cường cơ hội tiếp cận cho trẻ khuyết tật, thực hiện các chính sách và quyền lợi cho GV, HS như: tổng kết 2 năm việc triển khai dự án IDEO của Bộ GD&ĐT kết hợp với Ngân hàng thế giới giáo dục cho trẻ điếc trước tuổi đến trường, tổ chức Ngày hội thể thao học sinh khuyết tật toàn thành phố lần V với sự tham gia của gần 1000 học sinh đến từ các trường chuyên biệt, trường tiểu học trên địa bàn thành phố ...

2. Giáo dục mầm non:

2.1. Công tác chỉ đạo, chất lượng đội ngũ:

Thực hiện các văn bản chỉ đạo của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Sở Giáo dục và Đào tạo đã ban hành văn bản chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học 2015 – 2016. Các văn bản đã được triển khai đầy đủ và kịp thời tới các Phòng Giáo dục và Đào tạo quận, huyện và các cơ sở giáo dục mầm non. Tiếp tục chỉ đạo thực hiện tốt công tác PCGDMN cho trẻ 5 tuổi.

Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên mầm non đạt chuẩn về trình độ đào tạo, năng lực chuyên môn nghiệp vụ, đáp ứng được yêu cầu của chương trình giáo dục mầm non, làm việc với tinh thần cầu tiến và trách nhiệm cao. Năm học 2015 – 2016, toàn thành phố có 20.875 giáo viên (tăng 1.742 giáo viên). Trong đó đạt chuẩn: 20.875, tỷ lệ 100%, trên chuẩn: 14.258, tỷ lệ 68,3%.

Tổ chức thực hiện thí điểm nhận trẻ từ 6 tháng tuổi tại 12 quận, huyện: quận 7, 9, 11, 12, Bình Tân, Gò Vấp, Tân Bình, Tân Phú, Thủ Đức, huyện Bình Chánh, Nhà Bè, Củ Chi. Nhìn chung, các nhóm lớp nhận trẻ từ 6 - 18 tháng tuổi đã hoạt động ổn định, giáo viên đã quen dần với việc chăm sóc trẻ nhỏ. Trẻ khỏe mạnh, vui vẻ và có nhiều tiến bộ. Phụ huynh cũng rất vui và an tâm khi gửi con.

Triển khai thực hiện Đề án “Hỗ trợ, phát triển nhóm trẻ độc lập tự thực ở khu công nghiệp, khu chế xuất đến năm 2020” trên địa bàn Thành phố:

- Năm 2015: khảo sát các nhóm trẻ trên địa bàn 10 quận, huyện có các khu công nghiệp, khu chế xuất; lựa chọn, phân loại, lập danh sách nhóm trẻ được hỗ trợ; khảo sát thực trạng 5 nhóm trẻ/quận: Bình Tân, Tân Bình, Tân Phú, Thủ Đức, đề xuất phương án hỗ trợ theo Đề án.

- Năm 2016: hỗ trợ nâng chất lượng 12 nhóm tại 4 quận thí điểm Bình Tân, Tân Phú, Tân Bình, Thủ Đức; thành lập mới 8 nhóm trẻ độc lập tự thực trên địa bàn 4 quận này; biên soạn tài liệu và tổ chức 4 lớp bồi dưỡng, tập huấn nghiệp vụ và đạo đức nghề nghiệp cho đội ngũ.

Phối hợp với UBND các quận, huyện chỉ đạo UBND phường, xã, thị trấn quản lý hành chính các đơn vị mầm non và cấp phép thành lập các nhóm, lớp trẻ; thường xuyên phối hợp với Phòng GD&ĐT giám sát hoạt động của các trường mầm non, nhóm trẻ gia đình trên địa bàn; giúp đỡ các cơ sở cận chuẩn đủ điều kiện để cấp phép và kiên quyết đóng cửa các cơ sở không đủ điều kiện; xử lý nghiêm các trường hợp giữ trẻ không phép; xây dựng hệ thống hướng dẫn viên là CBQL các trường mầm non công lập nhằm tạo liên hệ chặt chẽ trong chia sẻ thông tin, tạo điều kiện, giúp đỡ, tổ chức giao lưu, học tập, sinh hoạt chuyên đề, bồi dưỡng, giúp đỡ đội ngũ giáo viên về đổi mới phương pháp, kỹ năng nghề nghiệp.

Thực hiện nhiều chuyên đề nâng cao chất lượng giáo dục như: “Hướng dẫn giáo viên xây dựng kế hoạch thực hiện chương trình giáo dục và nối mạng nội bộ quản lý kế hoạch”, “Đổi mới tổ chức hoạt động giáo dục phát triển ngôn ngữ cho trẻ trong trường mầm non”, “Hướng dẫn tổ chức hoạt động ngoài trời cho trẻ”,... 100% cán bộ và giáo viên mầm non được bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ.

Tổ chức triển lãm đồ dùng đồ chơi cấp thành phố ở 4 cụm có 129 sản phẩm tham gia trong đó có 33 sản phẩm được chọn để tham dự triển lãm của Vụ Giáo dục mầm non – Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Thực hiện các hoạt động thực hành phát triển ngôn ngữ tại trường Mầm non 19/5 Thành phố và trường Mầm non Vàng Anh Quận 5 cho Hội thảo phát triển ngôn ngữ cho trẻ Mầm non của Vụ Mầm non tổ chức tại Thành phố Hồ Chí Minh đón 85 đại biểu của 32 tỉnh phía Nam.

2.2. Duy trì và mở rộng quy mô trường lớp:

Tổng số trường mầm non: 1.035 (Công lập: 431; DLTT: 604), tăng 66 trường (CL: 03; DLTT: 63), so với đầu năm học 2014 – 2015. Tổng số nhóm, lớp MN tự thực: 1.616 (giảm 08); tổng số lớp học: 12.712, riêng lớp 5 tuổi: 2.674.

Tổng số học sinh: 356.201 (trong đó: NT 66.780; MG 289.421, trẻ 5 tuổi đến trường 82.979 đạt tỷ lệ huy động 98 %). Cụ thể:

- Tỷ lệ trẻ đến Nhà trẻ: 66.780/185.906 đạt tỷ lệ: 35,9%.
- Tỷ lệ trẻ đến Mẫu giáo: 289.421/299.132 đạt tỷ lệ: 96,75%
- Tỷ lệ trẻ Mẫu giáo 5 tuổi đến trường: 98%
- Tỷ lệ trẻ Nhà trẻ được ăn bán trú: 100%
- Tỷ lệ trẻ Mẫu giáo được ăn bán trú: 99%

Thực hiện mọi chế độ và quy định về dinh dưỡng, vệ sinh, phòng bệnh dịch, tăng cường giáo dục trẻ thói quen tự phục vụ, giữ vệ sinh cá nhân, đảm bảo an toàn; tỉ lệ trẻ học bán trú dưới 5 tuổi: 99,9%, riêng trẻ 5 tuổi tỷ lệ: 96.9%.

2.3. Đảm bảo đủ số lượng phòng học, cơ sở vật chất.

100% trường lớp có công trình vệ sinh phù hợp cho trẻ sử dụng, có bếp ăn an toàn, hợp vệ sinh; 100% các trường đều thực hiện chương trình giáo dục mầm non, được trang bị máy tính và kết nối mạng internet tạo điều kiện cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và xây dựng kế hoạch thực hiện chương trình giáo dục mầm non .

Tiếp tục nâng cao chất lượng trường mầm non đạt chuẩn quốc gia. Trong năm học đã tiến hành kiểm tra và thẩm định công nhận mới 10 trường chuẩn Quốc gia mức độ 1: trường MN Lê Thị Riêng - Quận 1; MN 11A - Quận 6; MN Bông Sen, MN Thỏ Ngọc - Quận 8; Mầm non Phường 5 - Quận 10; Mầm non 13 - quận Bình Thạnh; MN Hoa Anh Đào, MN Hoa Phượng Hồng - huyện Bình Chánh; MN Xuân Thới Đông - huyện Hóc Môn; MN Hướng Dương - huyện Nhà Bè. Đến nay toàn thành phố có 117 trường mầm non đạt chuẩn quốc gia.

Tổ chức triển lãm đồ dùng đồ chơi cấp thành phố ở 4 cụm có 129 sản phẩm tham gia trong đó có 33 sản phẩm được chọn để tham dự triển lãm của Vụ Giáo dục mầm non – Bộ GD&ĐT.

2.4. Đảm bảo chế độ chính sách cho giáo viên mầm non:

Tiếp tục hỗ trợ trả lương làm thêm giờ cho giáo viên mầm non công lập với số giờ 200 giờ/người/năm; trợ cấp giáo viên dạy hòa nhập cho người khuyết tật; hỗ trợ giáo viên kiêm nhiệm công tác phổ biến, giáo dục pháp luật. Đẩy mạnh thực hiện các chế độ hỗ trợ theo Nghị quyết 01/2014/NQ-HĐND của HĐND Thành phố về hỗ trợ giáo dục mầm non cho CBQL, giáo viên, nhân viên cơ sở giáo dục mầm non công lập; cho CB-GV-NV trực tiếp giảng dạy nhóm lớp 6-18 tháng tuổi; cho giáo viên mầm non mới ra trường được tuyển dụng mới. Tham mưu UBND TP phân bổ 173.534.000.000 đồng thực hiện chế độ hỗ trợ theo Nghị quyết 01.

Tiếp tục triển khai thực hiện công tác đổi mới quản lý giáo dục mầm non, đánh giá chất lượng đội ngũ giáo viên theo chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non. Các trường mầm non đảm bảo thực hiện tốt 3 công khai trong các cơ sở giáo dục mầm non, không có cán bộ quản lý và giáo viên vi phạm đạo đức nhà giáo.

3. Giáo dục phổ thông:

3.1. Giáo dục tiểu học:

3.1.1. Đổi mới phương pháp đánh giá, phương pháp dạy – học, tổ chức lớp:

Sở Giáo dục và Đào tạo đã ban hành nhiều văn bản chỉ đạo, hướng dẫn các đơn vị thực hiện đánh giá học sinh tiểu học theo Thông tư 30/2014/TT-BGDĐT. Sở GD&ĐT cũng đã chỉ đạo các trường tiểu học đẩy mạnh thực hiện công thông tin điện tử, giảm sổ sách cho giáo viên, tạo điều kiện cho thầy cô có thời gian đầu tư chuyên môn, nâng cao chất lượng giờ dạy; thông qua các chuyên đề, sinh hoạt tổ khối chuyên môn, các trường đã hướng dẫn, giúp đỡ giáo viên nâng cao hiệu quả nhận xét thường xuyên và định kì đối với học sinh. Qua kiểm tra, đánh giá, lấy ý kiến của cơ sở cho thấy, Thông tư 30 đang thực sự đi vào các hoạt động giảng dạy, giáo dục và mang lại nhiều tác động tích cực. Giáo viên và phụ huynh quan tâm đến học sinh hơn, các em được phát triển toàn diện. Sự đồng thuận của gia đình, nhà trường và xã hội tăng cao. Việc tổ chức kiểm tra định kì cũng đã vào nề nếp, đảm bảo yêu cầu cơ bản về kiến thức và kĩ năng, phản ánh đúng thực chất kết quả học tập của học sinh.

Khối Tiểu học toàn Thành phố hiện có: 99,8% giáo viên đạt chuẩn và 95,7% giáo viên trên chuẩn. Thành phố tiếp tục đẩy mạnh công tác xây dựng đội ngũ, tạo điều kiện nâng cao trình độ chuyên môn và nghiệp vụ cho từng đối tượng cán bộ – giáo viên qua các lớp bồi dưỡng, đào tạo. Trong khuôn khổ của chương trình Quyền Trẻ Em của tổ chức SIDA, đã cử 3 cán bộ quản lí tập huấn tại Campuchia. Các hoạt động giao lưu, tham quan học tập của các đoàn khách nước ngoài, các tỉnh bạn tiếp tục phát triển, góp phần làm cho hoạt động trường học thêm phong phú và giúp cán bộ, giáo viên cập nhật nhiều thông tin, kiến thức bổ ích.

Việc giảng dạy ngày càng được cải tiến. Trong quá trình ra đề và giảng dạy, giáo viên không chỉ dựa trên chuẩn kiến thức, kĩ năng mà đã mạnh dạn áp dụng các phương pháp dạy học tích cực, ứng dụng công nghệ thông tin, phát huy tính tích cực, chủ động học tập của học sinh. Thực hiện rất nhiều các chuyên đề cấp thành phố, cấp cụm chuyên môn như Nâng cao chất lượng dạy học Luyện từ và Câu, Kĩ thuật khai thác văn bản và dạy học đọc hiểu, các chuyên đề về phương pháp dạy học tích cực, sử dụng hiệu quả bảng tương tác, Giáo dục Đạo đức thông qua các sự kiện thời sự, thực hiện Bài tập Thẻ đục giữa giờ trên nền nhạc dân tộc,... được triển khai hiệu quả ở các cấp vừa góp phần nâng cao kĩ năng giảng dạy cho các thầy cô, giúp cho giờ học nhẹ nhàng, hiệu quả.

Hội thi Giáo viên dạy giỏi Tiểu học cấp Thành phố năm học 2015 - 2016 được tổ chức với 267 giáo viên đủ điều kiện dự thi qua 3 vòng thi theo quy định của Bộ là cơ hội để các Giáo viên ngày càng tích cực thực hiện việc đổi mới phương pháp dạy, phương pháp học. Phương pháp dạy học “Bàn tay nặn bột” đã

được thành phố chủ động triển khai từ năm 2006 nên hầu hết giáo viên các trường vận dụng tốt, đem lại hiệu quả cao cho các bài học TNXH và Khoa học. Tổ chức chuyên đề phương pháp dạy học Mĩ thuật Đan Mạch nhận được sự hưởng ứng tích cực từ tất cả các đơn vị quận huyện; giáo viên cũng chủ động lồng ghép, tích hợp các nội dung khác như bảo vệ môi trường, giới thiệu làn điệu âm nhạc dân tộc, phát huy tinh thần cộng tác, làm việc nhóm, phát huy năng lực sáng tạo của học sinh trong giờ học Mĩ thuật.

Hoạt động xây dựng văn hóa đọc đã được Sở Giáo dục và Đào tạo chỉ đạo thông qua việc giảng dạy các bộ môn và các hoạt động của thư viện trường học. Các thư viện xanh, thư viện ngoài trời, thư viện lưu động, tủ sách trên lớp, phong trào quyên góp sách cho thư viện tại lớp, tại trường đã thúc đẩy và phát triển văn hóa đọc trong nhà trường. Kết quả trong năm học vừa qua, Thành phố có 470 thư viện các trường tiểu học được công nhận đạt chuẩn, trong đó có 192 thư viện xuất sắc và 205 thư viện Tiên tiến.

Các trường thực hiện tốt việc trang trí lớp theo mô hình VNEN, tổ chức xây dựng nội quy, lớp học tự quản. Trong giảng dạy, giáo viên thường xuyên cho lớp hoạt động và phát huy làm việc theo nhóm một cách phù hợp. Học sinh ngày càng phát huy tốt vai trò của các bạn nhóm trưởng để giúp đỡ các bạn khác.

Các đơn vị đã tạo điều kiện để cha mẹ học sinh không chỉ hỗ trợ tài lực mà còn tham gia vào các hoạt động trong nhà trường; tham gia các buổi học cùng con (Open house) để qua đó nắm bắt kịp thời sức học của con em mình và hiểu rõ hơn việc dạy của nhà trường và tham gia vào việc đánh giá học sinh.

Thực hiện văn bản số 86/GPE-VNEN về hướng dẫn sinh hoạt chuyên môn ở các trường triển khai mô hình VNEN; Sở GD&ĐT đã hướng dẫn các quận, huyện thực hiện việc đổi mới sinh hoạt tổ chuyên môn theo hướng phân tích hoạt động học của học sinh. Qua đó giúp giáo viên điều chỉnh kế hoạch dạy học, tránh phê phán đánh giá tiết dạy như trước đây, giúp giáo viên mạnh dạn thể hiện và tự tin hơn khi trao đổi với đồng nghiệp. Sở Giáo dục và Đào tạo còn phối hợp với Tổ chức cứu trợ trẻ em (Save the Childrend – SCC) triển khai bộ tiêu chí “lớp học thân thiện với trẻ em” trong chương trình hợp tác bảo vệ trẻ em khỏi tổn thương tại quận Gò Vấp và huyện Củ Chi.

Việc triển khai mô hình Trường học mới VNEN tại Thành phố Hồ Chí Minh đã có những bước phát triển cả về số lượng (62 trường với 494 lớp) và chất lượng trường lớp, đạt được sự đồng thuận, đáp ứng nhu cầu của người học và người dạy. Việc thực hiện mô hình VNEN giúp học sinh tự tin; không khí học tập nhẹ nhàng và thân thiện; giáo viên và học sinh tương tác với nhau nhiều hơn và kết quả học tập, chất lượng giáo dục bước đầu được cải thiện tốt hơn.

Thành phố tiếp tục duy trì, củng cố hoạt động dạy - học chương trình tăng cường tiếng Pháp (5 trường với 43 lớp và 1437 học sinh), tiếng Hoa (19 trường với 115 lớp và 2973 học sinh).

Do tiên phong, đi đầu trong việc giảng dạy tiếng Anh tại cấp Tiểu học nên hoạt động giảng dạy tiếng Anh của Thành phố Hồ Chí Minh hiện rất đa dạng, phong phú và mang lại hiệu quả tích cực. Cụ thể như sau:

- Thành phố có 233 trường dạy chương trình tiếng Anh tăng cường, 381 trường dạy Tiếng Anh đề án và 403 trường dạy Tiếng Anh tự chọn; 78,48% học sinh học Tiếng Anh. Bên cạnh đó, Sở GD&ĐT đã triển khai giảng dạy tiếng Anh chương trình tích hợp lớp 1, 2 với 36 trường, 76 lớp và 2646 học sinh. Các lớp Tiếng Anh tổ chức ở buổi 2 và mở rộng với trường dạy trên 5 buổi/tuần.

- Việc dạy Tiếng Anh tại các trường tiểu học còn được sự hỗ trợ của các phần mềm Phonics UK, Dyned, E.Study, I learn, Ismart,...

- Đội ngũ giáo viên tiếng Anh tiếp tục được bồi dưỡng để nâng trình độ chuẩn B2. Ngoài ra, Sở còn tổ chức cho 1 giáo viên dự khóa học nâng chuẩn tại Úc; 1 giáo viên tập huấn tại Thái Lan; phối hợp với NXB Oxford tổ chức các đợt tập huấn nhằm phát triển và tích hợp các kỹ năng nghe, nói, đọc và viết trong giảng dạy tiếng Anh cho 2000 giáo viên dạy Tiếng Anh tiểu học. Hội thi giáo viên dạy giỏi tiếng Anh S.T.A.R lần III đã tôn vinh 10 tập thể, 10 cá nhân và 29 giải tiêu chí cho các đơn vị, cá nhân nỗ lực thực hiện đề án Tiếng Anh.

- Việc tiếp nhận HS lớp 1 và tạo điều kiện cho phụ huynh lựa chọn hình thức học Tiếng Anh phù hợp đã ổn định. Việc tập huấn cho giáo viên cốt cán và sau đó tập huấn lại tại quận/huyện theo các nội dung Story telling, Reading circles, Survey day,... đã tiếp tục phát triển chất lượng dạy học, tạo môi trường ngôn ngữ cho học sinh học tập tiếng Anh với các hình thức phong phú, hấp dẫn.

- Hoạt động “Open house” (mở cửa đón phụ huynh vào tham dự tiết học) đã được thực hiện tích cực, giúp nâng cao ý thức về việc dạy và học tiếng Anh cho phụ huynh và cũng tranh thủ sự hỗ trợ trong việc xây dựng cơ sở vật chất, cũng như về chuyên môn cho nhà trường.

- Việc kết nghĩa và tạo cơ hội cho học sinh giao lưu, trao đổi văn hóa với học sinh các nước đã đi vào chiều sâu và trở thành một hoạt động thường niên. Sở đang hướng tới mục tiêu mở rộng số lượng trường tham gia nhằm tạo môi trường ngôn ngữ cho học sinh được sử dụng tiếng Anh.

Việc dạy học ở các lớp song ngữ tăng cường tiếng Pháp và tiếng Hoa cũng được tiếp tục duy trì và thực hiện theo sự chỉ đạo của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Ngày hội Quốc tế Pháp ngữ, tiếp tục được duy trì góp phần giữ vững việc dạy và học ngoại ngữ.

3.1.2. Công tác xây dựng trường chuẩn quốc gia, tăng tỉ lệ học sinh học 2 buổi/ngày:

Năm học này có 5 đơn vị được công nhận Chuẩn Quốc gia mức độ 1. Một số đơn vị bị ảnh hưởng bởi sĩ số học sinh đông ảnh hưởng đến việc công nhận trường chuẩn quốc gia. Tiếp tục thực hiện quy hoạch phát triển trường lớp ngành giáo dục và đào tạo Thành phố đến năm 2020. Năm học 2015 – 2016, thành phố đưa vào sử dụng 678 phòng học mới phục vụ cho hoạt động học tập của học sinh.

Các trường tổ chức tốt các hoạt động buổi thứ hai với các trường dạy 2 buổi/ngày: 468/515 trường, 9070/14552 lớp, 401780/581894 học sinh (69,05% HS học 2 buổi/ngày, tăng 2,15 % so với năm học trước). Đặc biệt, các trường rất chú trọng các hoạt động tập thể và sinh hoạt ngoài nhà trường (giáo dục kỹ năng sống, phổ cập bơi lội, tham quan, ngoại khóa, hội trại, nấu ăn, làm nông dân,...) đa dạng và phong phú.

3.2. Giáo dục trung học:

3.2.1. Thực hiện chương trình giáo dục.

Trong năm học 2015 – 2016, Sở Giáo dục và Đào tạo đã chỉ đạo các trường trung học xây dựng Kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2016-2020; qua đó đánh giá và điều chỉnh chiến lược phát triển nhà trường, xây dựng kế hoạch năm học 2015 – 2016 của nhà trường, tổ chuyên môn. Sở GD&ĐT tiến hành duyệt Kế hoạch năm học tất cả các Cụm chuyên môn - THPT, các cụm trường chuyên và Trung tâm Kỹ thuật tổng hợp - Hướng nghiệp.

Triển khai thực hiện chỉ đạo của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc tổ chức tập thể dục buổi sáng, thể dục giữa giờ và bài võ cổ truyền trong các trường phổ thông; phát triển các câu lạc bộ thể thao; đẩy mạnh đầu tư, xây dựng sân chơi, bãi tập, nhà thi đấu đa năng, hồ bơi trong trường học, trang thiết bị phục vụ cho các hoạt động thể dục, thể thao. Đã hướng dẫn các đơn vị thực hiện việc kêu gọi đầu tư, xã hội hóa các công trình thể dục thể thao trong nhà trường.

Thực hiện chỉ đạo của Sở GD&ĐT, các trường trung học thực hiện đầy đủ nội dung giáo dục địa phương, lồng ghép tích hợp giáo dục bảo vệ môi trường, sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả, bảo tồn thiên nhiên, đa dạng sinh học, giáo dục pháp luật trong một số môn học và các hoạt động giáo dục bằng nhiều hình thức: tham quan học tập, trải nghiệm sáng tạo, hội diễn, kịch, văn nghệ,...; sử dụng di sản trong dạy học các môn Lịch sử, Địa lý, Âm nhạc, Mỹ thuật: mời báo cáo viên, giới thiệu nhạc cụ dân tộc tại trường, tham quan di tích lịch sử, xây dựng dự án liên quan đến di sản, di tích, xem phim, chụp ảnh,...; đưa giáo dục tài chính tích hợp bộ môn công nghệ lớp 10; tổ chức nhiều hình thức giáo dục kinh doanh như tham quan cơ sở sản xuất, trồng cây, trồng rau sạch; hội chợ ẩm thực...

Tiếp tục triển khai mô hình học tập “Lớp học ngoài nhà trường” cho các trường THPT tại Khu trữ sinh quyển Cần Giờ gắn với các chủ đề dạy học tích hợp môn Sinh vật, Lịch sử và Địa lý với 2.536 học sinh tham gia. Tiếp tục phối hợp với Khu Nông nghiệp công nghệ cao thành phố xây dựng các tiết học ngoài nhà trường, với Thảo Cầm Viên xây dựng nội dung bài dạy cho các tiết học ngoài nhà trường để các trường tổ chức triển khai.

Tiếp tục triển khai Đề án ngoại ngữ 2020, tiếng Anh tăng cường và thí điểm tại 26 trường THCS dạy học tích hợp các môn Toán, Khoa học và tiếng Anh chương trình Anh và Việt Nam tại các trường THPT và THCS theo Quyết định 5695/2014/QĐ-UBND ngày 20/11/2014 của Ủy ban nhân dân Thành phố. Chương trình được sự tham gia tích cực của nhiều phụ huynh và học sinh. Năm học vừa qua, Thành phố có gần 29.000 học sinh THCS tham gia cuộc thi vô địch TOEFL Junior. Cùng với các kỳ thi của Cambridge ESOL, cuộc thi đã góp phần thúc đẩy việc tổ chức dạy và học Tiếng Anh trong trường trung học.

Việc tổ chức dạy học tiếng Pháp, tiếng Nhật, tiếng Trung tiếp tục nhận được sự quan tâm và phát triển. Năm học 2015 – 2016, đã phối hợp với Đại sứ quán Đức và tổ chức ZFA triển khai dạy học ngoại ngữ 1 Tiếng Đức (5tiết/tuần) cho 42 học sinh khối 6 trường THCS Lê Quý Đôn Quận 3.

3.2.2. Đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá.

Trong năm học 2015 – 2016 đã tổ chức 7 đợt tập huấn “Nâng cao năng lực ứng dụng CNTT&TT vào dạy học”, có 387 dự án tiêu biểu của giáo viên tham gia hội thi “Giáo viên sáng tạo trên nền tảng công nghệ thông tin - CNTT năm 2016” cấp thành phố. Để hỗ trợ và định hướng chuyên môn, Sở GD&ĐT đã đưa các nội dung thông tin, báo cáo, kinh nghiệm thực hiện đa dạng các phương pháp giảng dạy tích cực, dạy học tích hợp lên Cổng Thông tin điện tử của Sở.

Song song với việc vận dụng đa dạng các phương pháp dạy học tích cực, các trường THPT đã chú trọng thực hiện đổi mới kiểm tra đánh giá phù hợp với từng hình thức dạy học, đặc biệt là trong sinh hoạt Cụm chuyên môn các chuyên đề về phương pháp dạy học tích cực, về đổi mới kiểm tra, đánh giá.

Nhằm đẩy mạnh hoạt động học sinh nghiên cứu khoa học, Sở GD&ĐT đã chỉ đạo các trường CD-TCCN hỗ trợ học sinh trung học nghiên cứu khoa học, xây dựng trang thông tin, cử cán bộ hướng dẫn hoạt động nghiên cứu khoa học. Cuộc thi Khoa học kỹ thuật dành cho học sinh THCS và THPT được các trường và học sinh đặc biệt quan tâm. Các hoạt động nghiên cứu khoa học trong học sinh có nhiều tiến bộ với 452 đề tài đăng ký dự thi, 145 đề tài đạt giải cấp thành phố (18 giải nhất, 23 giải nhì và 104 giải ba); 18 đề tài giải nhất được chọn dự thi cấp Quốc gia. Trong đó có 1 đề tài đã đạt giải ba Hội thi khoa học kỹ thuật quốc tế dành cho học sinh trung học (Intel ISEF 2016) là Dự án “Thiết bị di chuyển chuyên dụng

vượt địa hình cho người già và người khuyết tật” của em Nguyễn Hoàng Ngân, Phạm Thanh Trúc - học sinh trường THPT Chuyên Lê Hồng Phong.

Tổ chức cho học sinh tham gia cuộc thi chương trình “Giờ lập trình - Hour of code” với gần 30.000 học sinh thành phố tham gia. Cuộc thi Kỹ thuật tự động hoá ứng dụng Robotacon bảng A và B với số lượng bảng A là 82 đội và bảng B 88 đội. Sau đó bảng A tham dự IYRC (International Young Robot Competition) với quốc gia Malaysia, Thái Lan, Singapore, Việt Nam và bảng B tham dự WRO (World Robot Olympiad) với 87 quốc gia và vùng lãnh thổ tại Qatar.

Sở GD&ĐT đã tập huấn cho Lãnh đạo các Phòng GD&ĐT quận, huyện phương pháp dạy học tích cực (“Bàn tay nặn bột”, dạy học theo dự án, phương pháp nghiên cứu khoa học trong HS trung học); tập huấn chuyên đề cho đội ngũ cốt cán; chỉ đạo các trường rà soát thiết bị thí nghiệm sử dụng trong dạy học môn khoa học; chỉ đạo các tổ, nhóm bộ môn xây dựng kế hoạch dạy học bộ môn và rà soát các bài dạy trong chương trình có thể sử dụng phương pháp dạy học tích cực; báo cáo chuyên đề và dạy minh họa phương pháp bàn tay nặn bột,...

3.2.3. Phát triển quy mô trường, lớp.

Trong năm học 2015 – 2016, thành phố đã đầu tư xây dựng và đưa vào hoạt động 03 trường THCS và trường THPT Võ Văn Kiệt mới với đầy đủ các phòng chức năng, sân trường, trang thiết bị dạy học hiện đại, đáp ứng yêu cầu đổi mới, tiên tiến và hội nhập. Việc xây dựng, kiểm tra và công nhận trường trung học đạt chuẩn Quốc gia tiếp tục được đẩy mạnh. Đã thẩm tra và công nhận 05 trường THCS, công nhận lại 1 trường THCS và 1 trường THPT đạt chuẩn Quốc gia; kiểm tra và đề nghị công nhận 2 trường THCS đạt chuẩn Quốc gia; kiểm tra kỹ thuật 2 trường THCS đăng kí chuẩn Quốc gia. Bên cạnh đó, tiếp tục đẩy mạnh việc xây dựng trường mô hình tiên tiến theo xu thế hội nhập khu vực và quốc tế theo Quyết định số 3036/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân Thành phố.

Hầu hết các trường trung học đều có đầy đủ các phòng bộ môn, thư viện đạt chuẩn (còn 1 trường Trung học cơ sở và 7 trường Trung học phổ thông chưa đạt chuẩn). Các phòng thí nghiệm hoạt động tốt, trang bị đầy đủ theo khung quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, được sử dụng thường xuyên và hiệu quả. Tuy nhiên, còn một số trường ngoài công lập, do hạn chế về điều kiện CSVC nên việc thực hành thí nghiệm chưa hoạt động tốt.

3.2.4. Công tác quản lý giáo dục.

Sở Giáo dục và Đào tạo đã chỉ đạo tạo điều kiện cho các tổ/nhóm chuyên môn, giáo viên được chủ động lựa chọn nội dung, xây dựng các chủ đề dạy học trong mỗi môn học và các chủ đề tích hợp, liên môn, đồng thời xây dựng kế hoạch dạy học phù hợp với các chủ đề và theo hình thức, phương pháp và kỹ thuật dạy

học tích cực; chú trọng giáo dục đạo đức và giá trị sống, rèn luyện kỹ năng sống, hiểu biết xã hội, thực hành pháp luật; tăng cường các hoạt động nhằm giúp học sinh vận dụng kiến thức liên môn vào giải quyết các vấn đề thực tiễn. Trên cơ sở kế hoạch dạy học đã được phê duyệt, các tổ/nhóm chuyên môn và giáo viên tổ chức sinh hoạt chuyên môn về đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá; tổ chức và quản lý các hoạt động chuyên môn qua mạng.

Trong quá trình kiểm tra hoạt động chuyên môn đã phát hiện và đình chỉ hoạt động 01 cơ sở giáo dục ngoài công lập sai phạm quy chế chuyên môn. Việc kiểm tra giám sát đã hướng dẫn, giúp đỡ các đơn vị làm tốt các quy định.

Sở GD&ĐT đã hướng dẫn các quận, huyện tuyển sinh lớp 6 theo phương thức xét tuyển, đảm bảo nguyên tắc công bằng, công khai, mọi trẻ em trong độ tuổi đi học (không phân biệt có hay không có hộ khẩu) đều phải được đến trường.

Căn cứ Thông tư số 17/2012/TT-BGDĐT; Sở GD&ĐT TP.Hồ Chí Minh đã tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành các văn bản quy định về quản lý hoạt động dạy thêm học thêm. Sở GD&ĐT cũng triển khai các văn bản chỉ đạo và lồng ghép chỉ đạo trong các văn bản chuyên môn. Các Phòng GD&ĐT cũng đã tham mưu UBND quận, huyện ban hành các quy định quản lý dạy thêm học thêm trên địa bàn. Đến nay, đã có 47 trường hợp dạy thêm học thêm ngoài nhà trường được 6 Phòng GD&ĐT cấp phép; 118 trường THCS tổ chức dạy thêm trong nhà trường được cấp phép; 58 trường THPT xin phép và tổ chức dạy thêm trong nhà trường. Các trường dạy 2 buổi/ngày không tổ chức dạy thêm trong nhà trường. Để giúp các trường phổ biến các quy định về dạy thêm học thêm, Sở Giáo dục và Đào tạo cung cấp nội dung có liên quan trên Cổng thông tin điện tử của Sở.

Công tác kiểm tra việc thực hiện các quy định về dạy thêm học thêm đã được triển khai và thực hiện thường xuyên trong năm học. Ngoài ra việc biên soạn, ra đề kiểm tra, thực hiện kiểm tra đánh giá, Sở Giáo dục và Đào tạo cũng được quan tâm chỉ đạo theo định hướng đổi mới nhằm phát huy năng lực vận dụng thực tiễn của học sinh góp phần hạn chế tình trạng dạy thêm, học thêm tràn lan.

Thực hiện ứng dụng CNTT trong quản lý nhà trường, Sở Giáo dục và Đào tạo đã hướng dẫn các trường quản lý, sử dụng Sổ gọi tên và ghi điểm điện tử từ năm học 2015 – 2016; xây dựng hệ thống thông tin quản lý giáo dục thống nhất và đồng bộ trên toàn thành phố. Không thực hiện các hình thức thông tin, báo cáo chuyên môn bằng văn bản giấy. Tất cả các hoạt động chuyên môn, tổ chức các kỳ thi, hội thi đều thực hiện qua hệ thống thông tin quản lý nhà trường.

Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố triển khai trường học kết nối đến tất cả các trường THCS, THPT trên địa bàn thành phố; đã tổ chức 18 lớp tập huấn cho 924 cán bộ và giáo viên trung học. Đến nay, việc triển khai và sử dụng của các trường ở Thành phố Hồ Chí Minh đạt được kết quả như sau:

STT	Loại hình trường	Số trường	Số giáo viên sử dụng/cấp	Số học sinh sử dụng/cấp
1	THPT, PT nhiều cấp học	170	6.761/11.012	47.845/169.988
2	THCS	270	10.173/16.059	65.149/315.678
3	GDTX	30	267/538	638/5.923

Tình hình sinh hoạt chuyên môn qua mạng:

STT	Loại hình trường	Số trường có tổ sinh hoạt chuyên môn / tổng số trường	Số giáo viên đã xây dựng bài học	Số GV tham gia sinh hoạt chuyên môn
1	THPT, PT nhiều cấp học	81/170	7.863	1803/47.875
2	THCS	67/270	9399	699/10.173
3	GDTX	14/30	4	43/638

3.2.5. Phối hợp tổ chức thi tốt nghiệp THPT Quốc gia và công tác tuyển sinh:

- Quán triệt và vận dụng tốt sự chỉ đạo của các cấp để góp phần tiếp tục tổ chức các kỳ thi tốt nghiệp và tuyển sinh trên địa bàn thành phố ngày càng có nền nếp, chuyên nghiệp, hiệu quả, an toàn, đúng quy chế, không để xảy ra sai sót trong tất cả các khâu của kỳ thi.

- Là năm thứ hai thực hiện đổi mới thi THPT quốc gia, Sở Giáo dục và Đào tạo đã có bước chuẩn bị rất tốt về cơ sở vật chất tổ chức kỳ thi, chuẩn bị tốt về mặt nghiệp vụ, chuyên môn, văn bản hướng dẫn đồng thời phối hợp tốt với 4 trường đại học chủ trì cụm thi cử cán bộ coi thi, chấm thi, nơi đặt điểm thi.

4. Giáo dục thường xuyên:

4.1. Phát triển mạng lưới cơ sở giáo dục thường xuyên:

Hệ thống trung tâm giáo dục thường xuyên phát triển mạnh về số lượng và chất lượng đã góp phần tích cực tạo cơ hội học tập, nâng cao trình độ cho học sinh và người dân thành phố. Mạng lưới giáo dục thường xuyên bao gồm các loại hình sau:

- Trung tâm giáo dục thường xuyên: hiện có 30 TT.GDTX (6 cấp thành phố, 24 cấp quận - huyện) và 6 phân hiệu GDTX tại các trường ĐH-CD-TCCN giảng dạy 93 lớp bậc THCS và 460 lớp bậc THPT.

- Trung tâm học tập cộng đồng: hiện có 320 TT.HTCD, trong đó có 96 TT.HTCD kết hợp với nhà văn hóa, bưu điện xã; 82 TT.HTCD có cơ sở vật chất

riêng, 220 TT.HTCĐ được kết nối mạng internet, 188 TT.HTCĐ có tủ sách riêng, 38 TT.HTCĐ được xây dựng là trung tâm nguồn làm hạt nhân các hoạt động địa phương và hỗ trợ hoạt động các trung tâm khác. Trong năm đã huy động hơn 2 tỉ đồng kinh phí hoạt động từ nhiều nguồn.

- Trung tâm ngoại ngữ, tin học: hiện có 614 TT NN-TH, trong đó 597 trung tâm dạy ngoại ngữ (dạy tiếng Anh chiếm 90%) và 17 trung tâm tin học.

Sở Giáo dục và Đào tạo đã đẩy mạnh củng cố và phát triển mạng lưới các cơ sở GDTX. Từ năm 2010 đến nay, có 11 TT.GDTX được xây mới, riêng giai đoạn 2013 - 2015 đã trình UBND Thành phố bố trí kế hoạch vốn cho 10 TT.GDTX với tổng mức đầu tư là 552,618 tỉ đồng và vào sử dụng 4 trung tâm mới tổng số vốn là 105,269 tỉ đồng. Riêng năm học 2015 – 2016 đã:

- Khởi công xây dựng mới TT.GDTX Tiếng Hoa và Chu Văn An.

- Ủy ban nhân dân quận Bình Tân, Gò Vấp và huyện Nhà Bè đã ký ghi nhớ giao đất xây mới TT.GDTX quận/huyện.

- Xây dựng định biên nhân sự cho các TT.GDTX, bổ sung đội ngũ và cấp kinh phí để các đơn vị có điều kiện đẩy mạnh hoạt động.

4.2. Nâng cao chất lượng đội ngũ:

Định kỳ tổ chức giao ban, tập huấn chuyên môn cho đội ngũ cán bộ quản lý các Trung tâm GDTX; xây dựng các chuyên đề, tham luận nhằm chia sẻ kinh nghiệm, đặc biệt các nội dung liên quan đến công tác đa dạng hóa loại hình và nội dung hoạt động. Phát huy vai trò Câu lạc bộ cán bộ quản lý GDTX thành phố, cụm chuyên môn và cụm thi đua khối GDTX nhằm tạo điều kiện cho đội ngũ cán bộ quản lý có cơ hội chia sẻ kinh nghiệm, hỗ trợ, giao lưu và học hỏi lẫn nhau cùng phát triển. Từng bước kiện toàn, luân chuyển cán bộ quản lý Trung tâm GDTX; kịp thời chấn chỉnh, xử lý, khắc phục các trường hợp cán bộ quản lý yếu kém hoặc sai phạm.

Chỉ đạo, hỗ trợ các đơn vị tổ chức Hội thi giáo viên dạy giỏi GDTX cấp cụm. Tổ chức gần 200 chuyên đề bộ môn cấp thành phố, cụm TT.GDTX với 10 bộ môn. Tổ chức hội nghị, tập huấn chuyên môn về đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra, đánh giá theo định hướng phát triển năng lực của học viên; sử dụng CNTT vào quản lý và dạy học; tích hợp giáo dục kỹ năng sống trong chương trình GDTX cho toàn thể đội ngũ giáo viên; tập huấn cho 100% giáo viên giảng dạy lớp 12 về kế hoạch, nội dung, định hướng và phương pháp ôn tập kỳ thi THPT Quốc gia, đáp ứng yêu cầu đổi mới của Bộ GD&ĐT; tổ chức giáo viên đi thực địa để bổ sung kiến thức, kinh nghiệm trong giảng dạy. Hoàn chỉnh kế hoạch điều động, bổ sung đầy đủ bộ máy nhân sự theo yêu cầu; phối hợp với Sở Nội vụ và Sở Tài chính triển khai thực hiện các chế độ cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên.

4.3. Đa dạng hóa nội dung hoạt động:

Chỉ đạo các đơn vị phát triển mô hình thực hiện 3 nhiệm vụ giáo dục thường xuyên, hướng nghiệp và dạy nghề. Các TT.GDTX đã phủ kín việc dạy tiếng Anh, tin học và kỹ năng sống. Công tác tổ chức và duy trì hoạt động các CLB ngoại ngữ được đẩy mạnh, hỗ trợ cho phong trào học tập và sinh hoạt tại các trung tâm. Việc học tin học, nghề tin học được đẩy mạnh với hơn 90% học viên khối 12 học và dự kiểm tra chứng chỉ tin học quốc gia và chứng chỉ nghề.

Chỉ đạo các TT.HTCĐ phối hợp với các trường học tuyên truyền cho cha mẹ học sinh và cộng đồng về chủ trương đổi mới căn bản toàn diện giáo dục qua các buổi sinh hoạt chuyên đề; chỉ đạo các cơ sở giáo dục tổ chức Ngày Sách Việt Nam lần thứ 3 nhằm phổ biến kinh nghiệm đọc cho người dân. Các quận/huyện đã tổ chức đánh giá xếp loại hoạt động TT.HTCĐ với kết quả xếp loại năm 2015: 127 TT xếp loại tốt, 199 TT xếp loại khá và 20 TT xếp loại trung bình. Mạng lưới TT.HTCĐ tăng về số lượng, phủ kín hầu hết các xã, phường, thị trấn. Nội dung học tập đã góp phần ổn định xã hội, tăng năng suất lao động, thay đổi vật nuôi cây trồng, tăng thu nhập, phòng chống dịch bệnh, góp phần xóa đói giảm nghèo, xây dựng văn hóa tại khu dân cư, xây dựng nông thôn mới phát triển bền vững.

Mô hình TT NN-TH phát triển mạnh với hàng trăm ngàn lượt học viên. Các trung tâm hoạt động ổn định, chấp hành tốt quy định của pháp luật và của ngành, góp phần tạo cơ hội học tập tích cực cho các đối tượng có nhu cầu.

4.4. Công tác quản lý, chỉ đạo.

Thành phố đã kiện toàn Ban Chỉ đạo xây dựng xã hội học tập với 17 thành viên tăng 4 thành viên so với năm 2012; xây dựng và triển khai có hiệu quả kế hoạch xây dựng xã hội học tập ở các cấp; triển khai kịp thời các văn bản cấp trên phù hợp với tình hình thực tế. Đây là cơ sở quan trọng để phát huy hiệu quả hoạt động của các TT.HTCĐ và thực hiện tốt công tác xóa mù chữ - phổ cập giáo dục.

Đối với các TT.GDTX: thực hiện tốt, thường xuyên chế độ kiểm tra chuyên đề theo kế hoạch giúp kịp thời phát hiện và khắc phục sai sót, nâng chất lượng chuyên môn và hiệu quả hoạt động. Đối với các thắc mắc, khiếu nại, tố cáo, Sở GD&ĐT chủ động tìm hiểu, nắm tình hình, tìm ra nguyên nhân để đề ra giải pháp khắc phục nhằm tăng cường hiệu quả, độ ổn định và tinh thần đoàn kết của đơn vị. Thực hiện tốt công tác chỉ đạo tổ chức ôn tập khối 12, xét tốt nghiệp THPT; giúp các đơn vị định hướng và đánh giá chính xác về thực trạng chuyên môn; triển khai và hướng dẫn đồng bộ cho giáo viên, học viên về quy chế thi tốt nghiệp mới.

Đối với các TT NN-TH: công tác phối hợp giữa các phòng, ban Sở; các ban, ngành địa phương khá đồng bộ, góp phần tăng cường hiệu quả quản lý nhà nước, đảm bảo quyền lợi người học. Năm học 2015 – 2016 đã kiểm tra hoạt động các

trung tâm nhằm tăng cường giám sát, kịp thời chấn chỉnh những thiếu sót, vi phạm của các đơn vị trong việc thực hiện chương trình nội dung giảng dạy, các loại hồ sơ chuyên môn theo quy định, nội dung hình thức quảng cáo, bảng hiệu,... Trong việc xử lý các đơn vị sai phạm luôn hướng đến mục tiêu đảm bảo quyền lợi cho người lao động, người học. Bên cạnh đó, Sở GD&ĐT tiếp tục động viên các đơn vị tổ chức các hoạt động ngoại khóa giúp học viên vận dụng kiến thức vào thực tế cuộc sống, giáo dục ý thức tuân thủ pháp luật, giá trị sống, kỹ năng sống, bảo vệ môi trường... Tổ chức tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ, các hội thảo chuyên môn, chuyên đề cho CB-GV-NV, đặc biệt với các đơn vị mới.

4.5. Kết quả hoạt động

Trong năm học vừa qua, GDTX đã tập trung đa dạng nội dung và chương trình với hình thức giáo dục phù hợp, thu hút nhiều người học nhằm đáp ứng nhu cầu học tập đa dạng của mọi người. Cụ thể:

+ Số học viên GDTX bậc THCS là 2.357, THPT là 16.526. Tổ chức kỳ thi học viên giỏi GDTX cấp thành phố khối 9, 12 và công nhận 168 học viên đạt giải học viên giỏi cấp thành phố.

+ Mở 34 lớp với 2.477 học viên là công nhân, viên chức, người lao động học chương trình THPT hệ GDTX.

+ Có 185.733 lượt (67,43%) lao động nông thôn tham gia học tập cập nhật kiến thức, kỹ năng, chuyển giao công nghệ sản xuất tại các TT.HTCD.

+ Có 9.149 CB-CC-VC (38%) cấp quận/huyện tham gia các lớp học về ứng dụng CNTT và ngoại ngữ và 15.145 (63,19%) được đào tạo bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ; 11.092 (83,21%) CB-CC-VC cấp xã/phường/thị trấn cập nhật kiến thức quản lý, pháp luật, kinh tế, xã hội.

+ Huy động được 1.467.187 lượt người ra học tại TT.HTCD, tăng 85.247 lượt người so với năm 2014. Cụ thể trên các lĩnh vực: tin học, ngoại ngữ; tuyên truyền pháp luật; sức khỏe gia đình; thể dục thể thao; tập huấn nghề ngắn hạn; tư vấn kinh tế gia đình...

+ Hướng dẫn triển khai thực hiện hoạt động giáo dục kỹ năng sống, hoạt động ngoài giờ chính khóa tại các TT.GDTX. 100% các trung tâm đã triển khai thực hiện, lồng ghép vào tiết sinh hoạt chủ nhiệm và sinh hoạt dưới cờ và hoạt động ngoại khóa; 100% trung tâm tiếp tục xây dựng chương trình quản lý, giảng dạy tích hợp giáo dục kỹ năng sống, đáp ứng yêu cầu người học.

+ Phối hợp với Đại học Cambridge – Vương Quốc Anh, tổ chức thi cấp chứng chỉ quốc tế cho 77.257 lượt thí sinh; phối hợp với công ty IIG Việt Nam tổ chức thi cấp chứng chỉ quốc tế TOEFL cho 200 lượt thí sinh.

Năm học 2015 – 2016, giáo dục thường xuyên Thành phố Hồ Chí Minh tiếp tục hoạt động ổn định và có bước phát triển bền vững. Các Trung tâm Giáo dục thường xuyên được tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, điều kiện dạy học, bổ sung nhân sự, cải thiện tài chính, quyết tâm đổi mới trong việc xây dựng và thực hiện kế hoạch chuyên môn, tập trung đổi mới quản lý, đa dạng nội dung và chương trình hoạt động. Các Trung tâm Ngoại ngữ - Tin học hoạt động ổn định, chấp hành sự quản lý, chỉ đạo của nhà nước; không để xảy ra các sai phạm nghiêm trọng; đáp ứng nhu cầu học tập của người dân. Các Trung tâm Học tập cộng đồng phát triển ổn định cả về lượng và chất, từng bước đáp ứng nhu cầu dạy theo yêu cầu người học và học tập suốt đời của nhân dân thành phố.

5. Giáo dục chuyên nghiệp:

5.1. Công tác tham mưu, quản lý:

Năm học 2015 – 2016, Sở Giáo dục và Đào tạo tiếp tục hoàn thành nhiệm vụ tham mưu Lãnh đạo Thành phố và quản lý các trường Cao đẳng, Trung cấp chuyên nghiệp theo phân cấp, cụ thể như sau:

- Duyệt Kế hoạch năm học và hướng dẫn các trường Cao đẳng – Trung cấp chuyên nghiệp trực thuộc xây dựng kế hoạch phát triển trường.

- Triển khai thang điểm đánh giá tiêu chí và hướng dẫn thẩm quyền, hồ sơ và quy trình công nhận trường Cao đẳng – Trung cấp chuyên nghiệp đạt tiêu chí trường tiên tiến, theo xu thế hội nhập khu vực và quốc tế.

- Tổ chức Hội nghị Hội đồng Hiệu trưởng các trường Đại học – Cao đẳng – Trung cấp chuyên nghiệp trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh đối với 03 khối ngành: Du lịch, Kỹ thuật Công nghệ và Sức khỏe. Hội nghị cũng đã thông qua Dự thảo Quy định tạm thời về tổ chức và hoạt động của Hội đồng. Qua đó, Sở Giáo dục và Đào tạo đã tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt Quy chế hoạt động của Hội đồng.

5.2. Các giải pháp phát triển, nâng cao chất lượng, hiệu quả đào tạo.

Các trường chuyên nghiệp tiếp tục rà soát, điều chỉnh nội dung, mục tiêu, chương trình đào tạo; tăng cường nội dung thực hành, thực tập lên 50-75% tổng thời gian đào tạo nhằm nâng cao kỹ năng nghề nghiệp cho học sinh – sinh viên đáp ứng được các yêu cầu về nguồn nhân lực của xã hội; tiếp tục hiệu chỉnh chuẩn đầu ra và công bố chuẩn đầu ra theo hướng xây dựng các tiêu chí đánh giá chất lượng trên cơ sở kiến thức, năng lực thực hành, ý thức kỷ luật và đạo đức nghề nghiệp và thông tin công khai trên website của trường; tổ chức biên soạn tài liệu, giáo trình lưu hành nội bộ, đặc biệt là đối với các môn chuyên ngành hoặc lựa chọn các giáo trình môn học kịp thời phục vụ giảng dạy và học tập.

Nhiều trường đã mời doanh nghiệp phối hợp và hỗ trợ việc đánh giá, góp ý chương trình đào tạo của nhà trường; xây dựng “học kỳ doanh nghiệp”, tạo điều kiện cho giảng viên và học sinh – sinh viên học tập tại các bộ phận chuyên môn của các doanh nghiệp để trang bị kiến thức mới đáp ứng nhu cầu doanh nghiệp; tích cực đổi mới phương pháp giảng dạy, sử dụng các phương tiện kỹ thuật, các phương tiện nghe nhìn để giúp học sinh – sinh viên tiếp thu bài giảng dễ dàng hơn; tổ chức học nhóm, đi thực tế, mạn đàm, thảo luận tạo hứng thú cho học sinh – sinh viên trong học tập.

Đẩy mạnh công tác bồi dưỡng và nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên đạt và trên chuẩn. Cụ thể: tổ chức lớp bồi dưỡng hè cho 178 cán bộ - giáo viên về kiến thức hội nhập quốc tế khu vực ASEAN; cử 29 CBQL tập huấn về quản lý trường học tại Hàn Quốc; Tổ chức APEFE của Bỉ tập huấn cho 15 CBQL trường Trung cấp Kinh tế - Kỹ thuật Quận 12 về công nghệ đào tạo theo hướng tiếp cận năng lực; tập huấn cho 75 thành viên nòng cốt (mở rộng thành 425 thành viên) về nâng cao năng lực cán bộ quản lý, cán bộ chuyên trách và giáo viên các trường chuyên nghiệp trong khuôn khổ Dự án hợp tác giữa Sở Giáo dục và Đào tạo với Học viện giáo dục kỹ thuật Singapore và tổ chức Temasek (TF-ITEES-DOET). Tổ chức Hội thi giáo viên dạy giỏi cấp thành phố với 73 giáo viên của 24 trường tham dự. Kết quả có 62 giáo viên được công nhận là giáo viên dạy giỏi cấp thành phố, trong đó: 8 giải I, 16 giải II và 24 giải III. Tổ chức Hội thi tìm hiểu về ASEAN dành cho khối chuyên nghiệp thu hút được sự tham gia của 40 trường và hơn 800 học sinh – sinh viên.

Mạng lưới chuyên môn được Sở Giáo dục và Đào tạo cơ cấu thành 12 tiểu ban với 277 thành viên. Bao gồm những giáo viên được các nhà trường chọn cử, có nhiều năm trực tiếp giảng dạy và quan hệ tốt với các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất. Các tiểu ban đã xây dựng kế hoạch hoạt động năm học 2015 – 2016 với những nội dung chi tiết, cụ thể cho các lần sinh hoạt. Các buổi sinh hoạt luôn được chuẩn bị chu đáo về nội dung chuyên môn và nhận được sự hỗ trợ tích cực từ phía các nhà trường.

Trong năm học, các trường chuyên nghiệp thành phố đã sử dụng nguồn kinh phí 411.046 tỉ đồng (kinh phí nhà nước 40.344 tỉ đồng) để sửa chữa xây mới (292.469 tỉ) và mua sắm trang thiết bị kỹ thuật (118.561 tỉ).

Trong năm học vừa qua, Sở Giáo dục và Đào tạo đã tăng cường tổ chức kiểm tra công tác liên kết đào tạo, hoạt động đào tạo và đã phát hiện, xử lý một số trường hợp vi phạm theo quy định. Ngoài ra, đã xây dựng kế hoạch, chủ động kiểm tra việc thực hiện Điều lệ trường Cao đẳng – Trung cấp chuyên nghiệp nhằm kịp thời phát hiện, góp ý, chỉ đạo các đơn vị thực hiện đúng quy định.

5.3. Chủ động phối hợp với doanh nghiệp để đào tạo nhân lực đáp ứng nhu cầu thị trường và thực hiện tốt hợp tác quốc tế.

Các trường chuyên nghiệp xây dựng mối quan hệ mật thiết với nhiều doanh nghiệp trong việc bồi dưỡng, nâng cao kỹ năng nghề nghiệp của học sinh khi thực tập tại doanh nghiệp; xây dựng nội dung chương trình đào tạo; tạo điều kiện cho giáo viên tiếp cận với doanh nghiệp để thực tập nghề nghiệp, giải quyết việc làm sau khi học sinh – sinh viên tốt nghiệp. Một số trường thực hiện tốt công tác này như: Cao đẳng Công nghệ Thủ Đức, Cao đẳng Kinh tế Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh, Trung cấp Kỹ thuật và Nghiệp vụ Nam Sài Gòn, Cao đẳng Giao thông vận tải Thành phố Hồ Chí Minh,...

Nhiều trường đã mở các lớp bồi dưỡng ngắn hạn bồi dưỡng kiến thức, tay nghề đáp ứng theo yêu cầu của các doanh nghiệp trong chuyển dịch cơ cấu ngành nghề. Một số trường Trung cấp đã thực hiện tốt nội dung này điển hình như: Trường Trung cấp Kinh tế - Kỹ thuật Nguyễn Hữu Cánh, Trường Trung cấp Kỹ thuật và Nghiệp vụ Nam Sài Gòn, Trường Trung cấp Thông tin truyền thông, Trường Trung cấp Du lịch khách sạn Saigontourist... Tính đến thời điểm hiện tại, đã có 9.046 lượt người học được cấp chứng chỉ ngắn hạn.

Để đáp ứng nhu cầu nguồn nhân lực cho sự chủ động hội nhập và phát triển của Thành phố Hồ Chí Minh, đặc biệt là nhu cầu nhân lực chất lượng cao; các trường chuyên nghiệp hết sức chú trọng việc xây dựng mối quan hệ, thực hiện liên kết hợp tác nhằm tranh thủ công nghệ đào tạo tiên tiến và nguồn hỗ trợ của các cơ sở đào tạo có uy tín ở nước ngoài để nâng cao chất lượng, tiếp cận chuẩn đào tạo nghề nghiệp tiên tiến trong khu vực và quốc tế. Trong năm học 2015 - 2016, các trường chuyên nghiệp tiếp tục thực hiện các chương trình hợp tác quốc tế nhằm chủ động hội nhập khu vực và quốc tế. Cụ thể như:

- Trường Cao đẳng Kinh tế phối hợp với Đại học Stanford, Thái Lan công nhận chương trình chuyển tiếp từ trình độ Cao đẳng lên trình độ Đại học (của Stamford).

- Trường Cao đẳng Kinh tế Công nghệ liên kết với các trường Northwestern Polytechnic University (Mỹ), Binary University College (Malaysia), Nazarene (Hàn Quốc)... tổ chức các hoạt động trao đổi học thuật, chương trình, đào tạo giảng viên và giao lưu.

- Trường Trung cấp Âu Việt ký hợp tác với Học viện quốc tế One Purpose, Cao đẳng Y sinh của Osaka và Đại học Tsukuba (Nhật Bản) đưa học sinh sang học tập.

- Trường Cao đẳng Kinh tế và Cao đẳng Kinh tế Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh phối hợp với trường Singapore Polytechnic giao lưu và trao đổi học thuật.

Nhằm mở rộng quy mô đào tạo đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế xã hội, Sở Giáo dục và Đào tạo đã chỉ đạo hoạt động tư vấn hướng nghiệp bằng nhiều hình thức khác nhau: chỉ đạo các trường chuyên nghiệp gắn kết với các trường phổ thông và doanh nghiệp; phối hợp với 24 Phòng Giáo dục và Đào tạo quận/huyện triển khai các biện pháp mạnh mẽ thu hút học sinh tốt nghiệp sau trung học; phối hợp với các Trung tâm Giáo dục thường xuyên, Kỹ thuật hướng nghiệp, các trường Trung học cơ sở, Trung học phổ thông và các cơ quan thông tấn tổ chức tư vấn hướng nghiệp cho học sinh; đưa học sinh đến trường chuyên nghiệp để tham quan tìm hiểu ngành nghề; tổ chức ngày hội tư vấn hướng nghiệp và việc làm với sự phối hợp của các doanh nghiệp, đoàn thể, chính quyền địa phương.

Hiện nay, Sở Giáo dục và Đào tạo đang hoàn chỉnh đề án “Phân luồng học sinh sau trung học tại Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2014-2020” trình Lãnh đạo Thành phố phê duyệt. Để thực hiện tốt công tác phân luồng học sinh sau trung học, Sở đã cho phép một số trường tuyển sinh học sinh tốt nghiệp Trung học cơ sở vào học giáo dục nghề nghiệp như trường Cao đẳng Kinh tế Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh, trường Trung cấp Kinh tế - Kỹ thuật Nguyễn Hữu Cánh, trường Trung cấp Xây dựng,...; cho phép một số trường Trung cấp như trường Trung cấp Kinh tế - Kỹ thuật Nguyễn Hữu Cánh, Trung cấp Kinh tế - Kỹ thuật Quận 12, Trung cấp Kỹ thuật và Nghiệp vụ Nam Sài Gòn, Trung cấp Âu Việt... phối hợp với Trung tâm Giáo dục thường xuyên quận/huyện để dạy văn hóa cho học sinh hệ Trung học cơ sở có nhu cầu sau khi tốt nghiệp có bằng bổ túc trung học và bằng trung cấp chuyên nghiệp.

Năm học 2015 – 2016, với nhiều đổi mới, nhiều nỗ lực và quyết tâm cao của toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên và sinh viên, học sinh trong toàn ngành, công tác giáo dục chuyên nghiệp ở Thành phố Hồ Chí Minh đã đạt được những kết quả quan trọng trong việc triển khai thực hiện các mục tiêu và nhiệm vụ trọng tâm theo chỉ đạo của Bộ Giáo dục và Đào tạo và phương hướng nhiệm vụ năm học do ngành giáo dục và đào tạo thành phố đề ra.

IV. VỀ CÔNG TÁC PHÁT TRIỂN ĐỘI NGŨ NHÀ GIÁO VÀ CÁN BỘ QUẢN LÝ GIÁO DỤC:

1. Thực hiện và rà soát, điều chỉnh quy hoạch phát triển nhân lực.

Sở Giáo dục Đào tạo đã xây dựng và triển khai đến tất cả các đơn vị giáo dục trên địa bàn thành phố các công văn chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện Đề án “Quy hoạch và đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý ngành Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2013 – 2020” và Đề án “Phổ cập và nâng cao năng lực sử dụng tiếng Anh cho học sinh phổ thông và chuyên nghiệp thành phố”.

Dự thảo trình Ủy ban nhân dân Thành phố đề án quy hoạch phát triển ngành giáo dục và đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2016 – 2020, định hướng đến năm 2030. Trong đó chú trọng mục tiêu đảm bảo đầy đủ số lượng cán bộ quản lý, giáo viên theo chuẩn quy định ở các cấp học, ngành học. Đến năm 2020, có 50% giáo viên các cấp đạt trình độ trên chuẩn (Mầm non 80%, Tiểu học 97%, THCS 90%, THPT 15%); thực hiện quy hoạch phát triển nguồn nhân lực ngành giáo dục và đào tạo Thành phố giai đoạn 2012 – 2020; xây dựng chiến lược công tác cán bộ dài hạn; xây dựng đề án đào tạo, bồi dưỡng cán bộ quản lý và giáo viên Thành phố, đảm bảo cung cấp đầy đủ số lượng giáo viên các cấp (đặc biệt giáo viên mầm non và tiểu học); bồi dưỡng nâng cao trình độ chính trị, trình độ ngoại ngữ, tin học và bồi dưỡng thường xuyên cho giáo viên các cấp. Đào tạo giáo viên tiếng Anh chất lượng cao theo chuẩn quốc tế.

Tiếp tục thực hiện quy hoạch đội ngũ cán bộ cốt cán, chuẩn bị nguồn nhân lực cho công tác đề bạt, bổ nhiệm mới và bổ nhiệm lại cán bộ quản lý, bổ sung kịp thời cho các đơn vị thiếu. Xây dựng kế hoạch luân chuyển, từng bước sắp xếp phân công lại nhân sự phù hợp khả năng, đáp ứng yêu cầu phát triển chung của ngành trong giai đoạn mới.

Hướng dẫn các đơn vị ngoài công lập thực hiện nghiêm về việc đảm bảo tiêu chuẩn nghiệp vụ đối với số giáo viên hợp đồng giảng dạy tại các cơ sở giáo dục. Tổ chức đánh giá theo chuẩn nghề nghiệp giáo viên các cấp học, chuẩn hiệu trưởng, chuẩn giám đốc trung tâm Giáo dục thường xuyên, chuẩn cấp phó quản lý giáo dục và thực hiện bổ nhiệm lại cán bộ quản lý theo chuẩn đánh giá.

2. Thực hiện đúng các quy định về sắp xếp, tuyển dụng, sử dụng theo vị trí việc làm và yêu cầu về tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp.

Sở Giáo dục và Đào tạo thực hiện đúng quy trình tuyển dụng, bố trí sử dụng viên chức theo vị trí việc làm và yêu cầu chuẩn chức danh nghề nghiệp theo các văn bản quy định của Chính phủ, Bộ Nội vụ, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Ủy ban nhân dân thành phố; đã triển khai thực hiện quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp đối với viên chức và mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên.

Sở Giáo dục và Đào tạo đã gửi công văn đề nghị Sở Nội vụ xét chuyển chức danh nghề nghiệp cho giáo viên, giảng viên, viên chức thư viện - lưu trữ - y tế. Trong đó, có 8.761 viên chức (8.702 giáo viên và 59 nhân viên) đủ tiêu chuẩn được chuyển từ ngạch giáo viên, nhân viên sang hạng chức danh nghề nghiệp; 154 nhân viên chờ xem xét vì chưa có ngạch cũ tương ứng hạng chức danh nghề nghiệp mới.

Sở Giáo dục và Đào tạo cũng đã ban hành các văn bản hướng dẫn đánh giá, xếp loại Chuẩn hiệu trưởng; hướng dẫn đánh giá CBQL, viên chức không trực tiếp giảng dạy; hướng dẫn đánh giá, xếp loại cấp phó. Hiện nay, các đơn vị đang tổng hợp kết quả đánh giá theo quy định.

3. Bồi dưỡng đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý đáp ứng yêu cầu đổi mới.

Sở Giáo dục Đào tạo đã triển khai kế hoạch khảo sát và bồi dưỡng nâng cao năng lực ngôn ngữ cho giáo viên các cấp theo Đề án Ngoại ngữ Quốc gia 2020 năm 2016. Trong năm 2016, tiếp tục tổ chức bồi dưỡng nâng cao năng lực sử dụng tiếng Anh cho đội ngũ giáo viên hiện có, phối hợp với Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh và Công ty IIG Việt Nam tổ chức bồi dưỡng cho 555 giáo viên tiếng Anh. Phối hợp với Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh tổ chức bồi dưỡng nâng cao năng lực giảng dạy cho giáo viên cốt cán các cấp; phối hợp với Đại học MacQuarie (Sydney - Úc) tổ chức tu nghiệp tại nước ngoài cho 20 giáo viên tiếng Anh cốt cán các cấp; mở lớp bồi dưỡng kỹ năng sử dụng tiếng Anh, Tin học cho giáo viên, chuyên viên.

Hiện nay có 70 cán bộ quản lý, giáo viên, chuyên viên của các đơn vị trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo tham gia học nâng chuẩn Thạc sĩ (61) và Tiến sĩ (09). Ngoài ra, Sở Giáo dục và Đào tạo đã chủ động phối hợp, tổ chức các lớp bồi dưỡng, cụ thể như sau:

- Phối hợp với trường Cán bộ Quản lý giáo dục Thành phố bồi dưỡng cán bộ quản lý trường phổ thông với 03 lớp, 142 người tham dự.

- Tổ chức các chuyên thực tế tại Hàn Quốc và Nhật Bản (50 người); dự kiến tiếp tục tổ chức 03 đoàn đi Nhật, Singapore – Malaysia cho 130 người ngay trong năm 2016.

- Mở 14 lớp bồi dưỡng nghiệp vụ, chuyên môn trong nước (757 người), gồm: 01 lớp bồi dưỡng nghiệp vụ hành chính văn phòng (22 người); 01 lớp bồi dưỡng nghiệp vụ thư viện trường học (17 người); 04 lớp bồi dưỡng Tổ trưởng chuyên môn trường phổ thông (216 người); 04 lớp bồi dưỡng cho giáo viên chủ nhiệm trường phổ thông (267 người); 01 lớp bồi dưỡng kiến thức Tư vấn học đường (18 người); 01 lớp bồi dưỡng cán bộ quản lý trường phổ thông (40 người); 01 lớp Trung cấp Lý luận Chính trị - Hành chính (151 người); 01 lớp Thạc sĩ Quản lý giáo dục (26 người).

Công tác bồi dưỡng chuẩn hoá được các quận/huyện quan tâm, chú trọng. Bằng việc sử dụng nhiều nguồn kinh phí, các quận/huyện đã tăng cường liên kết mở các lớp đào tạo trên chuẩn cho đội ngũ cán bộ, giáo viên; giúp tỉ lệ cán bộ, giáo viên đã tốt nghiệp và đang học trên chuẩn ngày càng cao. Các quận, huyện đã nỗ lực đào tạo, bồi dưỡng đủ số lượng giáo viên. Các huyện ngoại thành đã liên kết với Trường Đại học Sài Gòn, Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh đào tạo giáo viên mầm non – tiểu học trình độ Cao đẳng, Cử nhân sư phạm, qua đó, đáp ứng nguồn giáo viên cho địa phương.

Công tác bồi dưỡng theo chuyên đề: nhằm nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý giáo dục về kiến thức, kỹ năng quản lý, có tính chuyên nghiệp cao, có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ đáp ứng nhiệm vụ; từ Sở Giáo dục và Đào tạo đến quận, huyện (cụm trường), trường đã tổ chức các chuyên đề thiết thực với số lượng như sau:

<i>Chuyên đề</i>	<i>Mầm non</i>	<i>Tiểu học</i>	<i>THCS</i>	<i>THPT GDTX</i>	<i>MN, chuyên biệt (trực thuộc)</i>	<i>CĐ TCCN</i>	<i>Tổng cộng</i>
<i>Sở</i>	153	117	259				529
<i>Quận, huyện/ cụm trường</i>	513	595	915	8			2.031
<i>Trường</i>	2.763	2.963	2.455	444	16	49	8.690
<i>Tổng cộng</i>	3.429	3.675	3.629	452	16	49	11.250

Bồi dưỡng thường xuyên: Sở Giáo dục Đào tạo đã triển khai các kế hoạch bồi dưỡng cán bộ quản lý – giáo viên – nhân viên thuộc ngành trong hè năm 2015 và bồi dưỡng thường xuyên giáo viên mầm non, phổ thông và giáo dục thường xuyên trong năm học 2015 – 2016. Kết quả thực hiện cụ thể như sau:

- *Bồi dưỡng hè*: mỗi phòng ban đã xây dựng kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn theo chuyên đề để Sở Giáo dục và Đào tạo ban hành kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng hè chung cho toàn ngành với nội dung thực hiện theo chỉ đạo của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Trong năm 2015, các phòng, ban của Sở Giáo dục và Đào tạo đã tổ chức được 43 chuyên đề, 81 lớp tập huấn cho 7.766 lượt cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên toàn ngành.

- *Bồi dưỡng thường xuyên*: Sở Giáo dục và Đào tạo đã có kế hoạch hướng dẫn công tác bồi dưỡng thường xuyên giáo viên Mầm non – Phổ thông và Giáo dục thường xuyên năm học 2015 – 2016. Trên cơ sở đó, các Phòng Giáo dục và Đào tạo quận/huyện đã xây dựng và triển khai kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên, phê duyệt kế hoạch, quản lý, chỉ đạo, thanh tra, kiểm tra và cấp giấy chứng nhận hoàn thành công tác bồi dưỡng thường xuyên cho giáo viên mầm non – tiểu học – trung học cơ sở của các đơn vị trực thuộc. Đối với bậc Trung học phổ thông và Giáo dục thường xuyên, Thủ trưởng các đơn vị hướng dẫn giáo viên xây dựng và phê duyệt kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên; tổ chức triển khai và cuối năm học. Trên cơ sở đó, Hiệu trưởng các trường, Giám đốc các trung tâm tổ chức đánh giá, tổng hợp, xếp loại, báo cáo kết quả bồi dưỡng thường xuyên của giáo viên về Sở Giáo dục và Đào tạo. Kết quả cụ thể như sau:

Ngành học	Tổng số CBQL, GV	Kết quả			
		Giỏi	Khá	TB	Không hoàn thành
Mầm non	12.391	6.717 (54.2%)	5.038 (40.7%)	363 (2.9%)	273 (2.2%)
Tiểu học	19.107	10.236 (53.6%)	8.255 (43.2%)	405 (2.1%)	211 (1.1%)
Trung học cơ sở	15.981	8.276 (51.8%)	7.105 (44.5%)	402 (2.5%)	198 (1.2%)
Trung học phổ thông	7.869	3.449 (43.8%)	4.106 (52.3%)	139 (1.8%)	167 (2.1%)
Trung tâm GDTX	543	234 (43.1%)	287 (52.9%)	17 (3.1%)	5 (0.9%)
Đơn vị trực thuộc	280	163 (58.2%)	104 (37.1%)	2 (0.7%)	11 (4.0%)

V. TĂNG CƯỜNG CƠ SỞ VẬT CHẤT VÀ ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN TRONG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO:

1. Công tác tăng cường cơ sở vật chất trường học:

1.1. Quy hoạch mạng lưới trường học :

Thực hiện Quyết định của Ủy ban nhân dân Thành phố về phê duyệt quy hoạch phát triển mạng lưới trường học đến năm 2020; UBND 24 quận, huyện đã xây dựng, thực hiện quy hoạch chi tiết mạng lưới trường học trên địa bàn với tổng diện tích đất dành cho giáo dục và đào tạo là 1904,21 ha; xác định cụ thể địa điểm, diện tích mặt bằng; đề xuất phương án tạo nguồn vốn đền bù giải tỏa để giải phóng mặt bằng và lên kế hoạch xây dựng trường học theo phân kỳ 5 năm. Trong năm học 2015-2016, Sở Giáo dục và Đào tạo đã tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét và chấp thuận các trường tiến hành lập thủ tục nhận đất như sau:

Stt	Hạng mục	Diện tích			Địa điểm (đến cấp tỉnh)
		Quy hoạch	Hiện trạng	Tăng thêm	
I	Các công trình, dự án đã xác định				
1	Lập dự án xây dựng mới Trường Cao đẳng Kinh tế Kỹ thuật TP.HCM (cơ sở 2)	4,66ha	4,66ha		Khu Bờ Bàng, xã Phú Xuân, huyện Nhà Bè
II	Các công trình, dự án khác				
1	Xây dựng cơ sở 2 trường CĐ Kinh tế TP. HCM	10ha	10ha		Khu đô thị Tây Bắc, xã Xuân Thới Thượng, Hóc Môn

2	Xây dựng cơ sở 2 trường TC KT-KT Nguyễn Hữu Cánh	5ha	5ha		Khu vực trường đại học tập trung tại xã Long Thới, Nhà Bè
3	Xây dựng cơ sở 2 trường TC KT&NV Nam Sài Gòn	5ha	5ha		
4	Xây dựng mới cơ sở 2 trường CĐ Kỹ thuật Lý Tự Trọng	33,9ha	33,9ha		xã Phú Hòa Đông, Củ Chi
5	Nâng cấp mở rộng cơ sở 2 trường TC Kinh tế Kỹ thuật Quận 12	1,98ha	1,98ha		Phường Hiệp Thành, quận 12
6	Nâng cấp mở rộng trường TC KT-KT Hóc Môn	1,5ha	1,5ha		xã Tân Hiệp, huyện Hóc Môn
7	Xây dựng mới cơ sở 2 trường CĐ Công nghệ Thủ Đức	30ha	30ha		Khu 20– Đô thị mới Nam TP

Hiện Sở Giáo dục và Đào tạo đang tiếp tục hoàn chỉnh đề án “Quy hoạch phát triển ngành giáo dục và đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2016 – 2020 và định hướng đến năm 2030” và “Lộ trình xã hội hóa giáo dục giai đoạn 2016 – 2020 và định hướng đến năm 2030” trình Ủy ban nhân dân Thành phố trong năm 2016.

1.2. Cơ sở vật chất trường học:

Thành phố Hồ Chí Minh không nằm trong kế hoạch hỗ trợ kinh phí thực hiện Chương trình kiên cố hóa trường, lớp học song trong nhiều năm qua Thành phố đã lồng ghép Chương trình kiên cố hóa trường lớp học vào chương trình đầu tư phát triển sự nghiệp giáo dục và đào tạo chung của Thành phố.

Kinh phí Nhà nước cấp cho đầu tư xây dựng trường học :

- Năm 2014: 2.464 tỷ đồng.
- Năm 2015: 2.188 tỷ đồng.
- Dự kiến năm 2016: 2.800 tỷ đồng (*không tính kinh phí thực hiện 86 dự án mầm non thực hiện theo Chương trình huy động vốn*).

Trong nguồn kinh phí chi đầu tư phát triển ở các công trình đã chi mua các thiết bị: Bàn ghế, phòng học bộ môn, phòng thực hành thí nghiệm, máy vi tính, màn hình LCD, đồ chơi - đồ dùng - thiết bị dạy học cho các ngành học, bậc học.

Số phòng học mới đưa vào sử dụng :

- Năm 2014: 1.900 phòng học.
- Năm 2015: 1.518 phòng học.
- Năm 2016: 1.802 (*chưa tính số phòng học mầm non thực hiện theo Chương trình huy động vốn*).

Trong năm 2015, mặc dù ngân sách nhà nước còn hạn hẹp nhưng Thành phố vẫn tiếp tục ưu tiên bố trí kinh phí để xây dựng trường học theo quy hoạch, đã hoàn thành rất nhiều công trình xây dựng trường học với kết quả cụ thể như sau:

	Thực hiện Năm 2014	Thực hiện Năm 2015
I- Kinh phí đầu tư xây dựng trường học:	2.464 tỷ đồng.	2.188 tỷ đồng.
II- Số phòng học đưa vào sử dụng (không tính khối phụ):	1.900 phòng.	1.518 phòng.
Trong đó :		
Mầm non:	259 phòng.	163 phòng.
Tiểu học:	950 phòng.	769 phòng.
THCS:	551 phòng.	461 phòng.
THPT:	85 phòng.	105 phòng.
GDTX:	25 phòng.	20 phòng.
TT. KTTH Hướng nghiệp.	30 phòng.	0 phòng.

Ngoài số phòng học mới, Ngành giáo dục và đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh còn được tăng cường thêm các khối phòng phục vụ học tập đạt chuẩn như sau:

STT	Số phòng chức năng được xây mới	Tổng cộng	MN	TH	THCS	THPT
1	Phòng giáo dục thể chất	37	26	09	1	1
2	Phòng giáo dục nghệ thuật	68	45	21	1	1
3	Phòng Y tế	69	34	17	8	10
4	Phòng hỗ trợ khuyết tật	05	-	05	-	-
5	Phòng truyền thống	35	-	19	8	8
6	Phòng thiết bị	28	-	10	9	9
7	Thư viện	52	10	19	11	12
8	Phòng học tin học	55	-	31	12	12
9	Phòng học ngoại ngữ	37	-	27	5	5
10	Phòng thực hành thí nghiệm Lý	24	-	-	10	7
11	Phòng thực hành thí nghiệm Hóa	22	-	-	10	5
12	Phòng thực hành thí nghiệm Sinh	21	-	-	8	6
13	Nhà tập luyện đa năng	19	-	7	4	8
14	Phòng công nghệ	16	-	-	8	3
15	Phòng hoạt động Đoàn, Đội.	25	-	7	8	10
	Tổng cộng:	513	115	198	103	97

Trong năm học 2015-2016, các trường ngoài công lập, với nguồn lực tự có đã xây mới và trang bị thêm phòng học xây mới và thiết bị như sau:

		Tổng cộng	MN	TH	THCS	THPT
1	Phòng học xây mới	936	762	63	33	78
2	Nhà đa năng	3	-	1	-	2
3	Thư viện	13	-	2	3	8
4	GD nghệ thuật	52	49	3	-	-
5	Phòng bộ môn	58	-	16	26	16

100 % các nhà trường ở tất cả các ngành học, bậc học trên địa bàn Thành phố đều có nguồn nước sinh hoạt sạch, nguồn điện và nhà vệ sinh cho giáo viên và học sinh hợp vệ sinh.

Trên cơ sở quy hoạch chi tiết mạng lưới trường học và do tình hình dân số tăng cơ học nhanh, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thành phố đã chỉ đạo thực hiện các dự án đầu tư hỗ trợ giáo dục mầm non.

- Ủy ban nhân dân thành phố đã phê duyệt danh mục 86 dự án đầu tư theo Chương trình huy động vốn, vay đầu tư xây dựng trường mầm non công lập. Tổng số 1.159 phòng học, tổng mức đầu tư (chưa bao gồm lãi vay) là 3.452,034 tỷ đồng. Trong đó: đã khởi công 68 dự án, quy mô 896 phòng học. Hiện đang chuẩn bị thực hiện 20 dự án (295 phòng học), chuẩn bị đầu tư 05 dự án (66 phòng học).

- Căn cứ Nghị quyết số 01/2014/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân thành phố về hỗ trợ công tác giáo dục mầm non, các quận, huyện có KCN, KCX (thành phố có 16 KCN-KCX) rà soát quy hoạch và thực hiện đầu tư các công trình mầm non phục vụ cho con em công nhân. Công tác xã hội hóa đầu tư xây dựng trường mầm non phục vụ con công nhân lao động được Lãnh đạo thành phố chỉ đạo và các nhà đầu tư quan tâm, hỗ trợ thực hiện. Hiện có 10 dự án đã hoàn thành và đưa vào sử dụng (quy mô 3.190 trẻ); 07 dự án đang thực hiện (quy mô 1.995 trẻ); 06 dự án gặp vướng mắc đang được các cơ quan ban ngành tháo gỡ.

2. Đầu tư cơ sở vật chất cho các trường TCCN, TT.GDTX, KT-TH-HN:

2.1. Trường trung cấp chuyên nghiệp và cao đẳng:

Sở GD&ĐT tiếp tục hướng dẫn thực hiện kế hoạch chiến lược phát triển các trường CĐ-TCCN trực thuộc giai đoạn 2013-2015 và 2016-2020, làm cơ sở để thành phố đầu tư phát triển trường, phát triển giáo dục chuyên nghiệp; tiếp tục nghiên cứu và tiến hành lập đề án quy hoạch mạng lưới trường TCCN theo Kế hoạch số 1309/KH-UBND ngày 28/3/2014 của UBND Thành phố;

Chỉ đạo các trường chuyên nghiệp triển khai ứng dụng CNTT, truyền thông nhằm nâng cao hiệu quả quản lý dạy và học, đồng thời triển khai xây dựng và công khai cơ sở dữ liệu tại trang thông tin điện tử của đơn vị theo quy định.

Thành phố tiếp tục tăng cường đầu tư, xây dựng cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy và học, sử dụng hiệu quả mọi nguồn vốn, đảm bảo yêu cầu giảng dạy và học tập cho các trường trung cấp chuyên nghiệp. Hiện nay, đang tiếp tục triển khai 02 dự án nâng cấp trường Trung cấp KT-KT Nguyễn Hữu Cảnh và cải tạo xây dựng mới khối nhà C trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh với tổng mức đầu tư: 340.453 triệu đồng.

2.2. Trung tâm Giáo dục Thường xuyên :

Huy động mọi nguồn lực để tăng cường đầu tư nâng cấp và xây mới hệ thống phòng học, phòng bộ môn, thư viện. . . ; mua sắm trang thiết bị dạy học, đảm bảo đủ số lượng, đáp ứng yêu cầu đổi mới nội dung, chương trình dạy học trong các trung tâm Giáo dục thường xuyên. Cụ thể, năm học 2015 - 2016 đã tiếp tục triển khai các dự án sau:

- Trung tâm GDTX Huyện Nhà Bè :	80.000 Triệu đồng.
- Trung tâm GDTX Chu Văn An :	98.000 Triệu đồng.
- Trung tâm GDTX Tiếng Hoa Quận 5 :	43.009 Triệu đồng.
- Trung tâm GDTX Quận 8 :	60.000 Triệu đồng.
- Trung tâm GDTX Bình Tân:	75.548 Triệu đồng.
- Trung tâm GDTX Huyện Bình Chánh :	<u>55.590 Triệu đồng.</u>

Cộng : 356.557 triệu đồng.

2.3. Trung tâm Kỹ thuật Tổng hợp Hướng nghiệp:

Để đáp ứng yêu cầu hoạt động giáo dục hướng nghiệp và nghề phổ thông, trong năm 2015 Thành phố đang triển khai Trung tâm Kỹ thuật Tổng hợp Hướng nghiệp huyện Bình Chánh với kinh phí : 46 tỷ đồng.

3. Công tác thiết bị trường học:

3.1. Thư viện:

Hệ thống thư viện các trường học Thành phố được đầu tư về cơ sở vật chất (kệ, giá, phòng đọc, kho lưu trữ . . .), trang bị mới và bổ sung sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa, sách giáo khoa... Hoạt động thư viện đảm bảo đúng tinh thần nội dung Quyết định số 01/2003/QĐ-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định tiêu chuẩn thư viện của trường phổ thông. Số lượng và kết quả đánh giá các thư viện trường học trong năm học 2015 – 2016 như sau:

1. Về quy mô số lượng:

- Tiểu học : 490 Thư viện / 490 Trường.
- THCS : 264 Thư viện / 264 Trường.
- THPT : 190 Thư viện / 190 Trường.

2. Xếp loại :

a) Thư viện trường học đạt chuẩn :

- Tiểu học : 486 (NH 2014-2015 : 381).
- Trung học cơ sở : 264 (NH 2014-2015 : 201).
- Trung học : 177 (NH 2014-2015: 137).

b) Thư viện trường học tiên tiến :

- Tiểu học : 205 (NH 2014-2015: 110).
- Trung học cơ sở : 132 (NH 2014-2015: 129).
- Trung học : 108 (NH 2014-2015: 95).

3.2. *Trang thiết bị trường học:*

3.2.1. Trang thiết bị phục vụ ứng dụng công nghệ thông tin trong trường học và các phòng bộ môn :

100 % trường học đều được kết nối mạng internet cáp quang phục vụ công tác quản lý và giao lưu hoạt động chuyên môn với đầy đủ các phòng tin học với số lượng máy tính theo quy định của Bộ GD&ĐT và các thiết bị tối thiểu:

a) Phục vụ công tác quản lý:

- Mầm non : 6.004 máy / 1035 Trường. Tỷ lệ 5,8 máy/trường.
- TH : 3.932 máy / 491 Trường. Tỷ lệ 8,01 máy/trường.
- THCS : 2.846 máy / 264 Trường. Tỷ lệ 10,78 máy/trường.
- THPT : 3.256 máy / 190 Trường. Tỷ lệ 17,13 máy/trường.

b) Phục vụ giảng dạy học tập:

- Mầm non : 7.648 máy / 1035 Trường. Tỷ lệ 7,39 máy/trường.
- TH : 19.851 máy / 491 Trường. Tỷ lệ 40,43 máy/trường.
- THCS : 18.272 máy / 264 Trường. Tỷ lệ 69,21 máy/trường.
- THPT : 18.711 máy / 190 Trường. Tỷ lệ 98,47 máy/trường.

c) Tổng hợp các thiết bị dạy học:

	Thiết bị	Mầm non	Tiểu học	Trung học cơ sở	Trung học phổ thông
1	Máy tính. + Phục vụ quản lý. + Phục vụ giảng dạy.	6.169 2.481 3.688	23.785 3.970 19.815	20.884 2.785 18.099	21.967 3.256 18.711
2	Máy chiếu.	236	1.340	1.057	1.824
3	Máy Photocopy.	906	735	1.651	1.794
4	Thiết bị dạy học tối thiểu.	-	36.375 bộ	55.686 bộ	19.788 bộ

d) Về đầu tư thư viện, trang thiết bị dạy học:

- Để tăng cường đầu tư đồng bộ trang thiết bị dạy học khối THPT đáp ứng đổi mới giáo dục phổ thông theo Nghị quyết 29-NQ/TW, Sở Giáo dục và Đào tạo đã trình Hội đồng thẩm định Thành phố thông qua chủ trương đầu tư 02 dự án “Đầu tư trang thiết bị hỗ trợ dạy và học cho các trường THPT trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh” với tổng mức đầu tư:

+ Giai đoạn 2016 – 2017: 792,157 tỷ đồng.

+ Giai đoạn 2018 – 2019: 753,912 tỷ đồng.

- Sở GD&ĐT đang xây dựng chương trình “Đầu tư xây dựng hệ thống thư viện tiên tiến, hiện đại cho các trường học trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh” thực hiện theo chương trình kích cầu thông qua đầu tư.

e) Thiết bị màn hình đa chức năng:

- Trang bị 1.487 màn hình cho 24 quận, huyện và các trường THPT theo hình thức đầu tư 50% từ ngân sách và 50% từ nguồn xã hội hóa với số tiền 268 tỷ 373 triệu đồng.

- Triển khai thực hiện đối với các trường thuộc khối Đào tạo trực thuộc Sở với định mức tối thiểu là 10 bộ thiết bị/ trường.

- Trong năm 2016 tiếp tục đề nghị bổ sung thực hiện trong năm 2015 số thiết bị là: 782 bộ màn hình ở các cấp học, bậc học.

3.2.2. Kiểm tra, đánh giá chất lượng và hiệu quả sử dụng thiết bị dạy học:

Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh đã tổng kiểm tra, đánh giá về chất lượng và hiệu quả khai thác sử dụng thiết bị dạy học toàn bộ các trường trên địa bàn thành phố. Qua kiểm tra đã nhận xét và đánh giá như sau:

- Các trường nghiêm túc thực hiện đầy đủ hệ thống sổ sách theo dõi danh mục và thiết bị dạy học, tạo điều kiện cho các đoàn thanh tra cơ sở trường học thấy việc giảng dạy của giáo viên gắn với thực hành sử dụng các thiết bị dạy học.

- Phần lớn các thiết bị trong các phòng học theo chuẩn tiên tiến hiện đại, đảm bảo trang bị đầy đủ thiết bị theo danh mục tối thiểu các ngành học, bậc học. Các trường sử dụng có hiệu quả các loại thiết bị giáo dục đã được trang bị.

4. *Đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong quản lý và dạy học:*

4.1. *Triển khai hệ thống công thông tin điện tử, website giáo dục:*

Sở Giáo dục và Đào tạo đã xây dựng và triển khai thành công Cổng thông tin điện tử (hcm.edu.vn) nhằm từng bước xây dựng Chính phủ điện tử. Hệ thống được xây dựng theo tiêu chuẩn và công nghệ mới tương thích với nhiều trình duyệt web đồng thời tương thích với các thiết bị di động và được vận hành bởi hệ thống 20 máy chủ với cấu hình cao đặt tại Trung tâm dữ liệu Thành phố. Thông tin trên cổng thông tin điện tử được cập nhật thường xuyên, liên tục đáp ứng yêu cầu về thông tin của ngành đối với các đơn vị, cơ sở giáo dục và đối với xã hội.

Trên cơ sở đó, Sở Giáo dục và Đào tạo cũng triển khai hệ thống Cổng thông tin điện tử P.GD&ĐT các quận/huyện và các đơn vị trực thuộc. Hệ thống cũng xây dựng và phát triển trên nguyên tắc cơ sở dữ liệu tập trung và đã phát huy khá tốt công tác thông tin, quản lý, điều hành và tác nghiệp. Đến nay, hệ thống cổng thông tin điện tử Ngành Giáo dục và Đào tạo thành phố đã có 1912 website thành viên.

Bên cạnh đưa các Thủ tục hành chính công khai trên Cổng Thông tin điện tử, biến các thủ tục này thành dịch vụ công mức độ 1 và 2, Sở GD&ĐT tiếp tục triển khai thêm 2 dịch vụ công trực tuyến mức độ 3: “Cấp bản sao bằng tốt nghiệp THPT” và “Đăng ký thi chứng chỉ ngoại ngữ - tin học quốc gia”.

Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông nâng cấp và chuyển đổi cơ sở dữ liệu hệ thống của Sở GD&ĐT về Trung tâm dữ liệu thành phố; từng bước kết nối hệ thống quản lý văn bản và hồ sơ công việc của Sở với hệ thống của thành phố tiến tới kết nối với 24 Phòng GD&ĐT quận, huyện qua trực liên thông của Thành phố. Đây cũng là biện pháp tích cực thực hiện chủ trương của Chính phủ về tăng cường sử dụng văn bản điện tử, tiến tới cùng thành phố xây dựng Chính phủ điện tử theo Nghị Quyết số 36a của Chính phủ về Chính phủ điện tử.

4.2. *Triển khai hệ thống quản lý trong trường phổ thông*

Trên Cổng thông tin điện tử, Sở Giáo dục và Đào tạo đã triển khai hệ thống “Thông tin quản lý giáo dục”. Hệ thống được xây dựng với các ứng dụng hoàn toàn sử dụng công nghệ trực tuyến, được cung cấp cho 100% các đơn vị, cơ sở giáo dục và thực hiện phân cấp quản lý cơ sở dữ liệu theo chức năng nhiệm vụ của các đơn vị tham gia hệ thống. Hiện hệ thống có 4 mô-đun cơ sở dữ liệu:

- Hệ thống quản lý hồ sơ, kết quả học tập và rèn luyện của học sinh;
- Hệ thống thông tin quản lý giáo viên;

- Hệ thống quản lý thi, tuyển sinh các cấp;
- Hệ thống quản lý phổ cập giáo dục và chống mù chữ.

Đến hết năm học 2015 - 2016, hệ thống đã có dữ liệu của 1.556.466 học sinh các cấp học và dữ liệu của 80.748 giáo viên các bậc học.

4.3. Triển khai các hoạt động họp trực tuyến, hội thảo trực tuyến, họp phổ biến công tác trực tuyến, giao ban:

Năm học 2015 - 2016, Sở Giáo dục và Đào tạo tham gia các hội nghị trực tuyến với Bộ Giáo dục và Đào tạo về công tác thanh tra, công tác khảo thí và kiểm định chất lượng giáo dục và công tác giáo dục bậc mầm non. Bên cạnh đó, Thành phố Hồ Chí Minh tiếp tục duy trì và tổ chức họp, hội thảo qua mạng trên hệ thống phòng họp trực tuyến do Sở Giáo dục và Đào tạo phối hợp cùng Viễn thông thành phố triển khai. Hệ thống phòng họp trực tuyến được duy trì đến từng đơn vị, cơ sở giáo dục. Hệ thống có 41 điểm cầu bao gồm Sở, 24 Phòng Giáo dục và Đào tạo quận/huyện và 16 cụm trường THPT và GDTX. Các điểm cầu đều được trang bị thiết bị hiện đại như hệ thống camera tự nhận dạng người phát biểu tích hợp micro, hệ thống âm thanh hội nghị và màn hình plasma. Riêng các cơ sở khi kết nối với phòng họp trực tuyến thuộc Phòng Giáo dục và Đào tạo quận/huyện, các cụm trường các trường chỉ cần sử dụng máy tính kết nối internet, webcam, hệ thống âm thanh và 1 tài khoản để tham gia họp trực tuyến mà không mất thêm chi phí nào. Hình thức giao ban trực tuyến thông qua phòng họp trực tuyến tiếp tục được duy trì định kỳ 4 cuộc/năm.

Sở Thông tin và Truyền thông cũng đã triển khai Hệ thống Hội nghị trực tuyến bảo mật cao tại 44 điểm Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, 24 quận huyện và 19 Sở. Hệ thống được triển khai trên cơ sở phối hợp với Cục Cơ yếu Đảng - Chính quyền nhằm đảm bảo an toàn, bảo mật thông tin cho các cuộc họp.

4.4. Bồi dưỡng ứng dụng CNTT cho giáo viên, nhân viên và cán bộ quản lý:

Sở Giáo dục và Đào tạo đã đẩy mạnh bồi dưỡng ứng dụng CNTT&TT cho CBQL, giáo viên, nhân viên; chủ động xây dựng 4 chương trình tập huấn bám sát nhu cầu thực tiễn với thiết kế trên cơ sở mô đun hóa nhằm linh hoạt trong các hình thức tập huấn với 108 lớp và 3.110 CBQL, giáo viên hoàn thành. Cụ thể:

- Chương trình “Nâng cao năng lực ứng dụng CNTT&TT trong dạy - học” tổ chức được 53 lớp với 1520 giáo viên hoàn thành gồm 4 mô đun: Nhóm công cụ kết nối và chia sẻ; Nhóm công cụ kiểm tra đánh giá; Nhóm công cụ soạn giảng; Dạy học tích hợp và liên môn

- Chương trình “Nâng cao năng lực ứng dụng CNTT&TT trong dạy - học” tổ chức 14 lớp với 382 CBQL hoàn thành gồm 3 mô đun: Nhóm công cụ; Nhóm kỹ năng; Phương pháp, kỹ thuật dạy học.

- Chương trình “Dạy học theo dự án” tích hợp CNTT&TT tổ chức 26 lớp với 793 giáo viên hoàn thành. Chương trình giúp giáo viên và học sinh được rèn luyện các kỹ năng dạy - học tích cực; qua đó, học sinh phát triển tư duy và kỹ năng rất nhanh chóng. Khóa học cung cấp lý thuyết và cả vận dụng phương pháp “Dạy học theo dự án” một cách cụ thể và rõ ràng, được thiết kế dựa trên nền tảng lý thuyết PBL của Intel và kinh nghiệm tham dự Global Forum của Microsoft cũng như các kỳ thi “Dạy học theo dự án” cấp Quốc gia.

- Chương trình “Phát triển kỹ năng dạy học tương tác” đã tổ chức 15 lớp với 415 giáo viên hoàn thành. Chương trình nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng bảng tương tác, góp phần đổi mới phương pháp dạy - học, kiểm tra đánh giá và xây dựng môi trường lớp học thân thiện, học sinh tích cực; cung cấp, hỗ trợ giáo viên công cụ thiết kế bài giảng tương tác; phát triển tài nguyên và đồ dùng dạy học từ phần mềm ActivInspire.

Nhìn chung, các chương trình đã nhận được nhiều phản hồi tích cực, thu hút sự hưởng ứng và tham gia nhiệt tình của đội ngũ CBQLGD, giáo viên. Chương trình sẽ tiếp tục được đẩy mạnh trong chương trình bồi dưỡng thường xuyên hè năm 2016 và trong năm học 2016 - 2017.

4.5. Ứng dụng CNTT đổi mới nội dung, phương pháp dạy - học và chương trình công nghệ giáo dục e-Learning

Trong năm học 2015 - 2016, giáo viên và học sinh TP.HCM tiếp tục tích cực tham gia các cuộc thi ứng dụng CNTT&TT trong dạy và học, đạt nhiều thành tích khả quan cho thấy năng lực sáng tạo, năng động của đội ngũ giáo viên, học sinh Thành phố Hồ Chí Minh đồng thời khẳng định vai trò tiên phong của thành phố trong việc ứng dụng CNTT&TT trong dạy và học. Cụ thể:

- Cuộc thi quốc gia thiết kế bài giảng trực tuyến e-Learning với chủ đề “Dư địa chí Việt Nam”;

- Cuộc thi “Dạy học theo chủ đề tích hợp” đã có 77 giáo viên TP.HCM với 62 dự án dành được giải thưởng (Giải Nhất: 14 dự án với 20GV; Giải Nhì: 16 dự án với 17GV; Giải Ba: 15 dự án với 21GV; Giải KK: 17 dự án với 19GV).

- Đặc biệt, được phép của Ban tổ chức cuộc thi “Giáo viên sáng tạo trên nền tảng ứng dụng CNTT” năm 2016 cấp quốc gia, Sở GD&ĐT đã tổ chức thành công cuộc thi cấp thành phố với 387 dự án tham dự, 100 dự án vào vòng chung kết xếp hạng và 50 dự án đạt giải cuộc thi đồng thời vào vòng 2 cuộc thi cấp Quốc Gia.

- Sân chơi “Giờ lập trình - Hour of code” được Microsoft Việt Nam phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo tổ chức lần đầu tiên là một sân chơi ứng dụng CNTT toàn cầu dành cho học sinh mọi lứa tuổi, đặc biệt chú trọng bậc THCS, cho học sinh tiếp cận với những chuẩn kiến thức, kỹ năng lập trình quốc tế. Tuy là một

sân chơi trí tuệ lớn về CNTT, nhưng với những bước khởi đầu hết đơn giản và sáng tạo nhằm kích thích niềm đam mê cũng như cung cấp những kỹ năng tư duy căn bản nhất cho học sinh trong lập trình. Kết quả: đã có 30.000 học sinh thành phố tham gia và 15.200 em đạt Giấy chứng nhận của chương trình.

4.6 Thực hiện Nghị Quyết số 36a của Chính phủ về Chính phủ điện tử

- Chuyển đổi và cài đặt hệ thống Cổng thông tin điện tử Ngành Giáo dục và Đào tạo về Trung tâm dữ liệu Thành phố, tích hợp trong Cổng thông tin điện tử Thành phố Hồ Chí Minh tại địa chỉ: <http://edu.hochiminhcity.gov.vn>.

- Triển khai Hệ thống thông tin quản lý giáo dục (<http://htt.hcm.edu.vn>) làm cơ sở để xây dựng cơ sở dữ liệu dùng chung của Ngành Giáo dục và Đào tạo Thành phố. Cơ sở dữ liệu của Hệ thống cũng được đặt tại Trung tâm dữ liệu Thành phố nhằm từng bước đồng bộ với cơ sở dữ liệu Thành phố.

- Hiện nay, đang triển khai xây dựng kiến trúc tổng thể về CNTT của Ngành Giáo dục và Đào tạo trên cơ sở định hướng tích hợp các chuẩn kết nối với Khung kiến trúc Chính phủ điện tử (EA) của Thành phố.

VI. CÔNG TÁC XÃ HỘI HÓA GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO:

Thành phố Hồ Chí Minh luôn thực hiện nghiêm túc, triệt để các quy định về công tác xã hội hóa trường học (Nghị định số: 69/2008/NĐ-CP ngày 30/5/2008 của Chính phủ, Quyết định số 1466/QĐ-TTg ngày 10/10/2008 của Thủ tướng và Quyết định số 20/2005/QĐ-BGD&ĐT ngày 24/6/2005 của Bộ Giáo dục và Đào tạo); qua đó, tạo điều kiện phát triển mạnh các trường ngoài công lập với số lượng trường và học sinh cụ thể như sau:

Stt	Cấp học	Số trường			Số học sinh		
		Tổng số	Ngoài công lập	Tỷ lệ	Tổng số	Ngoài công lập	Tỷ lệ
1	Mầm non	1.035	604	58,36	356.201	194.250	54,53
2	Tiểu học	491	23	4,68	579.508	11.286	1,95
3	THCS	264	6	2,27	377.129	13.740	3,64
4	THPT	190	105	55,26	187.565	29.365	15,66

Các trường ngoài công lập với nguồn lực tự có đã xây mới và trang bị thêm phòng học xây mới và thiết bị như sau:

		Tổng cộng	MN	TH	THCS	THPT
1	Phòng học xây mới	543	410	/	7	118
2	Nhà đa năng	13	13	/	/	/
3	Thư viện	69	64	/	/	5
4	GD nghệ thuật	21	21	/	/	/
5	Phòng bộ môn	22	/	/	/	22

Sở Giáo dục và Đào tạo đã tham mưu với Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành nhiều chính sách ưu đãi, huy động các nguồn lực xã hội để phát triển giáo dục như: Chính sách về thuê đất, thuế, kích cầu đầu tư,...

Đối với những khoản tài trợ, đóng góp tự nguyện của các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân để tăng cường cơ sở vật chất trường lớp, hỗ trợ hoạt động dạy học, hoạt động giáo dục cho các nhà trường được tổ chức tiếp nhận và quản lý, sử dụng theo quy định tại Thông tư 29/2012/TT-BGDĐT ngày 10 tháng 9 năm 2012 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Chỉ thị số 14/2013/CT-UBND ngày 20 tháng 8 năm 2013 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về quản lý các nguồn tài trợ cho các cơ sở giáo dục trên địa bàn Thành phố. Bảng tổng hợp kinh phí nguồn xã hội hóa:

Đơn vị tính: 1.000 đồng

Stt	Ngành học, bậc học	Năm 2011	Năm 2012	Năm 2013	Năm 2014
1	Mầm non	237.841.291	271.328.113	285.728.016	300.837.218
2	Tiểu học	237.363.787	284.271.058	358.615.304	376.546.068
3	THCS	217.067.481	189.825.011	236.881.327	248.725.394
4	THPT	195.662.584	190.999.178	263.192.314	283.999.644
5	GDTX	49.233.302	58.293.472	68.989.601	82.385.183
6	Khởi đào tạo	90.681.867	102.426.624	129.171.803	156.634.946
7	Khác	917.118	1.786.775	5.728.239	6.292.549
Tổng cộng		1.028.767.430	1.098.930.231	1.348.306.604	1.455.421.002

Ngoài ra, công tác xã hội hóa còn mang ý nghĩa vận động toàn bộ nguồn lực của xã hội tham gia trong các hoạt động giáo dục và đào tạo của Thành phố. Với mục tiêu này, ngành giáo dục và đào tạo Thành phố đã phối hợp với các cơ quan thông tấn báo chí để tranh thủ tuyên truyền, vận động người dân ủng hộ các chủ trương đổi mới của ngành, lắng nghe những ý kiến phản biện từ nhân dân để điều chỉnh, tăng cường hiệu quả quản lý nhà nước. Ngành cũng vận động sự tham gia của các sở ban ngành, đoàn thể, các đơn vị cùng phối hợp với hoạt động giáo dục trong nhà trường. Đối với các cơ sở trường học, Ban đại diện cha mẹ học sinh và các bậc phụ huynh cũng tham gia các hoạt động giáo dục trong nhà trường như cùng tổ chức hoạt động ngoại khóa, tham gia hoạt động tư vấn học sinh, thậm chí tư vấn về nuôi dạy con cái cho một số phụ huynh,...

Phần II

ĐÁNH GIÁ CHUNG

I. Thuận lợi

- Lãnh đạo Thành phố nhận thức rõ vai trò quan trọng của giáo dục - đào tạo trong sự nghiệp phát triển đất nước và thành phố, luôn quan tâm, chỉ đạo sát sao cho sự phát triển của giáo dục và đào tạo thành phố; niềm tin của người dân thành phố không ngừng được nâng cao. Thành phố đã ban hành nhiều chỉ thị, kế hoạch, nghị quyết về giáo dục - đào tạo để tiếp tục định hướng chỉ đạo phát triển; mỗi năm dành 26% trong tổng chi ngân sách cho giáo dục - đào tạo.

- Ngành giáo dục và đào tạo đã phối hợp chặt chẽ với các cơ quan ban, ngành, cấp ủy, chính quyền địa phương triển khai có hiệu quả các đề án, chương trình, kế hoạch...thực hiện mục tiêu giáo dục.

- Quy mô và mạng lưới các cấp học được đầu tư phát triển đồng bộ. Thành phố luôn dành kinh phí đầu tư xây dựng cơ sở vật chất trường học khoảng 2.000 tỉ đồng/năm. Công tác quy hoạch hệ thống giáo dục bước đầu đạt kết quả thiết thực. Hàng năm đưa vào sử dụng hơn 1.000 phòng học mới, đảm bảo chỗ học cho con em nhân dân (với quy mô tăng bình quân 40.000 em/năm), thực hiện tốt phổ cập giáo dục từ các quận trung tâm đến huyện ngoại thành của thành phố.

- Chất lượng và hiệu quả giáo dục - đào tạo có nhiều chuyển biến tích cực. Các ngành học mầm non, tiểu học, trung học và bậc đại học đều có những bước chuyển nhanh về quy mô, học vấn trung bình của người dân thành phố được nâng lên rõ rệt. Các trường đại học đã đang được đầu tư xây dựng cơ sở vật chất khá tốt, gắn công tác đào tạo với nghiên cứu khoa học, chuyển giao và ứng dụng công nghệ vào sản xuất và đời sống.

- Đội ngũ sư phạm được xây dựng và củng cố vững mạnh từ số lượng đến chất lượng. Số lượng đạt chuẩn và trên chuẩn cao, tích cực đổi mới phương pháp dạy học theo hướng dạy học cá thể thay cho dạy học số đông, đảm bảo dạy đủ môn theo chương trình quy định. Công tác quản lý nhà trường được đổi mới tích cực, theo hướng chuyên nghiệp, hội nhập quốc tế và khu vực, sử dụng tốt công nghệ thông tin, tinh giản bộ máy và chuẩn hóa nhà trường.

- Công bằng trong giáo dục - đào tạo được quan tâm. Thành phố đã ưu tiên đầu tư, tập trung đổi mới và nâng cấp các cơ sở giáo dục vùng ven và các huyện, phát động phong trào giúp đỡ, đối với các trường thuộc địa bàn khó khăn ở ngoại thành; thực hiện chính sách, ưu đãi đối với cán bộ, giáo viên công tác tại các xã thực sự khó khăn và chế độ đối với học sinh, sinh viên thuộc đối tượng chính sách, bộ đội xuất ngũ, tích cực chăm lo, tạo điều kiện cho nhiều trẻ em lang thang được nuôi dưỡng, học tập miễn phí.

- Hợp tác quốc tế được mở rộng tạo điều kiện tăng đầu tư giữa nước ta với các nước, các tổ chức quốc tế và các doanh nghiệp nước ngoài, tăng nhu cầu tuyển dụng lao động qua đào tạo, tạo thời cơ để phát triển giáo dục - đào tạo. Thành phố Hồ Chí Minh là nơi thu hút mạnh mẽ các nguồn đầu tư trên mọi lĩnh vực, trong đó có giáo dục - đào tạo.

II. Một số khó khăn, hạn chế

Trong quá trình phát triển, do đặc thù thành phố lớn, tốc độ tăng dân số cơ học kéo theo tốc độ tăng học sinh trung bình mỗi năm gần đây khoảng 65.000 học sinh/năm, tức mỗi năm bình quân cần xây mới gần 3.000 phòng học để đáp ứng chỗ học đạt chuẩn. Đặc biệt, năm 2015 tăng 85.000 học sinh, là áp lực lớn trong việc nâng chất lượng dạy và học, tổ chức cho học sinh học tập sinh hoạt cả ngày trong trường và việc xây dựng trường lớp, tăng cường đội ngũ... nên đã phát sinh một số khó khăn, cụ thể như sau :

1. Về chuyên môn

a/ Giáo dục mầm non

- Nhu cầu giữ trẻ của người dân thành phố là rất cao, đặc biệt là con công nhân lao động trong các khu chế xuất, khu công nghiệp phải gởi con ngoài giờ, gởi cả ngày nghỉ là có, tuy nhiên hiện nay ngành vẫn chưa thể đáp ứng được đầy đủ.

- Sĩ số học sinh/ lớp đông, nên tỷ lệ trường mầm non đạt chuẩn quốc gia chưa cao (hiện chỉ đạt 10%)

- Thông tư 06/2015/BGDĐT-BNV ngày 16 tháng 3 năm 2015 liên Bộ Giáo dục và Đào tạo – Nội vụ quy định danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục mầm non công lập chưa hợp lý. Cụ thể, quy định 4 chức danh (kế toán, thủ quỹ, văn thư, y tế) nhưng chỉ có 2 vị trí việc làm, không phù hợp ở các trường mầm non Thành phố Hồ Chí Minh.

b/ Giáo dục phổ thông

- Sĩ số học sinh/lớp vẫn còn đông, số lớp học 02 buổi/ngày vẫn chưa đạt yêu cầu đề ra, dẫn đến khó khăn trong công tác đổi mới phương pháp giảng dạy theo hướng phát huy tính tích cực của học sinh.

- Chương trình giáo dục phổ thông mặc dù đã có nhiều điều chỉnh, tuy nhiên vẫn còn khá nặng nề, quá tải, còn mang đậm tính hàn lâm, thiếu thực hành, ứng dụng, chưa tạo điều kiện để học sinh phát huy tính sáng tạo, tự nghiên cứu, làm việc theo nhóm; phân phối chương trình chưa phù hợp về thời lượng và thời gian dẫn đến học sinh phải học nhiều, thiếu thời gian vận dụng kiến thức trong thực tế. Dẫn đến một hệ lụy là học sinh phải học thêm, giáo viên phải dạy thêm.

- Trình độ ngoại ngữ và tin học của học sinh có nâng lên nhưng vẫn chưa đạt mức độ có thể tiếp tục học tập, làm việc trong môi trường quốc tế sau khi hoàn thành chương trình phổ thông hoặc tương đương.

- Công tác hướng nghiệp, phân luồng học sinh sau trung học chưa tốt.

- Việc trang bị các kỹ năng thích ứng với cuộc sống chưa được chú trọng; giáo dục thẩm mỹ, nghệ thuật, thể thao còn yếu.

c/ Giáo dục thường xuyên

- Việc triển khai thực hiện Thông tư số 39/2015/TTLT-BLĐTBXH-BGDĐT-BNV hướng dẫn sát nhập 3 Trung tâm Giáo dục thường xuyên, Dạy nghề và Kỹ thuật tổng hợp hướng nghiệp thành Trung tâm giáo dục nghề nghiệp và giáo dục thường xuyên sẽ gặp khó khăn trong hoạt động.

- Hiệu quả hoạt động của các Trung tâm học tập cộng đồng chưa như mong muốn do nhân sự thường thay đổi (hiện do Phó Chủ tịch UBND phường, xã làm giám đốc), không có giáo viên chuyên trách làm việc.

d/ Giáo dục chuyên nghiệp

- Người dân chưa coi trọng giáo dục nghề nghiệp, vẫn còn quan điểm phải vào đại học sau khi học phổ thông.

- Tư tưởng coi trọng bằng cấp trong tuyển dụng vẫn còn rất cao.

- Chưa thống nhất đầu mối quản lý giáo dục nghề nghiệp.

- Các văn bản pháp lý về dạy nghề, đại học, cao đẳng hiện nay nhiều, chồng chéo gây khó khăn cho công tác quản lý

- Việc triển khai thực hiện Nghị định số 115/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 12 năm 2010 của Chính phủ quy định trách nhiệm quản lý nhà nước về giáo dục gặp khó khăn, nhất là đối với việc quản lý khối các trường cao đẳng, đại học ngoài công lập; tình trạng tranh chấp nội bộ ở một số trường ngoài công lập gây ảnh hưởng đến công tác dạy và học.

2. Về cơ sở vật chất, đội ngũ

a/ Trường lớp

- Mặc dù được thành phố rất quan tâm đầu tư, nhưng do đặc thù là đầu tàu kinh tế của khu vực, người dân nhập cư đông; trong thời gian qua, ngành giáo dục và đào tạo đảm bảo thực hiện chủ trương của lãnh đạo thành phố không để bất cứ người dân nào sinh sống và làm việc trên địa bàn thành phố mà con không có chỗ học. Tuy nhiên vẫn còn tồn tại tình trạng sĩ số học sinh/lớp chưa đảm bảo đúng quy định, đặc biệt các khu vực vùng ven, khu tập trung người nhập cư. Tỷ lệ học sinh được tham gia học tập cả ngày trong trường chưa cao.

- Số lượng trường học có nhà thi đấu đa năng, hồ bơi, sân banh... phục vụ hoạt động thể thao của học sinh chưa cao. Một số trường học có diện tích sân chơi nhỏ ảnh hưởng đến sinh hoạt, vui chơi của trẻ.

- Trang thiết bị hiện đại mặc dù đã được trang bị tuy nhiên tỷ lệ thiết bị/học sinh không cao nên thời lượng dành cho mỗi học sinh không cao.

b/ Đội ngũ

- Công tác bồi dưỡng giáo viên chưa đáp ứng yêu cầu đổi mới.

- Trình độ ngoại ngữ, tin học của giáo viên chưa đạt yêu cầu có thể tiếp cận các nguồn tư liệu quốc tế.

- Thu nhập của giáo viên chưa cao, chưa có nhiều chính sách đãi ngộ tương xứng.

- Thông tư số 11/2015/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 29 tháng 5 năm 2015 liên Bộ GD&ĐT – Bộ Nội vụ quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của Sở GD&ĐT đã gây khó khăn cho việc quản lý của thành phố Hồ Chí Minh, cụ thể như: Thông tư đã hạn chế số lượng phòng, ban thuộc cơ quan Sở và số lượng Phó Giám đốc phụ trách. Nhưng với đặc thù thành phố đông dân, đa dạng hình thức giáo dục, đặc biệt là nơi tập trung một số lượng lớn các đơn vị giáo dục quốc tế, các đơn vị có yếu tố nước ngoài... thì cần nhiều hơn số lượng phòng, ban và số Phó Giám đốc để quản lý.

- Công tác tuyển dụng, chuyển giao giáo viên đang gặp khó khăn do các qui định mới.

3. Về công tác quản lý các cơ sở giáo dục có yếu tố nước ngoài

Cơ sở pháp lý trong việc quản lý các đơn vị có yếu tố nước ngoài, các trung tâm tư vấn du học hiện chưa thật rõ ràng, chưa tạo hành lang pháp lý vững chắc cho công tác quản lý, cụ thể:

- Nghị định 73/2012/NĐ-CP ngày 26 tháng 9 năm 2012 của Chính phủ quy định về hợp tác, đầu tư của nước ngoài trong lĩnh vực giáo dục chưa điều chỉnh được hết các dạng trường có yếu tố nước ngoài trên địa bàn thành phố;

- Theo Luật Đầu tư năm 2014 (có hiệu lực từ ngày 01 tháng 7 năm 2015), hoạt động tư vấn du học không thuộc ngành nghề kinh doanh có điều kiện nên không cần phải đăng ký hoạt động. Quyết định số 05/2013/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 15 tháng 01 năm 2013 quy định về công dân Việt Nam ra nước ngoài học tập nay đã hết hiệu lực thi hành.

Phần III

NHIỆM VỤ NĂM HỌC 2016 – 2017

Năm học 2016 – 2017 là năm học đầu tiên triển khai thực hiện các nội dung Đại hội Đảng bộ Thành phố lần thứ X và Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XII, năm đầu tiên thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016 – 2021, ngành giáo dục và đào tạo Thành phố đang tập trung tiếp tục thực hiện các nội dung của Nghị quyết 29/NQ-TW của Hội nghị lần 8 – BCH TW Khóa XI về đổi mới căn bản giáo dục và đào tạo; nhằm đưa giáo dục và đào tạo thành phố nhanh chóng hội nhập khu vực và quốc tế, góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực của thành phố mà giáo dục phổ thông là nền tảng.

Căn cứ vào tình hình kinh tế – xã hội, các thuận lợi – khó khăn và yêu cầu giáo dục đào tạo của Thành phố, Sở Giáo dục và Đào tạo đề ra 4 nhóm nhiệm vụ trọng tâm sau đây:

I/ Đổi mới mạnh mẽ, sâu sắc tư duy giáo dục

1. Triển khai thực hiện các nội dung Nghị quyết của Thành ủy chuyên đề về phát triển giáo dục và đào tạo thành phố Hồ Chí Minh, tích cực tham mưu xây dựng “Đề án tổng thể phát triển giáo dục và đào tạo Thành phố đến năm 2020, tầm nhìn 2030” nhằm đưa giáo dục và đào tạo thành phố tiếp cận giáo dục tiên tiến khu vực và thế giới, theo các tiêu chí:

1.1. Thành phố tự xây dựng khung chương trình giáo dục và bộ sách giáo khoa phù hợp thực tiễn phát triển của Thành phố dựa trên khung chương trình chung của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Chương trình cấp học xây dựng theo hướng mở: một số môn học bắt buộc (Văn - Tiếng Việt, Toán, Ngoại ngữ) và các môn tự chọn phải hoàn thành trong cả cấp học với số lượng môn học tối đa chỉ nên là 8 môn trong 1 năm.

1.2. Chương trình giáo dục từ phổ thông đến Trung cấp chuyên nghiệp, cao đẳng, đại học, ngoài việc trang bị kiến thức cho người học cần chú trọng xây dựng nền tảng gia đình, ý chí phụng sự Tổ quốc, xã hội và ý chí khởi nghiệp trong học sinh, sinh viên. Đào tạo phải gắn với doanh nghiệp, với thị trường, nâng cao khả năng thực hành của học sinh, sinh viên.

1.3. Cho phép các trường chủ động trong việc điều chỉnh thời lượng giảng dạy của các bộ môn trên cơ sở đảm bảo chuẩn kiến thức kỹ năng, chủ động xây dựng chương trình giảng dạy tích hợp, liên môn và đa dạng hóa việc kiểm tra đánh giá cho phù hợp với tình hình giảng dạy thực tế trong từng loại hình trường (trường chuyên, trường tiên tiến hiện đại...).

1.4. Thành phố tự thực hiện việc kiểm tra, đánh giá công nhận tốt nghiệp trung học phổ thông. Nhà trường và giáo viên giảng dạy có trách nhiệm đánh giá định kỳ học sinh, Sở Giáo dục và Đào tạo tổ chức đánh giá chung giữa và cuối cấp học để làm cơ sở xem xét hoàn thành chương trình học của cả cấp.

1.5. Học sinh được:

- Học tập và hoạt động cả ngày trong trường.
- Được giảng dạy và học tập bằng những phương pháp tiên tiến, hiện đại của thế giới, chú trọng phát triển tư duy khoa học, sáng tạo, tìm tòi, nghiên cứu.
- Có nền tảng tiếng Anh, tin học đạt chuẩn để có thể tiếp tục học tập, làm việc trong môi trường quốc tế sau khi tốt nghiệp trung học phổ thông.
- Có thể chơi được ít nhất 01 môn thể thao; có kiến thức về âm nhạc, mỹ thuật và có kỹ năng thực hành xã hội để có thể thích ứng cuộc sống.

2. Tiếp tục đẩy mạnh việc thực hiện phân cấp quản lý giáo dục theo tinh thần tăng tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm về việc thực hiện nhiệm vụ giáo dục; đẩy mạnh công tác xã hội hóa tại các nhà trường.

3. Phát huy dân chủ, thực hiện đầy đủ và đúng quy định về công khai trong các cơ sở giáo dục; thực hiện đúng quy định về quản lý tài chính, tài sản. Tăng cường thanh tra, kiểm tra công tác quản lý tài chính, tài sản tại các đơn vị và xử lý nghiêm các vi phạm.

4. Tiếp tục thực hiện hiệu quả công tác cải cách hành chính, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý. Tăng cường cung cấp thông tin cho phụ huynh, học sinh, giải quyết các thủ tục hành chính trực tuyến, tạo điều kiện thuận lợi cho phụ huynh, học sinh khi cần cập nhật thông tin hay liên hệ với nhà trường.

5. Nghiêm túc thực hiện các quy định của Luật phòng, chống tham nhũng, Luật thực hành tiết kiệm và chống lãng phí; thực hiện tiết kiệm chi thường xuyên. Tăng cường quản lý nhà nước về công tác thanh tra giáo dục. Tăng cường thanh tra, kiểm tra công tác quản lý giáo dục và việc thực hiện nhiệm vụ tại các cơ sở giáo dục đào tạo. Tăng cường chỉ đạo công tác tự kiểm tra của các cơ sở giáo dục.

6. Thực hiện nghiêm Quy định quản lý dạy thêm, học thêm trên địa bàn thành phố. Kiên quyết xử lý nghiêm khắc các trường hợp dạy thêm không đúng quy định.

7. Quản lý chất lượng đầu ra; quản lý quá trình đào tạo và chuẩn hóa các điều kiện đảm bảo chất lượng. Sử dụng hệ thống kiểm định chất lượng quốc tế để kiểm định chất lượng đào tạo các chương trình tiên tiến; kiểm định trình độ ngoại ngữ, tin học của cán bộ quản lý, giáo viên và học sinh theo chuẩn quốc tế.

8. Đổi mới công tác thông tin, tuyên truyền về các chủ trương, giải pháp thực hiện đổi mới toàn diện của ngành theo hướng chủ động, tích cực để đưa thông tin nhanh chóng, chính xác, kịp thời đến với cán bộ quản lý, giáo viên, học sinh và người dân thành phố.

9. Phối hợp các sở, ban ngành, các cơ quan thông tấn, báo, đài tập trung tuyên truyền phổ biến để thay đổi tư tưởng của người dân là phải vào đại học sau khi tốt nghiệp Trung học phổ thông, phải vào học lớp 10 phổ thông sau khi hoàn thành bậc Trung học cơ sở.

10. Tiếp tục thực hiện công tác thi đua khen thưởng theo hướng thiết thực, hiệu quả, tránh hình thức. Đẩy mạnh các hoạt động biểu dương, tuyên truyền, giới thiệu những gương thầy cô giáo tiêu biểu, điển hình trong dạy chữ, dạy người. Đề xuất khen thưởng kịp thời các giáo viên có những thành tích nổi bật, thành tích đột xuất được tập thể ghi nhận, công nhận. Tích cực phát hiện, giới thiệu, tuyên dương các điển hình học sinh tiêu biểu Thành phố.

11. Quản lý chất lượng đầu ra; quản lý quá trình đào tạo và chuẩn hóa các điều kiện đảm bảo chất lượng. Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện công tác kiểm định chất lượng giáo dục; sử dụng hệ thống kiểm định chất lượng quốc tế để kiểm định chất lượng đào tạo các chương trình tiên tiến; kiểm định trình độ ngoại ngữ, tin học của các bộ quản lý, giáo viên và học sinh theo chuẩn quốc tế.

II/ Đổi mới căn bản và toàn diện về chương trình, nội dung, phương pháp giảng dạy – học tập, phương pháp kiểm tra – đánh giá; coi trọng quản lý chất lượng giáo dục.

1. Nhiệm vụ chung

- Tăng cường công tác giáo dục chính trị tư tưởng, giáo dục truyền thống, giáo dục đạo đức, lối sống, tinh thần yêu nước. Chú trọng xây dựng nền tảng gia đình, ý chí phụng sự Tổ quốc, xã hội và ý chí khởi nghiệp trong học sinh, sinh viên. Đào tạo phải gắn với doanh nghiệp, với thị trường, nâng cao khả năng thực hành của học sinh, sinh viên.

- Đẩy mạnh công tác giáo dục nghệ thuật, đổi mới mạnh mẽ công tác giảng dạy và học tập các môn nhạc, họa, chú trọng công tác giảng dạy âm nhạc dân tộc trong nhà trường.

- Đổi mới công tác giáo dục thể chất, việc giảng dạy môn học thể dục và các hoạt động thể thao trường học, chú trọng phát triển các môn võ dân tộc trong trường học. Đảm bảo mỗi học sinh sau khi tốt nghiệp Trung học phổ thông phải biết chơi một môn thể thao.

- Chú trọng thực hiện các hoạt động giáo dục kỹ năng xã hội cho học sinh nhằm trang bị những kiến thức cho học sinh để các em có thể hòa nhập cộng đồng, tự giải quyết các vấn đề khó khăn gặp phải của bản thân.

- Phối hợp hoàn thiện quy hoạch hệ thống trường lớp trên địa bàn thành phố theo hướng đa dạng hóa hệ thống các loại hình giáo dục, bảo đảm nhu cầu học tập ở tất cả các cấp học, bậc học, ngành học; tăng cường cơ sở vật chất trường lớp, đầu tư trang thiết bị hiện đại, đảm bảo đủ chỗ học đạt chuẩn cho học sinh thành phố.

- Đẩy mạnh công tác xây dựng cơ sở vật chất trường lớp, tăng cường trang thiết bị hiện đại phục vụ học tập, nghiên cứu và giảng dạy. Phối hợp triển khai giao đất cho các tổ chức, cá nhân để thực hiện xây dựng trường mầm non giữ trẻ cho con công nhân, người lao động trong các khu chế xuất - khu công nghiệp theo hướng xã hội hóa.

- Đa dạng hóa hình thức đầu tư cơ sở vật chất kỹ thuật, cơ sở vật chất thể dục thể thao cho các đơn vị, đặc biệt tập trung xây dựng hồ bơi để thực hiện Đề án “Phổ cập bơi cho học sinh”.

- Duy trì và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi, kết quả phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi và phổ cập bậc trung học. Đẩy mạnh công tác phân luồng học sinh sau trung học và công tác xóa mù chữ cho người lớn (đặc biệt chú trọng đối tượng sau 35 tuổi); đa dạng hóa phương thức học tập đáp ứng nhu cầu nhân lực, tạo cơ hội học tập suốt đời cho người dân.

- Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ phương pháp giảng dạy và học tập. Chú trọng hướng dẫn học sinh phương pháp tự học, tự nghiên cứu, phương pháp làm việc theo nhóm, tự chinh phục kiến thức thay cho việc nhồi nhét kiến thức; tăng cường tổ chức cho học sinh tham gia các tiết học ngoài nhà trường nhằm gắn liền lý thuyết với thực tiễn; khuyến khích, hướng dẫn và tạo điều kiện để học sinh nghiên cứu khoa học, vận dụng kiến thức đã học vào thực tế cuộc sống.

- Chú trọng giảm tải chương trình nhằm khắc phục tình trạng quá tải, nặng về lý thuyết, nhẹ về thực hành. Đổi mới phương thức kiểm tra, đánh giá kết quả học tập, đạo đức của học sinh, sinh viên theo hướng phát huy tính tích cực, tự giác, chủ động, sáng tạo của người học, chuyển trọng tâm đánh giá nội dung học tập sang đánh giá phẩm chất và năng lực của người học.

- Nâng cao hiệu quả phát triển, ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông trong quản lý, thông tin, điều hành tác nghiệp. Phát triển, ứng dụng công nghệ thông tin là công cụ, môi trường nâng cao hiệu quả công tác cải cách hành chính, nâng cao chất lượng giáo dục theo hướng tiên tiến và hiện đại. Ứng dụng công nghệ thông tin, điện tử hiện đại hóa hệ thống thư viện trường học nhằm đẩy mạnh công tác nghiên cứu, giảng dạy và học tập cho giáo viên và học sinh.

2. Giáo dục mầm non

- Duy trì và đảm bảo chất lượng Phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi.
- Tăng tỷ lệ huy động trẻ đến trường, tỷ lệ học sinh học bán trú. Phần đầu có 80% trẻ trong độ tuổi 3 – 4 tuổi, 100% trẻ 5 tuổi được học mẫu giáo, 99% trẻ em trong các cơ sở giáo dục mầm non không bị suy dinh dưỡng.
- Mở rộng việc giữ trẻ từ 6 tháng đến 18 tháng tuổi ở 24 quận, huyện.
- Tiếp tục đổi mới phương pháp nhằm nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ. Tăng cường kiểm tra, giám sát hoạt động của các trường ngoài công lập, các nhóm lớp, điểm giữ trẻ nhằm đảm bảo chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ.
- Tiếp tục chỉ đạo thực hiện nội dung giáo dục trẻ khuyết tật học hòa nhập phù hợp với nhu cầu, khả năng của trẻ và điều kiện thực tế của địa phương.
- Xây dựng và thực hiện Kế hoạch: “Hỗ trợ giữ trẻ ngoài giờ cho con công nhân tại Khu chế xuất và công nghiệp trên địa bàn thành phố từ năm 2016 đến 2020” thực hiện thí điểm tại Quận Bình Tân và Quận Thủ Đức.

3. Giáo dục phổ thông

3.1. Giáo dục Tiểu học :

- 100% trẻ 6 tuổi vào học lớp 1, 80% học sinh tiểu học được học 2 buổi/ngày, 80% học sinh từ 6 tuổi được học tiếng Anh, được trang bị đủ 4 kỹ năng (nghe, đọc, nói, viết). Duy trì và đảm bảo chất lượng phổ cập Giáo dục tiểu học đúng độ tuổi.
- Tiếp tục thực hiện việc giao quyền chủ động cho nhà trường trong việc: “chủ động cụ thể hóa phân phối chương trình học tập của học sinh phù hợp với từng lớp học cụ thể, đảm bảo yêu cầu giáo dục học sinh tiểu học và yêu cầu nhiệm vụ quy định trong chương trình tiểu học”.
- Tổ chức giáo dục đạo đức, kỹ năng thích ứng cuộc sống cho học sinh qua các môn học, hoạt động giáo dục. Xây dựng quy tắc ứng xử văn minh, thân thiện của các mối quan hệ trong nhà trường (thầy – trò; trò – trò); gia đình và xã hội.
- Đẩy mạnh công tác giáo dục thể chất, giáo dục thẩm mỹ thông qua việc tiếp tục nâng cao chất lượng dạy học môn thể dục và các môn nghệ thuật; tổ chức cho học sinh tham gia luyện tập các môn thể thao, học cách sử dụng các nhạc cụ và các hoạt động nghệ thuật khác. Tổ chức các câu lạc bộ thể dục thể thao, văn nghệ, nghệ thuật... để cho học sinh tham gia sinh hoạt. Đẩy mạnh công tác phổ cập bơi lội và phòng chống đuối nước cho học sinh Tiểu học.

- Tiếp tục mở rộng việc học Tiếng Anh cho học sinh tiểu học, dạy Tin học theo chuẩn quốc tế. Tăng cường tổ chức dạy tích hợp các nội dung, vận dụng kiến thức liên môn để giải quyết các vấn đề.

3.2. Giáo dục Trung học

- Có 35% học sinh THCS và 25 % học sinh THPT được học 2 buổi/ngày, 99% số người trong độ tuổi 11 đến 14 tuổi được học THCS, 25% học sinh phổ thông đạt chuẩn ngoại ngữ theo Khung năng lực ngoại ngữ do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành, 30% học sinh phổ thông tham gia nghiên cứu khoa học.

- Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ phương pháp giảng dạy và học tập, chú trọng cập nhật các phương pháp giảng dạy hiện đại của thế giới, tổ chức dạy học tích hợp, dạy học liên môn, các tiết học ngoài nhà trường kết hợp lý thuyết và thực tiễn.

- Tăng cường các giải pháp để tiếp tục giảm tỷ lệ học sinh yếu kém và học sinh bỏ học, tăng tỷ lệ học sinh khá, giỏi.

- Thực hiện kế hoạch giáo dục phù hợp điều kiện thực tế địa phương; rà soát, đánh giá thường xuyên chương trình, sách giáo khoa, đảm bảo nội dung dạy học đạt yêu cầu cơ bản, thiết thực, phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường.

- Có các giải pháp thu hút học sinh rèn luyện thể thao, tham gia các hoạt động văn hóa, văn nghệ, các hoạt động nghệ thuật, sáng tạo, chú trọng các hoạt động mang tính truyền thống dân tộc.

- Đẩy nhanh tiến độ xây dựng trường, phổ thông đạt chuẩn quốc gia. Tiếp tục thực hiện Đề án phát triển hệ thống trường trung học phổ thông chuyên giai đoạn 2010 – 2020. Triển khai các dự án, đề án về đổi mới phương pháp dạy học; hướng dẫn và thu hút nhiều học sinh nghiên cứu, sáng tạo khoa học - công nghệ.

- Tiếp tục triển khai có hiệu quả Đề án “Phổ cập và nâng cao năng lực sử dụng tiếng Anh cho học sinh phổ thông và chuyên nghiệp thành phố”, đảm bảo trang bị đủ 4 kỹ năng ngoại ngữ cho học sinh.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin vào giảng dạy và học tập các môn học. Đổi mới nội dung dạy và học môn tin học theo hướng tiếp cận với chuẩn quốc tế.

3.3. Xây dựng các đề án, kế hoạch

- Kế hoạch tổ chức hoạt động tư vấn trường học cho học sinh phổ thông Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đề án Đào tạo, bồi dưỡng học sinh giỏi thành phố góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, đảm bảo cung cấp đủ nguồn nhân lực, nhất là nhân lực chất lượng cao phục vụ công cuộc công nghiệp hóa, hiện đại hóa của thành phố.

- Đề án Phổ cập tin học cho học sinh phổ thông thành phố, đảm bảo học sinh phổ thông thành phố đạt chuẩn quốc tế về Tin học.

- Đề án Giáo dục âm nhạc dân tộc cho học sinh phổ thông.

- Đề án nâng cao chất lượng công tác phổ cập giáo dục tiểu học, trung học cơ sở và phổ cập bậc trung học trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2016 – 2020.

- Đề án phổ cập bơi lội cho học sinh phổ thông giai đoạn 2016 – 2020.

4. Giáo dục thường xuyên

- Trình độ học vấn bình quân của người dân thành phố đạt lớp 10; tỷ lệ người biết chữ trong độ tuổi 15 đến 60 là 99,5%, 99,9 % người trong độ tuổi 15 đến 35 biết chữ; 100% số xã - phường, thị trấn có Trung tâm học tập cộng đồng.

- Tiếp tục triển khai các hoạt động để thực hiện các mục tiêu xây dựng xã hội học tập ở địa phương; tiếp tục mô hình hoạt động của trung tâm giáo dục thường xuyên và trung tâm học tập cộng đồng theo hướng một cơ sở thực hiện nhiều nhiệm vụ; tăng cường kiểm tra, giám sát hoạt động của các trung tâm ngoại ngữ, tin học đảm bảo nề nếp, kỷ cương, chất lượng.

- Tiếp tục chỉ đạo việc dạy văn hoá kết hợp với dạy nghề, giáo dục khởi nghiệp, giáo dục kỹ năng sống tại Trung tâm giáo dục thường xuyên; tiếp tục đổi mới phương pháp dạy học, đổi mới kiểm tra - đánh giá theo chuẩn kiến thức, kỹ năng đối với Chương trình giáo dục thường xuyên cấp trung học và các biện pháp đồng bộ nhằm tăng cường nâng cao chất lượng dạy học; hướng dẫn các trung tâm giáo dục thường xuyên tổ chức ôn tập các lớp cuối cấp.

- Phối hợp với các sở, ngành xây dựng các Đề án thành phần kèm theo Quyết định 89/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ; với Hội Khuyến học thành phố kiểm tra đánh giá xếp loại các danh hiệu “gia đình học tập”, “dòng họ học tập”, “cộng đồng học tập” và “đơn vị học tập”.

- Thực hiện có hiệu quả Quyết định số 89/QĐ-TTg ngày 09/01/2013 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án xây dựng xã hội học tập đến năm 2020. Triển khai Đề án xóa mù chữ đến năm 2020 đã được Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt. Tiếp tục chỉ đạo thực hiện chương trình xóa mù chữ và giáo dục tiếp tục sau khi biết chữ; chương trình giáo dục thường xuyên đáp ứng yêu cầu người học.

5. Giáo dục chuyên nghiệp và đại học

- Thu hút được 20% số học sinh tốt nghiệp THCS vào giáo dục nghề nghiệp, có 70% người lao động đã qua đào tạo (trong đó trình độ trung cấp trở lên đạt 30%); có 70% học sinh - sinh viên tốt nghiệp có việc làm phù hợp ngành đào tạo.

- Tiếp tục mở rộng quy mô; đa dạng hóa các ngành nghề đào tạo, các hình thức đào tạo, các hệ đào tạo và các loại hình trường trung cấp chuyên nghiệp.

- Phối hợp với Sở LĐ-TB&XH xây dựng quy hoạch mạng lưới cơ sở giáo dục nghề nghiệp đến năm 2020 tầm nhìn đến 2030.

- Chủ động liên kết đào tạo, trao đổi giáo trình, phương pháp, nội dung giảng dạy với các cơ sở giáo dục nước ngoài có chất lượng nhằm giảm dần khoảng cách giữa giáo dục và đào tạo thành phố và các nước phát triển, cũng như đẩy mạnh công tác phân luồng học sinh sau trung học. Triển khai có hiệu quả các chương trình hợp tác, chương trình liên kết đào tạo quốc tế.

- Tiếp tục đẩy mạnh đào tạo theo nhu cầu phát triển của xã hội, gắn kết đào tạo với nhu cầu doanh nghiệp, đảm bảo đào tạo theo nhu cầu xã hội.

- Xây dựng đề án Phân luồng học sinh sau trung học nhằm nâng cao chất lượng giáo dục phổ thông, điều chỉnh hợp lý cơ cấu nhân lực tránh lãng phí trong đào tạo, tạo cơ hội tiếp cận giáo dục phù hợp với năng lực cho mọi người, điều kiện mỗi cá nhân và nhu cầu lao động của xã hội

- Xây dựng Đề án Quy hoạch phát triển hệ thống các trường chuyên nghiệp trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh nhằm đảm bảo tính hợp lý về hệ thống đào tạo chuyên nghiệp, đảm bảo quy mô đào tạo, tăng hiệu quả đầu tư, phù hợp với chủ trương phân luồng học sinh sau trung học. Chấm dứt việc đào tạo “thầy nhiều hơn thợ lành nghề”.

III/ Phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục

- Tiếp tục triển khai thực hiện Đề án Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ quản lý và giáo viên thành phố, đảm bảo cung cấp đủ số lượng giáo viên các cấp cho ngành, bồi dưỡng nâng cao trình độ chính trị, ngoại ngữ, tin học và bồi dưỡng thường xuyên cho giáo viên các cấp.

- Tiếp tục triển khai bồi dưỡng, nâng cao kỹ năng giảng dạy tiếng Anh cho giáo viên các bậc học theo Đề án “Phổ cập và nâng cao năng lực sử dụng tiếng Anh cho học sinh phổ thông và chuyên nghiệp thành phố” theo phương thức đào tạo trong và ngoài nước.

- Thường xuyên thực hiện công tác rà soát, sắp xếp lại đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục phù hợp.

- Tiếp tục đổi mới công tác tuyển dụng, đánh giá, sử dụng và bổ nhiệm nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục. Tổ chức đánh giá, xếp loại nhà giáo, cán bộ quản lý ở các bậc học, cấp học theo các chuẩn của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Tham mưu ban hành một số chính sách đặc thù cho đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên thành phố, có chế độ hỗ trợ về nhà ở, hỗ trợ nghiên cứu khoa học, học tập nâng cao trình độ và thu hút những người có năng lực và trình độ cao, có tài năng vào đội ngũ nhà giáo thành phố.

IV/ Tăng nguồn lực đầu tư và đổi mới cơ chế tài chính giáo dục

- Thực hiện tốt các chính sách miễn, giảm học phí, các chính sách xã hội nhằm đảm bảo mọi học sinh có hoàn cảnh khó khăn có khả năng học tập đều được đi học; chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho đội ngũ giáo viên, cán bộ, nhân viên ngành giáo dục và đào tạo.

- Tiếp tục thực hiện xã hội hóa trong giáo dục và đào tạo, huy động mọi nguồn lực đầu tư để phát triển giáo dục và đào tạo. Sửa đổi, bổ sung cơ chế đầu tư, ưu đãi về đất đai, vốn hỗ trợ các cơ sở giáo dục, đào tạo, dạy nghề ngoài công lập; cơ chế cho thuê cơ sở vật chất để phát triển giáo dục mầm non, giáo dục nghề nghiệp và giáo dục đại học ngoài công lập.

- Xây dựng cơ chế học phí trên cơ sở không tăng ngân sách; các đơn vị tự xây dựng khung học phí trên cơ sở đảm bảo hoạt động, huy động xã hội hóa ở khu vực có điều kiện, tăng nguồn ngân sách cho khu vực không có điều kiện, đảm bảo công bằng giáo dục.

- Tiếp tục triển khai thực hiện Đề án Thanh toán học phí không dùng tiền mặt trong ngành giáo dục và đào tạo.

- Triển khai thực hiện đề án Thư viện điện tử tại các trường phổ thông.

V/ Tăng cường cơ hội tiếp cận giáo dục cho trẻ em có hoàn cảnh khó khăn, trẻ em khuyết tật đến trường và hòa nhập vào cuộc sống.

- Đẩy mạnh thực hiện việc chăm lo cho học sinh nghèo ở các vùng ven, vùng ngoại thành, khu dân cư lao động nhằm đảm bảo công bằng trong giáo dục, đảm bảo không có trẻ em nào không được đến trường vì hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn. Thực hiện tốt giáo dục hòa nhập cho học sinh khuyết tật.

- Tiếp tục tạo điều kiện tốt nhất (về thủ tục) để trẻ lang thang, cơ nhỡ có thể đến trường học tập tại các lớp học linh hoạt theo kế hoạch giáo dục cá nhân, thời khóa biểu điều chỉnh phù hợp trình độ đối tượng học sinh và điều kiện của đơn vị.

- Tạo điều kiện để trẻ khuyết tật được học tập bình đẳng và hòa nhập cộng đồng, giáo dục trẻ phù hợp đối tượng, chủ động điều chỉnh linh hoạt về tổ chức dạy học, chương trình, phương pháp dạy học và đánh giá học sinh khuyết tật.

- Khuyến khích các quỹ học bổng để miễn, giảm học phí cho học sinh là người dân tộc thiểu số và thuộc diện chính sách xã hội; hỗ trợ giáo dục đặc biệt cho người khuyết tật, trẻ em các dân tộc ít người, trẻ em bị ảnh hưởng bởi HIV và trẻ em lang thang đường phố.

VI/ Các Đề án, Kế hoạch

Tiếp tục bám sát triển khai thực hiện Kế hoạch của Ủy ban nhân dân thành phố thực hiện Chương trình hành động số 46 của Thành ủy về thực hiện Nghị quyết 29-NQ/TW của Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương lần 8 – Khóa XI về “*Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế*”, cụ thể :

Trình Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt để triển khai thực hiện các đề án, kế hoạch, chương trình trong năm 2016 :

1. Kế hoạch phát triển nghề công tác xã hội trong các trường phổ thông giai đoạn 2016 – 2020.

2. Đề án Giáo dục âm nhạc dân tộc trong trường.

3. Đề án Đào tạo, bồi dưỡng học sinh giỏi thành phố góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, đảm bảo cung cấp đủ nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao phục vụ công cuộc công nghiệp hóa, hiện đại hóa của thành phố.

4. Thành lập Trung tâm ứng dụng khoa học - kỹ thuật của học sinh thành phố.

5. Đề án Phân luồng học sinh sau trung học.

6. Đề án Quy hoạch phát triển ngành Giáo dục - Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2015-2020 và định hướng đến 2030.

7. Đề án Quy hoạch phát triển hệ thống các trường chuyên nghiệp trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2015 – 2020 và định hướng đến năm 2030.

8. Đề án xã hội hóa giáo dục Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2015-2020 và định hướng đến năm 2030.

9. Kế hoạch hỗ trợ giữ trẻ ngoài giờ cho con công nhân tại Khu chế xuất và công nghiệp trên địa bàn thành phố từ năm 2016 đến 2020.

Xây dựng các đề án, kế hoạch và trình Ủy ban nhân dân thành phố thông qua năm 2017 :

1. Xây dựng chương trình truyền hình “Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh - Đổi mới, Hội nhập, Phát triển”.

2. Đề án Phổ cập tin học cho học sinh phổ thông thành phố, đảm bảo học sinh phổ thông thành phố đạt chuẩn quốc tế về Tin học.

3. Đề án Đổi mới cơ chế, chính sách nâng cao chất lượng cuộc sống đội ngũ nhà giáo.

4. Kế hoạch Đào tạo, bồi dưỡng giáo viên mầm non, tiểu học đáp ứng nhu cầu xã hội.

5. Kế hoạch Đào tạo giáo viên dạy toán và các môn khoa học bằng tiếng Anh.

6. Đề án Đổi mới cơ chế tuyển dụng giáo viên tiếng Anh.

7. Kế hoạch Nâng cao trình độ cán bộ quản lý và giáo viên tiểu học, trung học cơ sở.

8. Đổi mới nội dung, phương pháp đào tạo, bồi dưỡng và đánh giá kết quả học tập, rèn luyện của cán bộ quản lý và giáo viên thành phố./.

**SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

NỘI DUNG
PHÁT ĐỘNG PHONG TRÀO THI ĐUA YÊU NƯỚC
NGÀNH GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
NĂM HỌC 2016 - 2017

Năm học 2016 - 2017 là năm học đầu tiên triển khai thực hiện các nội dung Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ Thành phố lần thứ X và Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc Đảng Cộng sản Việt Nam lần thứ XII; năm đầu tiên thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 5 năm 2016 – 2021; Ngành Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh đang tập trung thực hiện các nội dung của Nghị quyết số 29-NQ/TW của Hội nghị Trung ương 8 – Khóa XI về Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, nhằm đưa giáo dục và đào tạo Thành phố nhanh chóng hội nhập khu vực và quốc tế, góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực của thành phố.

Quán triệt nhiệm vụ trọng tâm năm học 2016 – 2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, thực hiện Chỉ thị số 03/CT-UBND ngày 29 tháng 01 năm 2016 của Ủy ban nhân dân Thành phố về tổ chức thực hiện phong trào thi đua yêu nước năm 2016; Hội đồng thi đua khen thưởng Ngành Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh phát động phong trào thi đua yêu nước trong cán bộ quản lý, nhà giáo, người lao động (CBNGNLD) toàn ngành tập trung thực hiện tốt các nhiệm vụ trọng tâm như sau:

1. Tổ chức phong trào thi đua “Dạy tốt - Học tốt”, đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động đội ngũ cán bộ quản lý, nhà giáo, người lao động tiếp tục phát huy những thành quả đạt được, quán triệt đầy đủ nội dung phương hướng, nhiệm vụ của năm học, với trọng tâm là: Tập trung đổi mới mạnh mẽ, sâu sắc tư duy giáo dục; Đổi mới căn bản và toàn diện về chương trình, nội dung, phương pháp giảng dạy - học tập, phương pháp kiểm tra - đánh giá; coi trọng quản lý chất lượng giáo dục; Tăng cường kỷ cương, nề nếp trong các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông nhằm nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, trong đó giáo dục phổ thông chú trọng giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, ý thức, trách nhiệm của công dân, xây dựng nền tảng gia đình, ý chí phụng sự Tổ quốc, xã hội, cộng đồng; giáo dục mầm non chú trọng việc chăm sóc, giáo dục trẻ; giáo dục chuyên nghiệp - đại học chú trọng nâng cao chất lượng đào tạo nguồn nhân lực, ý chí khởi nghiệp trong học sinh, sinh viên, đào tạo phải gắn với doanh nghiệp, với thị trường, nâng cao khả năng thực hành của học sinh, sinh viên.

2. Tiếp tục đổi mới nội dung phong trào thi đua và công tác khen thưởng gắn với quán triệt và thực hiện tốt nội dung Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, với thực hiện “Dân chủ - Kỷ cương - Tình thương - Trách nhiệm”, nhằm nâng cao phẩm chất chính trị, đạo đức nhà giáo, cần kiệm, liêm chính, chí công vô tư, phòng chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong đội ngũ cán bộ, đảng viên, nhà giáo, người lao động góp phần xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền và các đoàn thể chính trị vững mạnh; đồng thời phong trào thi đua phải gắn kết với các cuộc vận động lớn của ngành, của đoàn thể phát động, tạo khí thế thi đua sôi nổi, liên tục trong các cơ sở giáo dục và nhân rộng các tấm gương cá nhân, tập thể điển hình tiên tiến xuất sắc để nêu gương và lan tỏa trong ngành, trong xã hội.

3. Bảo đảm giữ vững an ninh chính trị, trật tự, an toàn trong các cơ sở giáo dục; tổ chức phát động sâu rộng phong trào thi đua yêu nước gắn với các phong trào “Mỗi thầy cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo”, “Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực”; “Vì Thành phố văn minh - sạch đẹp - an toàn” và “Cả Thành phố chung sức xây dựng Nông thôn mới” mà trọng tâm là tiếp tục thực hiện hiệu quả các đề án “Phổ cập và nâng cao năng lực sử dụng tiếng Anh cho học sinh phổ thông và chuyên nghiệp Thành phố”, “Hỗ trợ giáo dục mầm non thành phố”; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy, học và quản lý giáo dục; củng cố và nhân rộng trường học tiên tiến, hiện đại; tăng cường giáo dục chính trị tư tưởng; công tác phân luồng và định hướng nghề nghiệp cho học sinh phổ thông; công tác xóa mù chữ cho người lớn và chương trình giáo dục thường xuyên đáp ứng yêu cầu người học; tăng cường giao lưu hợp tác quốc tế, quản lý các cơ sở giáo dục ngoài công lập, giáo dục có yếu tố nước ngoài.

4. Phát triển, nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục các cấp; tiếp tục triển khai thực hiện Đề án Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ quản lý và giáo viên thành phố, đảm bảo cung cấp đủ số lượng giáo viên các cấp cho ngành, bồi dưỡng nâng cao trình độ chính trị, ngoại ngữ, tin học và bồi dưỡng thường xuyên cho giáo viên các cấp; tiếp tục triển khai bồi dưỡng, nâng cao kỹ năng giảng dạy tiếng Anh cho giáo viên các bậc học theo phương thức đào tạo trong và ngoài nước; thường xuyên thực hiện công tác rà soát, sắp xếp lại đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục phù hợp. Tăng cường chỉ đạo việc chủ động tham gia xây dựng quy chế hoạt động, quy chế dân chủ ở cơ sở, công khai, minh bạch trong thực hiện quy chế chi tiêu nội bộ, tổ chức tốt Hội nghị Cán bộ, công chức, viên chức và Hội nghị Người Lao động; thực hiện tốt việc xây dựng và thương lượng ký kết thỏa ước lao động tập thể, tổ chức đối thoại định kỳ tại nơi làm việc theo Nghị định 60/2013/NĐ-CP ngày 19/6/2013 của Chính phủ, góp phần xây dựng đơn vị phát triển ổn định, bền vững.

5. Tổ chức, động viên đội ngũ cán bộ quản lý, nhà giáo, người lao động, học sinh và sinh viên tham gia các hoạt động văn hoá, văn nghệ, thể dục, thể thao trong các đơn vị giáo dục, trường học và các Cụm thi đua. Tăng cường các hoạt động chăm lo và tự chăm lo đời sống vật chất và tinh thần, đền ơn đáp nghĩa cho nhà giáo, người lao động, học sinh và sinh viên có thu nhập thấp, hoàn cảnh khó khăn thiết thực chào mừng các ngày Lễ lớn của đất nước. Từng trường học, cơ sở giáo dục tổ chức tốt ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11; xét chọn và đề nghị Nhà nước phong tặng danh hiệu Nhà giáo Nhân dân, Nhà giáo Ưu tú lần thứ 14 năm 2017.

Với sự quan tâm, chăm sóc của Đảng bộ, chính quyền và nhân dân thành phố, Hội đồng Thi đua khen thưởng Ngành Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh kêu gọi toàn thể cán bộ quản lý, nhà giáo và lao động trong Ngành nỗ lực phấn đấu, đẩy lên phong trào thi đua sôi nổi, tiếp tục phát huy truyền thống tốt đẹp ***đổi mới, sáng tạo, hiệu quả và phát triển*** thực hiện thắng lợi nhiệm vụ trọng tâm của Ngành trong năm học 2016 – 2017, thiết thực góp phần quan trọng vào sự nghiệp đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo nước nhà, tích cực xây dựng, bảo vệ, phát triển Thành phố Hồ Chí Minh có chất lượng sống tốt, văn minh, hiện đại, nghĩa tình./.

**HỘI ĐỒNG THI ĐUA KHEN THƯỞNG
NGÀNH GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Số: 1893/QĐ-BGDĐT

Hà Nội, ngày 03 tháng 6 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Khung kế hoạch thời gian năm học 2016-2017
của giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên**

BỘ TRƯỞNG BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Căn cứ Nghị định số 36/2012/NĐ-CP ngày 18 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan ngang Bộ;

Căn cứ Nghị định số 32/2008/NĐ-CP ngày 19 tháng 3 năm 2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Nghị định số 31/2011/NĐ-CP ngày 11 tháng 5 năm 2011 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 75/2006/NĐ-CP ngày 02 tháng 8 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giáo dục;

Xét đề nghị của Chánh Văn phòng Bộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành Khung kế hoạch thời gian năm học 2016-2017 áp dụng chung cho giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trong toàn quốc như sau:

1. Tựu trường sớm nhất vào ngày 01/8/2016, muộn nhất vào ngày 25/8/2016.

2. Tổ chức khai giảng vào ngày 05/9/2016.

3. Kết thúc học kỳ II (hoàn thành kế hoạch giảng dạy và học tập) trước ngày 25/5/2017. Kết thúc năm học trước ngày 31/5/2017.

4. Thi trung học phổ thông (THPT) quốc gia năm 2017, thi học sinh giỏi quốc gia các cấp học (theo văn bản hướng dẫn riêng của Bộ).

5. Xét công nhận hoàn thành chương trình tiểu học và xét công nhận tốt nghiệp trung học cơ sở (THCS) trước ngày 15/6/2017.

6. Hoàn thành tuyển sinh vào lớp 10 THPT năm học 2017-2018 trước ngày 31/7/2017.

Điều 2. Kế hoạch thời gian năm học 2016-2017 của giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên ở các địa phương bao gồm:

1. Ngày tựu trường, ngày khai giảng.
2. Ngày bắt đầu và ngày kết thúc học kỳ I; ngày bắt đầu và ngày kết thúc học kỳ II.
3. Ngày kết thúc năm học.
4. Ngày thi học sinh giỏi, ngày xét công nhận hoàn thành chương trình giáo dục tiểu học, ngày xét công nhận tốt nghiệp THCS.
5. Ngày hoàn thành tuyển sinh vào các lớp đầu cấp học.
6. Các ngày nghỉ lễ, tết.
7. Thời gian nghỉ đối với giáo viên trong năm học.
8. Các ngày nghỉ khác (nghỉ giữa học kỳ, nghỉ cuối học kỳ, nghỉ theo mùa vụ, nghỉ Tết của đồng bào dân tộc thiểu số, nghỉ lễ hội truyền thống của địa phương).

Điều 3. Nguyên tắc xây dựng kế hoạch thời gian năm học 2016-2017 ở các địa phương

1. Kế hoạch thời gian năm học phải đảm bảo số tuần thực học:
 - a) Đối với cấp mầm non, có ít nhất 35 tuần thực học (học kỳ I có ít nhất 18 tuần, học kỳ II có ít nhất 17 tuần);
 - b) Đối với cấp tiểu học, có ít nhất 35 tuần thực học (học kỳ I có ít nhất 18 tuần, học kỳ II có ít nhất 17 tuần);
 - c) Đối với cấp THCS và cấp THPT, có ít nhất 37 tuần thực học (học kỳ I có ít nhất 19 tuần, học kỳ II có ít nhất 18 tuần);
 - d) Đối với giáo dục thường xuyên (THCS và THPT), có ít nhất 32 tuần thực học (mỗi học kỳ có ít nhất 16 tuần).
2. Kế hoạch thời gian năm học phải phù hợp với điều kiện tự nhiên, xã hội và tập quán của địa phương.
3. Các ngày nghỉ lễ, tết được thực hiện theo quy định của Luật Lao động và các quy định tại các văn bản dưới Luật. Nếu ngày nghỉ lễ, tết trùng vào ngày nghỉ cuối tuần thì được nghỉ bù theo quy định.
4. Nghỉ Tết Nguyên đán ít nhất là 7 ngày.
5. Thời gian nghỉ hè thay cho nghỉ phép năm của giáo viên là 2 tháng, có thể được bố trí xen kẽ vào thời gian khác trong năm để phù hợp với đặc điểm cụ thể và kế hoạch thời gian năm học của địa phương.
6. Khuyến khích xây dựng và áp dụng kế hoạch thời gian năm học đồng bộ cho các cấp học trong trường phổ thông có nhiều cấp học, các cấp học trên một địa bàn dân cư, đặc biệt là đối với cấp tiểu học và cấp THCS.

Điều 4. Thẩm quyền ban hành kế hoạch thời gian năm học 2016-2017

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quyết định:

a) Kế hoạch thời gian năm học 2016-2017 của giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên áp dụng cho địa phương.

b) Thời gian nghỉ học và thời gian kéo dài năm học trong trường hợp đặc biệt.

2. Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo quyết định:

a) Cho học sinh nghỉ học trong trường hợp thời tiết quá khắc nghiệt, thiên tai và bố trí học bù.

b) Bố trí lịch nghỉ của giáo viên trong năm học.

Điều 5. Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo có trách nhiệm thực hiện chế độ báo cáo về Bộ Giáo dục và Đào tạo như sau:

1. Báo cáo tình hình chuẩn bị năm học, kế hoạch khai giảng và tình hình tổ chức khai giảng, kế hoạch thời gian năm học 2016-2017, trước ngày 15/9/2016.

2. Báo cáo sơ kết học kỳ I trước ngày 31/01/2017.

3. Báo cáo tổng kết năm học 2016-2017, báo cáo kết quả thực hiện các tiêu chí thi đua và đề nghị xét khen thưởng năm học 2016-2017, trước ngày 25/6/2017.

4. Báo cáo về những quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trong các trường hợp quy định tại Khoản 1 Điều 4 của Quyết định này.

Điều 6. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 7. Các ông (bà) Chánh Văn phòng, thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Ban Tuyên giáo TW;
- Văn phòng Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội;
- Ủy ban VHGD-TNTN-Đ của Quốc hội;
- Bộ trưởng, các Thứ trưởng;
- Công đoàn Giáo dục Việt Nam;
- Hội Khuyến học Việt Nam;
- Hội Cựu giáo chức Việt Nam;
- Các Tỉnh ủy, Thành ủy, HĐND; UBND tỉnh/thành phố;
- Như Điều 7;
- Website Bộ;
- Lưu: VT, TH.



Nguyễn Vinh Hiển

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: ~~3636~~/QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 7 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

Về ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2016 - 2017

**của giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên
trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh**

SỐ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TP. HỒ CHÍ MINH
ĐẾN Số: 3680
Ngày: 18/7/2016

Chuyển: **CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 75/2006/NĐ-CP ngày 02 tháng 8 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giáo dục và Nghị định số 31/2011/NĐ-CP ngày 11 tháng 5 năm 2011 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 75/2006/NĐ-CP của Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 1893/QĐ-BGDĐT ngày 03 tháng 6 năm 2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Khung kế hoạch thời gian năm học 2016 - 2017 của giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo tại Tờ trình số 2200/TTr-GDDT-VP ngày 05 tháng 7 năm 2016,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch thời gian năm học 2016 - 2017 của giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 2. Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo có trách nhiệm theo dõi, chỉ đạo các cấp học, ngành học thực hiện nghiêm túc Kế hoạch thời gian năm học 2016 - 2017; điều chỉnh kịp thời thời gian nghỉ học của học sinh khi thời tiết quá khắc nghiệt, thiên tai và bố trí cho học sinh học bù; bố trí thời gian nghỉ cho giáo viên trong năm học.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HĐND thành phố;
- TTUB: CT, các PCT;
- Hội Khuyến học thành phố;
- VPUB: các PVP;
- Các Phòng CV;
- Lưu VT, (VX-TC). 54



**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Thị Thu



ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

KẾ HOẠCH THỜI GIAN NĂM HỌC 2016 - 2017
của giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh
(Ban hành kèm theo Quyết định số ~~3626~~ /QĐ-UBND
ngày ~~14~~ tháng 7 năm 2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố)

Các ngành học, cấp học	Ngày tựu trường	Ngày khai giảng	Học kỳ I	Học Kỳ II	Ngày bế giảng năm học	Các kỳ thi và xét tốt nghiệp
1. Mầm non	Thứ hai ngày 05/9/2016	Thứ hai ngày 05/9/2016	Từ ngày 05/9/2016 đến ngày 07/01/2017 18 tuần thực học, còn lại dành cho hoạt động khác	Từ ngày 09/01/2017 đến ngày 24/5/2017 17 tuần thực học, còn lại dành cho hoạt động khác	Từ ngày 29 - 31/5/2017	
2. Tiểu học	Thứ hai ngày 15/8/2016	Thứ hai ngày 05/9/2016	Từ ngày 15/8/2016 đến ngày 31/12/2016 18 tuần thực học, còn lại dành cho hoạt động khác	Từ ngày 02/01/2017 đến ngày 24/5/2017 17 tuần thực học, còn lại dành cho hoạt động khác	Từ ngày 25 - 31/5/2017	Xét hoàn thành chương trình Tiểu học trước ngày 15/6/2017
3. Trung học cơ sở	Thứ hai ngày 15/8/2016	Thứ hai ngày 05/9/2016	Từ ngày 15/8/2016 đến ngày 31/12/2016 19 tuần thực học, còn lại dành cho hoạt động khác	Từ ngày 02/01/2017 đến ngày 24/5/2017 18 tuần thực học, còn lại dành cho hoạt động khác	Từ ngày 25 - 31/5/2017	- Xét tốt nghiệp THCS trước ngày 15/6/2017 - Hoàn thành tuyển sinh vào lớp 10 năm học 2017- 2018 trước ngày 31/7/2017

Các ngành học, cấp học	Ngày tựu trường	Ngày khai giảng	Học kỳ I	Học Kỳ II	Ngày bế giảng năm học	Các kỳ thi và xét tốt nghiệp
4. Trung học phổ thông	Thứ hai ngày 15/8/2016	Thứ hai ngày 05/9/2016	Từ ngày 15/8/2016 đến ngày 31/12/2016 19 tuần thực học, còn lại dành cho hoạt động khác	Từ ngày 02/01/2017 đến ngày 24/5/2017 18 tuần thực học, còn lại dành cho hoạt động khác	Từ ngày 25 - 31/5/2017	
5. Giáo dục thường xuyên (BT THCS)	Thứ hai ngày 15/8/2016	Thứ hai ngày 05/9/2016	Từ ngày 15/8/2016 đến ngày 31/12/2016 16 tuần thực học, còn lại dành cho hoạt động khác	Từ ngày 02/01/2017 đến ngày 24/5/2017 16 tuần thực học, còn lại dành cho hoạt động khác	Từ ngày 25 - 31/5/2017	Xét tốt nghiệp THCS trước ngày 15/6/2017
6. Giáo dục thường xuyên (BT THPT)	Thứ hai ngày 15/8/2016	Thứ hai ngày 05/9/2016	Từ ngày 15/8/2016 đến ngày 31/12/2016 16 tuần thực học, còn lại dành cho hoạt động khác	Từ ngày 02/01/2017 đến ngày 24/5/2017 16 tuần thực học, còn lại dành cho hoạt động khác	Từ ngày 25 - 31/5/2017	

Ghi chú:

- Ngày nghỉ lễ được quy định bởi Bộ luật Lao động, nếu trùng vào ngày nghỉ cuối tuần thì được nghỉ bù vào ngày làm việc kế tiếp. Hiệu trưởng các trường chủ động tổ chức bù các tiết dạy do nghỉ lễ theo quy định.
- Nghỉ tết Âm lịch bắt đầu từ ngày 23/01/2017 (26 tháng Chạp Âm lịch) đến hết ngày 05/02/2017 (Mùng 9 tháng Giêng Âm lịch)/.

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO -
ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Số: 552/TB-BGDĐT-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày 29 tháng 7 năm 2016

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TP. HỒ CHÍ MINH	
ĐẾN	Số: 4102
	Ngày 05/8/16
Chuyển:.....	

THÔNG BÁO

**Kết luận của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Phùng Xuân Nhạ
và Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Nguyễn Thành Phong tại buổi
làm việc về phát triển giáo dục và đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh**

Ngày 07/6/2016, tại thành phố Hồ Chí Minh, đồng chí Phùng Xuân Nhạ, Ủy viên Trung ương Đảng, Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, đồng chí Đinh La Thăng, Ủy viên Bộ Chính trị, Bí thư Thành ủy, đồng chí Nguyễn Thành Phong, Ủy viên Trung ương Đảng, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố đã chủ trì buổi làm việc về phát triển giáo dục và đào tạo thành phố Hồ Chí Minh. Cùng dự buổi làm việc, về phía Bộ Giáo dục và Đào tạo có Thứ trưởng Bùi Văn Ga và lãnh đạo các Vụ, Cục, Văn phòng, Cơ quan đại diện Bộ tại thành phố Hồ Chí Minh; về phía thành phố Hồ Chí Minh có đồng chí Tất Thành Cang, Ủy viên Trung ương Đảng, Phó Bí thư Thường trực Thành ủy và đại diện Ban Tuyên giáo Thành ủy, Văn phòng Thành ủy, Đảng ủy Khối các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp, Ban Văn hóa, Xã hội - Hội đồng nhân dân thành phố, Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Nội vụ, Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh, Trường Đại học Sài Gòn.

Sau khi nghe Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh Nguyễn Hồng Sơn thừa ủy quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố báo cáo về tình hình giáo dục và đào tạo của Thành phố, phát biểu chỉ đạo của Bí thư Thành ủy Đinh La Thăng và phát biểu của các đại biểu dự họp, Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Phùng Xuân Nhạ và Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Nguyễn Thành Phong thống nhất kết luận:

1. Thành phố Hồ Chí Minh là đô thị đặc biệt, trung tâm kinh tế, văn hoá, giáo dục và đào tạo, khoa học và công nghệ, là đầu mối giao lưu và hội nhập quốc tế, có sức thu hút và lan toả lớn của vùng kinh tế trọng điểm phía Nam, có vị trí chính trị quan trọng của đất nước. Thành ủy, Ủy ban nhân dân thành phố coi phát triển giáo dục và đào tạo là nhiệm vụ ưu tiên hàng đầu, góp phần tạo đột phá để phát triển kinh tế - xã hội, xứng đáng với vai trò trung tâm nhiều mặt của cả nước. Thời gian tới, ngành giáo dục và đào tạo thành phố cần tập trung thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04 tháng 11 năm 2013

của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, nhằm đưa giáo dục và đào tạo của thành phố phát triển nhanh chóng, hội nhập sâu rộng với khu vực và quốc tế, góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực của thành phố.

2. Bộ Giáo dục và Đào tạo thống nhất về nguyên tắc với các đề xuất, kiến nghị của Ủy ban nhân dân thành phố tại Báo cáo số 88/BC-UBND ngày 06 tháng 6 năm 2016 về tình hình giáo dục và đào tạo của thành phố và nhất trí với đề xuất của lãnh đạo thành phố chọn thành phố Hồ Chí Minh để thực hiện thí điểm các chủ trương, chính sách mới về giáo dục và đào tạo, để từ đó nhân rộng trong cả nước.

Thành ủy thành phố Hồ Chí Minh sẽ ban hành Nghị quyết chuyên đề về phát triển giáo dục và đào tạo; đồng thời chỉ đạo Ủy ban nhân dân thành phố xây dựng “Đề án tổng thể phát triển giáo dục và đào tạo thành phố đến năm 2020, tầm nhìn 2030”, trong đó thí điểm thực hiện một số mô hình giáo dục và cơ chế phù hợp với đặc thù của thành phố theo các nội dung cụ thể như sau:

2.1. Trên cơ sở khung chương trình giáo dục phổ thông quốc gia do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành, thành phố Hồ Chí Minh chủ động tổ chức biên soạn những nội dung giáo dục về đặc điểm lịch sử, văn hóa và kinh tế - xã hội của thành phố; được áp dụng các chương trình giáo dục tiên tiến của các nước phát triển đối với các môn Toán, Tiếng Anh và các môn khoa học tự nhiên, trên nguyên tắc bảo đảm mục tiêu chương trình giáo dục phổ thông quốc gia; đồng thời dành thời lượng cần thiết để các cơ sở giáo dục chủ động xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch giáo dục phù hợp với điều kiện cụ thể của nhà trường. Trên nguyên tắc “một chương trình nhiều bộ sách giáo khoa”, thành phố có thể tổ chức biên soạn bộ sách giáo khoa phù hợp với chương trình giáo dục, trình Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo cho phép sử dụng tại các cơ sở giáo dục của thành phố cũng như để các tỉnh, thành phố khác trên toàn quốc tham khảo lựa chọn, sử dụng theo Nghị quyết số 88/2014/QH13 của Quốc hội.

2.2. Chủ động nâng cao chất lượng giáo dục từ mầm non đến đại học, ngoài việc trang bị kiến thức cho người học, cần chú trọng tới việc giáo dục xây dựng nền tảng gia đình, đạo đức, lối sống, ý chí phụng sự tổ quốc và nhân dân, ý chí khởi nghiệp, kiến tạo phát triển. Gắn kết chặt chẽ giữa đào tạo với nhu cầu thị trường lao động; tăng cường đào tạo năng lực thực hành, kỹ năng mềm của học sinh, sinh viên. Tăng cường tổ chức giáo dục hướng nghiệp và phân luồng học sinh sau trung học, nhất là sau trung học cơ sở.

2.3. Căn cứ vào khung kế hoạch thời gian năm học do Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định, Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Hồ Chí Minh giao quyền chủ động cho các nhà trường trong việc xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục, điều chỉnh thời lượng giảng dạy của các bộ môn trên nguyên tắc bảo đảm đạt kết quả cao hơn chuẩn kiến thức, kỹ năng tối thiểu Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định; xây dựng chương trình giảng dạy tích hợp, liên môn phù hợp với tình hình giảng dạy thực tế trong từng loại hình trường.

2.4. Tăng cường phân cấp cho thành phố thực hiện hầu hết các khâu trong tổ chức thi và xét tốt nghiệp trung học phổ thông dưới sự giám sát, hỗ trợ của Bộ, bảo đảm độ tin cậy, trung thực, đánh giá đúng năng lực học sinh. Sở Giáo dục và Đào tạo thực hiện đánh giá chung định kỳ trên diện rộng theo quy định về đánh giá định kỳ quốc gia kết quả học tập của học sinh trong các cơ sở giáo dục phổ thông; giao quyền chủ động cho các trường trong việc kiểm tra, đánh giá học sinh.

2.5. Thành phố chủ động chỉ đạo để học sinh được:

- Học tập và hoạt động cả ngày trong trường.
- Học tập bằng những phương pháp tiên tiến, hiện đại của thế giới, chú trọng phát triển tư duy khoa học, sáng tạo, tìm tòi, nghiên cứu.
- Có nền tảng tiếng Anh, tin học đạt chuẩn để có thể tiếp tục học tập, làm việc trong môi trường quốc tế sau khi tốt nghiệp trung học phổ thông.
- Có thể tham gia hoạt động ít nhất 01 môn thể thao; có kiến thức về âm nhạc, mỹ thuật và kỹ năng thực hành xã hội để có thể thích ứng với cuộc sống.

2.6. Mở rộng triển khai mô hình các trường trọng điểm để được hỗ trợ về cơ chế, chính sách, tạo điều kiện cho nhà trường phát triển mạnh mẽ; tăng cường tự chủ cho các nhà trường về tài chính, về biên chế giáo viên và nhân viên để bảo đảm thực hiện tốt các nhiệm vụ giáo dục.

3. Về đề xuất cụ thể của thành phố, Bộ Giáo dục và Đào tạo đồng ý về chủ trương một số nội dung sau:

3.1. Thành phố được thí điểm tổ chức khảo thí trình độ tiếng Anh của học sinh theo 4 kỹ năng nghe - đọc - nói - viết (không xét hoàn thành môn học theo cơ cấu điểm số như hiện nay).

3.2. Học sinh các trường chuyên, lớp chuyên nếu có nguyện vọng được tham gia thi một số tín chỉ các môn cơ bản tương ứng đang được giảng dạy trong các trường đại học, cao đẳng. Nếu đạt yêu cầu, học sinh được trường đại học, cao đẳng cấp giấy chứng nhận hoàn thành tín chỉ (có thời hạn giá trị cụ thể). Những tín chỉ này được miễn trừ trong chương trình đào tạo đại học, cao đẳng nhằm rút ngắn thời gian đào tạo.

3.3. Các trường cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp công lập được nhập khẩu trực tiếp các chương trình đào tạo, giáo trình tiên tiến (phù hợp) từ nước ngoài để giảng dạy và có thể dạy một phần hay toàn bộ chương trình bằng tiếng nước ngoài.

3.4. Ủng hộ thành phố Hồ Chí Minh trong việc đề nghị Bộ Nội vụ cho phép thành phố được điều chỉnh số đơn vị của Sở Giáo dục và Đào tạo giảm từ 13 phòng xuống còn 11 phòng, chủ động tuyển dụng nhân sự theo vị trí việc làm được phê duyệt; đề nghị Bộ Nội vụ điều chỉnh Thông tư liên tịch số 06/2015/BGDĐT-BNV ngày 16 tháng 3 năm 2015 theo hướng cho phép trường mầm non hạng 1 tuyển dụng đủ 4 chức danh, hạng 2 tuyển 3 chức danh đối với thành phố Hồ Chí Minh do tính đặc thù.

3.5. Thống nhất với thành phố Hồ Chí Minh đề nghị Thủ tướng Chính phủ sớm ban hành quyết định sửa đổi Quyết định số 1466/QĐ-TTg ngày 10 tháng 10 năm 2008 về danh mục chi tiết các loại hình, tiêu chí quy mô, tiêu chuẩn của các cơ sở thực hiện xã hội hóa trong lĩnh vực giáo dục - đào tạo, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường cho phù hợp với điều kiện cụ thể của địa phương, nhất là đối với các thành phố lớn như Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh.

3.6. Sớm hoàn thiện hệ thống văn bản pháp luật về quản lý các cơ sở giáo dục có yếu tố nước ngoài, các trung tâm tư vấn du học.

3.7. Phối hợp với thành phố Hồ Chí Minh và các bộ, ngành liên quan di dời một số trường đại học ra ngoại thành để cải thiện chất lượng cơ sở vật chất, phục vụ tốt hơn công tác đào tạo, nghiên cứu.

3.8. Rà soát, đề nghị điều chỉnh việc phân cấp quản lý nhà nước về giáo dục theo Nghị định số 115/2010/NĐ-CP để thành phố chủ động thực hiện các quy định hiện hành, phù hợp với xu thế hội nhập, gắn với thị trường lao động.

4. Ủy ban nhân dân thành phố giao Sở Giáo dục và Đào tạo

4.1. Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành và quận, huyện tập trung triển khai các giải pháp, xây dựng các đề án, kế hoạch để thực hiện các nội dung của Chương trình hành động 46 của Thành ủy thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo.

4.2. Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan xây dựng “Đề án tổng thể phát triển giáo dục và đào tạo thành phố đến năm 2020, tầm nhìn 2030”, trình Bộ Giáo dục và Đào tạo thẩm định trước khi trình Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt.

4.3. Quán triệt, hướng dẫn các cơ sở giáo dục trên địa bàn thành phố thực hiện các nội dung của Thông báo kết luận này.

5. Ủy ban nhân dân thành phố giao các sở, ban, ngành liên quan

5.1. Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tham mưu đề xuất thống nhất đầu mối quản lý giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn thành phố.

5.2. Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp Sở Tài chính, Sở Quy hoạch - Kiến trúc, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Giáo dục và Đào tạo tham mưu, đề xuất việc giao đất cho các tổ chức, cá nhân để thực hiện xây dựng trường mầm non giữ trẻ cho con công nhân, người lao động trong các khu công nghiệp, khu chế xuất theo hướng xã hội hóa.

6. Đề nghị Ban Tuyên giáo Thành ủy chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, các cơ quan thông tấn, báo đài tập trung tuyên truyền phổ biến các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về đổi mới giáo dục và đào tạo, tạo sự đồng thuận của người dân trong quá trình triển khai.

Trân trọng thông báo kết luận của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo và Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh tại buổi làm việc về phát triển giáo dục và đào tạo thành phố Hồ Chí Minh để các đơn vị có liên quan biết và thực hiện./.

**TL. CHỦ TỊCH
CHÁNH VĂN PHÒNG**



Võ Văn Hoan

**TL. BỘ TRƯỞNG
CHÁNH VĂN PHÒNG**



Phạm Ngọc Phương

Nơi nhận:

- Bộ trưởng Bộ GDĐT (để báo cáo);
- Các Thứ trưởng Bộ GDĐT (để chỉ đạo);
- Bí thư Thành ủy (để báo cáo);
- Thường trực Thành ủy (để báo cáo);
- TTUB: CT, các PCT (để chỉ đạo);
- Các đơn vị thuộc Bộ GDĐT (để thực hiện);
- Văn phòng Thành ủy, HĐND TP;
- Các Sở, ban, ngành thành phố có liên quan (để thực hiện);
- Trường ĐHSP TPHCM, Trường ĐH Sài Gòn;
- VPUB: CVP, PVP/TH;
- Phòng VX;
- Lưu: VT Bộ GDĐT, VT UBNDTP (VX/Nh) T.

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2447/GDĐT-VP

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 7 năm 2016

Về quản lý các hoạt động dạy thêm,
học thêm và công tác tuyển sinh tại
các trường trên địa bàn thành phố

Kính gửi:

- Trưởng Phòng Giáo dục và Đào tạo quận, huyện;
- Hiệu trưởng các trường Trung học phổ thông;
- Giám đốc các Trung tâm Giáo dục thường xuyên.

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Thường trực Thành ủy tại công văn số 1536-CV/VPTU ngày 28 tháng 5 năm 2016 về quản lý hoạt động dạy thêm, học thêm và công tác tuyển sinh tại các trường trên địa bàn thành phố;

Thực hiện văn bản số 3265/UBND-VX ngày 28 tháng 6 năm 2016 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc quản lý các hoạt động dạy thêm, học thêm và công tác tuyển sinh tại các trường trên địa bàn thành phố;

Căn cứ công văn số 3464/BGDĐT-GDTrH ngày 14 tháng 7 năm 2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo trả lời Ủy ban nhân dân thành phố về kiến nghị điều chỉnh quy chế dạy thêm, học thêm;

Sở Giáo dục và Đào tạo đề nghị các cơ sở giáo dục thực hiện các nội dung sau:

1. Tất cả các cơ sở giáo dục thực hiện chỉ đạo của Thường trực Thành ủy và Ủy ban nhân dân Thành phố về chấm dứt việc tổ chức học thêm, dạy thêm trong nhà trường kể từ năm học 2016 – 2017;

- Đối với các cơ sở giáo dục đã được cấp phép dạy thêm, học thêm trong nhà trường, căn cứ điều kiện dạy học, các đơn vị chủ động thực hiện phương án

và thi tục ngưng hoạt động dạy thêm trong nhà trường gửi hồ sơ về Sở Giáo dục và Đào tạo hoặc Phòng Giáo dục và Đào tạo theo phân cấp quản lý và cấp phép để ban hành Quyết định giải thể từ năm học 2016 - 2017;

2. Thực hiện tốt hơn nữa việc đổi mới phương pháp giảng dạy, đổi mới kiểm tra, đánh giá nhằm nâng cao chất lượng dạy học ngay trong các giờ dạy trên lớp, đảm bảo cung cấp đủ chuẩn kiến thức, kỹ năng; tăng cường việc giáo dục khả năng tự học cho học sinh;

- Chuẩn bị các điều kiện và thủ tục để tổ chức dạy học 2 buổi/ngày cho học sinh nhất là cho học sinh lớp cuối cấp theo đúng quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

- Hiệu trưởng các trường phải phân công giáo viên giảng dạy và kiêm nhiệm đủ tiết nghĩa vụ theo quy định.

3. Các Phòng Giáo dục và Đào tạo, tiếp tục làm tốt công tác tham mưu với UBND quận, huyện để quản lý hiệu quả việc dạy thêm học thêm ngoài nhà trường trên địa bàn; chỉ đạo các Trung tâm học tập cộng đồng phường xã điều tra nhu cầu học tập của cộng đồng, xây dựng nội dung và hình thức học tập phù hợp với điều kiện cụ thể của từng nhóm đối tượng trên địa bàn để tổ chức các lớp học đáp ứng mục tiêu xây dựng xã hội học tập, góp phần thực hiện tốt quy định về quản lý dạy thêm, học thêm của UBND thành phố;

4. Tham mưu UBND quận, huyện tổ chức tuyển sinh các lớp đầu cấp năm học 2016 – 2017 theo đúng Quyết định số 1419/QĐ-UBND ngày 01 tháng 4 năm về việc ban hành Kế hoạch kuy động trẻ ra lớp và tuyển sinh vào các lớp đầu cấp và các văn bản hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo;

- Các cơ sở giáo dục thực hiện đúng kế hoạch tuyển sinh các lớp đầu cấp, nhận đủ 100% học sinh cư trú trên địa bàn.

Các Phòng Giáo dục và Đào tạo tham mưu UBND các quận, huyện các giải pháp để chấm dứt tình trạng “chạy trường”, “chạy lớp”; đảm bảo tiến độ xây dựng trường lớp đáp ứng nhu cầu học tập của học sinh trên địa bàn.

5. Tổ công tác liên ngành được thành lập theo Quyết định số 2267/QĐ-UBND ngày 09 tháng 5 năm 2016 thực hiện việc khảo sát và đề xuất danh sách các cơ sở giáo dục có điều kiện xây dựng hồ bơi theo hình thức xã hội hóa đầu tư trình UBND thành phố trong tháng 8/2016 để đẩy nhanh việc thực hiện việc phổ cập bơi lội cho học sinh phổ thông trên địa bàn thành phố.

6. Các Phòng, ban thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo, Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Cần Giờ và trường THPT Cần Thạnh hoàn thành các thủ tục cùng các điều kiện đảm bảo việc dạy học cho các lớp 10 THPT thuộc trường THPT Cần Thạnh từ năm học 2016 – 2017 ở xã đảo Thạnh An trước ngày 05/8/2016 để đáp ứng nhu cầu học tập của học sinh cấp THPT tại đây.

Đề nghị thủ trưởng các đơn vị giáo dục nghiêm túc thực hiện nội dung công văn này./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TT.UBND TP;
- UBND các quận/huyện;
- VP Thành Ủy, VP. UBND TP
- BGĐ, Các phòng ban Sở;
- Công TTĐT;
- Lưu: VT.



Lê Hồng Sơn

**MỘT SỐ THAM LUẬN
&
TÀI LIỆU ĐÍNH KÈM**

THAM LUẬN

Một số biện pháp hỗ trợ thực hiện quan điểm giáo dục “Lấy trẻ làm trung tâm”

*Phòng Giáo dục mầm non
Sở Giáo dục và Đào tạo*

1. Đặt vấn đề :

Để đáp ứng yêu cầu, mục tiêu của chương trình giáo dục mầm non cần phải nâng cao chất lượng đội ngũ về phương pháp giảng dạy, về nhận thức cán bộ quản lý nhằm phát huy tối đa tính tích cực, chủ động, sáng tạo của trẻ ở tất cả mọi hoạt động, đồng thời giúp cho việc tổ chức các hoạt động của giáo viên đúng mục tiêu và thuận lợi, giúp cán bộ quản lý hiểu rõ hơn về cách tiếp cận giáo dục lấy trẻ làm trung tâm và lập kế hoạch giáo dục dựa trên quan điểm tiếp cận này. Đồng thời nhà quản lý cần biết cách vận dụng quan điểm tiếp cận này vào việc hướng dẫn và hỗ trợ giáo viên thực hiện chương trình giáo dục mầm non một cách hiệu quả, đảm bảo chất lượng và sự phát triển toàn diện phù hợp với từng cá nhân trẻ, đạt được mục tiêu giáo dục đã đề ra.

Thực trạng :

- Khi tổ chức thực hiện các hoạt động giáo dục, giáo viên còn chạy theo các nội dung chủ đề, xa rời mục tiêu giáo dục trẻ theo độ tuổi.
- Một số nội dung giáo dục chưa được giáo viên quan tâm thường xuyên như : kỹ năng giao tiếp, nghe hiểu ngôn ngữ, tính độc lập, tôn trọng sự khác biệt, diễn đạt cảm xúc, giải quyết xung đột
- Một số trang thiết bị, đặc biệt đồ chơi ngoài trời, chưa đáp ứng việc đổi mới theo quan điểm giáo dục "lấy trẻ làm trung tâm" .
- Hoạt động vui chơi chưa đảm bảo trẻ được thực sự tự do chơi. Chưa tạo điều kiện để trẻ thực hiện phong phú các hành động chơi theo cách riêng của mình giáo viên còn áp đặt, làm thay, làm hộ trẻ chơi theo ý muốn của cô.
- Giáo viên còn lúng túng trong việc xây dựng kế hoạch hoạt động. Nội dung thường nặng về nhận thức, ghi chép nhiều nhưng không xác định được trọng tâm.
- Giáo viên còn dạy theo sổ đông chưa phát huy giáo dục cá nhân.
- Môi trường hoạt động tại một số trường vẫn còn mang tính trang trí, còn trang trí dán dày đặc trong lớp chưa mang lại hiệu quả.
- Trang bị đồ dùng đồ chơi, bố trí cây xanh chưa tạo điều kiện để trẻ cơ hội khám phá.

2. Biện pháp :

Từ tình hình thực tế trên, Phòng Giáo dục mầm non đã tìm những biện pháp tháo gỡ để giáo viên hiểu, tổ chức các hoạt động đúng mục tiêu. Bên cạnh đó, giúp cán bộ quản lý, giáo viên hiểu rõ hơn về cách tiếp cận giáo dục lấy trẻ làm trung tâm và lập kế hoạch giáo dục dựa trên quan điểm tiếp cận này thực hiện chương trình giáo dục mầm non đạt kết quả tốt và phát triển đúng mục tiêu. Từ thực tế công tác chỉ đạo chúng tôi đã mạnh dạn đưa ra một số biện pháp sau:

2.1. Đổi mới tư duy và nhận thức cho cán bộ quản lý :

- Bồi dưỡng cán bộ quản lý nâng cao nhận thức về chương trình, cụ thể hóa một số vấn đề, đưa ra những cách làm đơn giản mà hiệu quả.

- Thực hiện chuyên đề “Đổi mới đánh giá hoạt động giáo dục của giáo viên mầm non”. Khi dự giờ không chú trọng đến kết quả của hoạt động của trẻ mà chỉ chú ý quá trình hoạt động của trẻ. Khi dự giờ vui chơi cần theo dõi kế hoạch vui chơi của giáo viên xem yêu cầu phát triển trẻ trong từng giai đoạn và đánh giá khả năng chơi của trẻ dựa vào kế hoạch phát triển của cô.

- Quan điểm đổi mới khi xây dựng môi trường giáo dục : phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý của trẻ. Xuất phát từ nhu cầu hứng thú của trẻ: gợi tò mò thích thú. Môi trường mở và động: khám phá kích thích hoạt động, thay đổi phù hợp với chủ đề , mở rộng tầm hiểu biết, hợp lý. Môi trường không gian dễ dàng bao quát ,giao lưu tích cực giữa các nhóm. Khi mua đồ dùng, đồ chơi, trang thiết bị cần theo thứ tự ưu tiên, không mua sắm đồng loạt cho các lớp.

2.2. Xây dựng các chuyên đề bồi dưỡng về lý thuyết và thực hành nhằm giải quyết các vấn đề thực tiễn trong việc thực hiện chương trình theo quan điểm giáo dục “Lấy trẻ làm trung tâm”:

- Phương pháp mở rộng và làm phong phú ý tưởng sử dụng nguyên vật liệu mở trong tổ chức các hoạt động giáo dục.

- Các hoạt động giáo dục đơn giản, hiệu quả dựa vào nhu cầu hứng thú của trẻ

- Đổi mới tổ chức hoạt động âm nhạc. Chuyên đề này giúp giáo viên dạy hát phương pháp tổ chức thực hiện linh hoạt, không cứng nhắc theo một khuôn mẫu gò bó. Với vận động tự do trẻ có thể trải qua quá trình sáng tạo một cách chủ động để có thể tạo ra các hành động, vận động và bước nhảy của riêng mình phù hợp với âm nhạc, mời trẻ tạo ra các tiết tấu riêng của chúng cho các bạn khác tập theo.

- Đổi mới tổ chức hoạt động tạo hình. Giáo viên tổ chức hoạt động học và làm không dưới hình thức đồng loạt mà trẻ được phát huy “ cá nhân”, được kích thích để thể hiện kinh nghiệm, ấn tượng và cảm xúc của riêng mình. Trẻ được tranh luận, giao tiếp cùng nhau, cùng trao đổi, cùng nhận xét để tạo ra sản phẩm... Mỗi

đề tài có nhiều cách thể hiện, cách tạo hình do trẻ tự nghĩ ra, tùy cảm nhận và cảm xúc ở mỗi trẻ. Để tránh sự bó hẹp, bài bản và cứng nhắc trong việc tổ chức hoạt động tạo hình cho trẻ, giáo viên cần phải biết linh hoạt, luân chuyển, phối hợp các hình thức tổ chức tạo hình sẽ tạo sự phong phú trong khả năng sáng tạo của trẻ, giúp trẻ phát huy tính độc lập, tích tích cực và khả năng giao tiếp, khả năng tương tác hòa nhập cộng đồng. Tổ chức hoạt động tạo hình trên giờ học giáo viên cần linh hoạt không gò bó, áp đặt trình tự các bước như trước đây. Tạo tình huống và kích thích trẻ cùng thảo luận, tranh luận về đặc điểm của vật khi khảo sát vật thật, vật mẫu, tranh mẫu, mô hình... Tạo điều kiện cho trẻ tự lựa chọn nguyên vật liệu, cách tạo sản phẩm theo khả năng và ý thích của trẻ.

- Đổi mới tổ chức bữa ăn thông qua việc thay đổi cách chế biến thức ăn giúp trẻ ăn uống ngon miệng; đổi mới trang thiết bị phục vụ ăn uống. Với chuyên đề này tôn trọng cá nhân của trẻ cho trẻ ăn theo nhu cầu, ăn theo ý thích.

- Tổ chức hoạt động vui chơi và đánh giá giáo viên tổ chức hoạt động vui chơi. Hai chuyên đề này những điều cần nhớ và lưu ý đối với CBQL và giáo viên:

- + Đảm bảo trẻ được thực sự tự do chơi. Mọi hình thức áp đặt, làm thay, làm hộ đều ảnh hưởng không tốt đến trò chơi của trẻ

- + Tạo điều kiện để trẻ thực hiện phong phú các hành động chơi theo cách riêng của mình. Khuyến khích các biểu hiện tự lực, sáng tạo của trẻ

- + Tạo cơ hội phát huy khả năng tự lực, sáng tạo của trẻ; không làm thay, làm hộ trẻ, chấp nhận mọi kết quả đạt được từ trẻ; chơi cùng trẻ một cách tự nhiên, biểu cảm.

- + Không áp đặt lên trẻ với bất kỳ hình thức nào.

- + Hoạt động chơi vẫn có mục đích và được tổ chức thực hiện như trước đây. Tuy nhiên trò chơi sáng tạo (trò chơi xây dựng, trò chơi phân vai) không nhất thiết phải tổ chức theo chủ đề.

- + Không nên gán tên, nội dung chủ đề giáo dục với tên trò chơi của trẻ một cách gượng ép, khiến cưỡng (xây dựng, phân vai) việc gán ghép này sẽ làm cho trò chơi của trẻ mất hẳn tính tự do và xa rời vốn sống của nó.

- + Không áp đặt trẻ xây mô hình theo một khuôn mẫu của người lớn.

2.3. Chỉ đạo các quận huyện bồi dưỡng giáo viên lập kế hoạch:

- Cụ thể hóa các nội dung giáo dục còn chung chung. Cố gắng thiết kế các nội dung này vào mạng chủ đề hoạt động. Sau mỗi chủ đề, giáo viên sẽ rà soát các nội dung, kỹ năng quan trọng còn thiếu (do không thiết kế được vào chủ đề), từ đó tăng cường dạy ở các chủ đề tiếp hoặc dạy ngoài chủ đề. Giáo viên cần nhận thức: việc khám phá chủ đề chỉ là một phần của chương trình, không phải tất cả.

- Nhiệm vụ của Ban Giám hiệu :

+ Định hướng, hỗ trợ giáo viên trong việc: xác định nội dung kế hoạch được lựa chọn sao cho bám sát nội dung chương trình giáo dục mầm non, phù hợp thực tế trẻ, lớp và cá nhân giáo viên.

+ Giúp giáo viên hiểu rõ : kế hoạch là của riêng giáo viên , có thể điều chỉnh thay đổi, chỉnh sửa khi cần thiết, có thể ghi chép bằng nhiều hình thức tùy theo khả năng (giấy rời hoặc ứng dụng công nghệ thông tin).

+ Yêu cầu giáo viên tự soạn theo mức độ hiểu của cá nhân không sao chép rập khuôn của bạn. Mục tiêu cần hướng vào trẻ: trẻ phát triển và có những kỹ năng, thái độ, tình cảm, nhận thức, hứng thú, hành vi... như thế nào (trẻ có thể biết gì, làm được gì và có thái độ như thế nào?...) sau quá trình giáo dục.

- Những điểm cần lưu ý khi xây dựng kế hoạch giáo dục ngày

+ Thời gian trẻ cần có để tiến hành các hoạt động. Các hoạt động cần phù hợp và mang tính liên tục, liên kết với nhau. Sử dụng một số hoạt động hữu ích để quản lý lớp (dùng các trò chơi)

+ Xen kẽ một số hoạt động gây ra tiếng ồn và các hoạt động khác tương đối yên tĩnh, đa dạng hoạt động và thay đổi không để trẻ ngồi một chỗ quá lâu. Tránh ôm đồm quá sức của trẻ.

+ Tạo điều kiện cho trẻ tích cực sử dụng nhiều giác quan.

+ Sử dụng triệt để các điều kiện có lợi của môi trường xung quanh.

+ Chú trọng quá trình giáo dục, không nên nghĩ đơn thuần mình làm như thế nào, mà nên xem xét trẻ học như thế nào. Thúc đẩy sự phát triển của mỗi trẻ trên cơ sở trình độ khác nhau.

2.4. Chỉ đạo các quận huyện bồi dưỡng CBQL và giáo viên xây dựng môi trường cho trẻ tự học :

- Trẻ học bằng nhiều con đường. Ngoài việc dạy học, giáo viên có thể xây dựng môi trường giúp trẻ tự học một cách tự nhiên nhưng rất hiệu quả trong chế độ sinh hoạt hàng ngày

- Xây dựng môi trường cho trẻ phát triển nhận thức và kỹ năng tư duy giáo viên cần lưu ý những điểm sau :

+ Môi trường phải có nhiều cơ hội thử thách, khuyến khích, kích thích trí tưởng tượng, sự quan tâm của trẻ.

+ Động viên trẻ khuyến khích, tìm tòi tự mình giải quyết vấn đề trong môi trường phù hợp lứa tuổi.

+ Cùng với trẻ nêu ra những ý tưởng, những trò chơi, sản phẩm thiết kế cho môi trường trong lớp, ngoài trời. Luôn đặt câu hỏi môi trường tạo ra có khuyến khích phát triển trẻ không ? Vì sao?

+ Tôn trọng trẻ, tôn trọng ý tưởng của trẻ tận dụng tất cả sản phẩm trẻ làm ra để trang trí môi trường.

+ Xây dựng môi trường giáo dục trong lớp phải đạt hiệu quả; Cần xác định ý tưởng mới trong hoạt động của giáo viên với trẻ là gì? Từ đó mới tạo được môi trường phục vụ cho ý tưởng mới đó.

+ Tạo môi trường kích thích sự tò mò tìm hiểu và khám phá của trẻ.

+ Môi trường ở các góc chơi cần đảm bảo trẻ tiếp tục học cá nhân. Do đó thiết kế các bài tập ở góc chơi phải dựa trên sự phát triển trò chơi của trẻ và nội dung trẻ đang học.

3. Kết quả đạt được :

Môi trường hoạt động phong phú đa dạng, kích thích tư duy, suy nghĩ độc lập của trẻ.

Cán bộ quản lý chuyên môn Mầm non - Phòng Giáo dục và Đào tạo, ban giám hiệu trường mầm non đã biết đánh giá hoạt động của giáo viên theo hướng đổi mới; tạo điều kiện cho giáo viên phát huy khả năng sáng tạo, linh hoạt, được quyền chủ động hơn trong việc lựa chọn đề tài, nội dung tổ chức các hoạt động giáo dục trẻ đa dạng và mới lạ. Các biện pháp chỉ đạo chuyên môn luôn hướng tới sự thoải mái, nhẹ nhàng nhưng hiệu quả trong việc thực hiện chương trình của giáo viên. Tôn trọng đề xuất thiện chí từ giáo viên.

Giáo viên cảm thấy tự tin hơn, nhiều giáo viên biết cách tạo cơ hội cho trẻ tự hoạt động thay vì dạy quá nhiều. Các biện pháp bồi dưỡng giáo viên từng bước đã giúp giáo viên tổ chức thực hiện các hoạt động theo hướng tích hợp, theo quan điểm lấy trẻ làm trung tâm cho giáo viên tự lên kế hoạch cho trẻ học như thế nào, đánh giá như thế nào... giáo viên có điều kiện tham quan dự giờ học tập trường bạn, tự tham khảo tài liệu, sách báo để nâng cao trình độ nhận thức và hiểu biết.

Giáo viên hiểu được giáo viên là người tạo môi trường và tổ chức hoạt động, hỗ trợ động viên không làm thay trẻ hay áp đặt trẻ làm theo ý cô.

Trẻ mạnh dạn tự tin, chủ động tích cực, biết bày tỏ cảm xúc, thân thiện chia sẻ trong giao tiếp và khám phá về thế giới xung quanh; hợp tác với bạn trong các hoạt động sinh hoạt, vui chơi và học tập./.

Tháng 8 năm 2016

THAM LUẬN

Thực hiện và phát triển mô hình trường học mới VNEN tại Thành phố Hồ Chí Minh

*Phòng Giáo dục Tiểu học
Sở Giáo dục và Đào tạo*

1. Đặt vấn đề:

Mô hình trường học mới khởi nguồn từ những năm 1995-2000 ở Colombia để dạy học sinh theo nguyên tắc lấy học sinh làm trung tâm. Điểm nổi bật của mô hình là đổi mới các hoạt động sư phạm, hệ thống tài liệu dạy - học, phương pháp học, phương pháp giáo dục, cách đánh giá học sinh,... tập trung chuyển đổi hình thức giảng dạy truyền thụ từ phía giáo viên sang việc học sinh tự học là chính. Đây là mô hình thành công được UNICEF, UNESCO, Ngân hàng Thế giới ủng hộ và đánh giá cao. Dự án cũng chú trọng vào tính sáng tạo và kĩ năng tư duy của học sinh, làm thay đổi nhận thức của mọi người trong hệ thống giáo dục.

Thực hiện hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo, năm học 2012 – 2013, Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh đã chọn trường Tiểu học Tân Thông – Huyện Củ Chi tham gia dự án Mô hình trường học mới VNEN.

Do đặc thù đô thị đặc biệt, trung tâm về nhiều mặt của cả nước, số lượng học sinh Thành phố trong độ tuổi đến trường hàng năm tăng rất cao, đặc biệt là tăng cơ học. Vì vậy, những khó khăn khi áp dụng Mô hình trường học mới là không thể tránh khỏi. Sau 3 năm thực hiện, dù có nhiều áp lực về sĩ số nhưng số trường tiểu học tự nguyện đăng ký thực hiện giảng dạy theo mô hình VNEN ngày càng tăng (2012-2014: 1 trường; 2014-2015: 51 trường; 2015-2016: 62 trường; 2016-2017: 65 trường) cho thấy hiệu quả việc triển khai mô hình trường học mới VNEN tại Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Những công việc đã triển khai thực hiện:

2.1. Thuận lợi trong quá trình triển khai thực hiện:

Thành phố Hồ Chí Minh là một thành phố trẻ; có truyền thống năng động, sáng tạo; tốc độ phát triển kinh tế – văn hóa – xã hội khá cao. Lãnh đạo Thành phố, trong bất kỳ thời điểm nào cũng luôn quan tâm và dành nhiều ưu tiên hỗ trợ cho Ngành giáo dục và đào tạo. Đáp ứng niềm tin yêu, sự kỳ vọng của Lãnh đạo và nhân dân Thành phố, Giáo dục và Đào tạo thành phố Hồ Chí Minh liên tục là ngọn cờ đầu của giáo dục cả nước, là đơn vị tiên phong, đi đầu trong mọi chủ trương, chính sách về đổi mới giáo dục; liên tục đột phá, phát triển không ngừng và hoàn thành nhiệm vụ nâng cao dân trí, bồi dưỡng nhân tài, đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao phục vụ công cuộc xây dựng và phát triển của Thành phố..

Phát huy truyền thống của Thành phố, việc triển khai thực hiện mô hình trường học mới có những thuận lợi như sau:

- Đội ngũ Cán bộ quản lý luôn tiếp thu truyền thống năng động, sáng tạo của Thành phố trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.
- Giáo viên có trình độ trên chuẩn cao và đồng đều, tiếp thu nhanh chóng những đổi mới.
- Cơ sở vật chất được đầu tư hàng năm, trang thiết bị hiện đại được quan tâm cập nhật.
- Công tác xã hội hóa được đẩy mạnh góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.
- Chất lượng giáo dục ổn định, đạt hiệu quả cao, tiếp tục là niềm tin của gia đình và xã hội.

2.2. Những khó khăn trong quá trình triển khai thực hiện:

Do đặc thù thành phố Hồ Chí Minh là một đô thị đặc biệt, trung tâm về nhiều mặt của cả nước. Do đó, số lượng học sinh trong độ tuổi đến trường tăng hàng năm rất cao, đặc biệt là tăng cơ học. Vì vậy việc gặp những khó khăn khi áp dụng Mô hình trường học mới là không thể tránh khỏi:

- Năm học 2013 – 2014, lúc bắt đầu triển khai mô hình trường học mới, do chưa hiểu rõ về mô hình VNEN nên có ý kiến thắc mắc, không đồng tình việc thành lập Hội đồng tự quản, cho rằng đó là việc làm ép trẻ trở thành người lớn; cách tổ chức, bố trí lớp học theo mô hình dễ làm cho trẻ bị lệch vai, vẹo cột sống; giáo viên dạy mà không chốt kiến thức, không giảng chung trên lớp sẽ khó giúp các em nắm chắc kiến thức; đa số các lớp hiện nay sĩ số rất đông nên tổ chức học theo mô hình VNEN sẽ không có hiệu quả,.....

- Ngoài ra, tâm lý lo ngại của phụ huynh cũng là một vấn đề khó khăn. Có phụ huynh cứ nghĩ đây là một sự cải cách giáo dục mới, một sự thay đổi về nội dung chương trình, sách giáo khoa mà học sinh là đối tượng để thí điểm; phụ huynh không mua được tài liệu tại các nhà sách;...

- Về phía học sinh chưa có kỹ năng điều khiển mọi hoạt động, cũng như lãnh đạo điều hành lớp, do đó giáo viên phải tốn nhiều thời gian hướng dẫn cho các em, nhất là đối với các em học sinh lớp 2...

- Ngoài những khó khăn trên, đơn vị trường tiểu học Tân Thông cũng gặp phải một khó khăn. Trường tiểu học Tân Thông là đơn vị duy nhất của thành phố thực hiện thí điểm giảng dạy theo Mô hình trường học mới VNEN, mặc dù giáo viên đã được cử đi tập huấn trong các đợt do Vụ Giáo dục Tiểu học tổ chức nhưng trên thực tế để giảng dạy theo đúng tinh thần của Mô hình VNEN thì cũng rất cần được nghe tận tai và thấy tận mắt cách giảng dạy từ trường bạn. Do đó, việc giao

lưu, học hỏi kinh nghiệm từ các trường bạn trong sinh hoạt chuyên môn, cũng như học tập, trao đổi kinh nghiệm thực hiện mô hình VNEN với các đơn vị khác để kịp thời điều chỉnh cũng rất quan trọng, đây cũng là một hạn chế đối với các trường tiểu học thuộc nhóm 3 của dự án VNEN.

- Năm học 2014-2015, khi mô hình VNEN được áp dụng nhân rộng toàn phần đến 51 trường tiểu học thì nhu cầu về tài liệu hướng dẫn học cho học sinh lại trở thành một vấn đề khó khăn cho các đơn vị. Vì phần lớn 5 huyện ngoại thành học sinh có hoàn cảnh khó khăn cũng rất nhiều, do đó việc mỗi học sinh phải mua một bộ tài liệu hướng dẫn học (TL.HDH) sẽ không tránh khỏi những ý kiến phản ứng của phụ huynh học sinh (PHHS).

2.3. Giải pháp khắc phục khó khăn:

Để công tác triển khai mô hình VNEN trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh đúng lộ trình và đạt hiệu quả, Sở GD&ĐT đã thực hiện một số giải pháp sau:

2.3.1- Công tác quản lý, chỉ đạo, triển khai thực hiện kế hoạch của Dự án:

2.3.1.1. Lộ trình thực hiện:

Thực hiện hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo, năm học 2012 – 2013, Sở Giáo dục và Đào tạo chọn trường Tiểu học Tân Thông – Huyện Củ Chi tham gia dự án Mô hình trường học mới VNEN; đồng thời, xây dựng lộ trình để thực hiện triển khai nhân rộng Mô hình VNEN trong những năm học kế tiếp, cụ thể:

- Năm học 2013-2014:

+Giới thiệu với các trường tiểu học của thành phố về mô hình VNEN.

+Tổ chức thí điểm mỗi quận/huyện một trường áp dụng tinh thần VNEN vào dạy học.

+Chỉ đạo áp dụng một số tinh thần của VNEN vào việc tổ chức lớp học và dạy học.

- Năm học 2014-2015: Nhân rộng mô hình VNEN đến các trường tiểu học dạy 2 buổi/ngày trên địa bàn 5 huyện ngoại thành (tổng cộng có 51 trường)

- Năm học 2015-2016: Nhân rộng mô hình VNEN đến một số các trường tiểu học dạy 2 buổi/ngày ở các quận/huyện còn lại (tổng cộng có 62 trường)

2.3.1.2. Thông tin truyền thông:

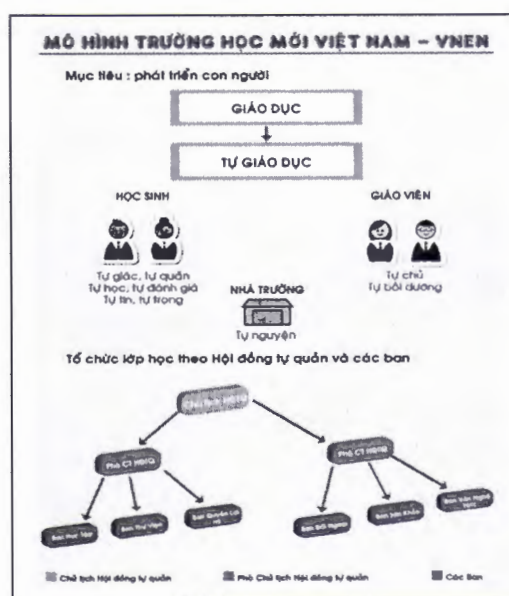
Để tạo sự đồng thuận của các cán bộ quản lý (CBQL), giáo viên (GV), học sinh (HS) và phụ huynh học sinh (PHHS) trong việc triển khai thực hiện mô hình trường học mới, phát huy và lan tỏa trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh, Sở đã thúc đẩy công tác quản lý, chỉ đạo, triển khai, thông tin truyền thông kế hoạch thực hiện của dự án như sau:

- Trước khi bắt đầu thực hiện mô hình, Sở Giáo dục và Đào tạo đã triển khai tập huấn, hội thảo, chuyên đề, tham quan cho các đơn vị đăng kí thực hiện để CBQL, GV hiểu rõ và chuẩn bị thực hiện.

- Trong Đại hội Cha mẹ học sinh đầu năm học, Sở Giáo dục và Đào tạo đã đề nghị các đơn vị trình bày đầy đủ cụ thể về ý nghĩa, mục đích cũng như cách thức thực hiện mô hình. Theo đó, việc giảng dạy vẫn theo chuẩn kiến thức kĩ năng do Bộ Giáo dục Đào tạo ban hành tại quyết định 16/2006/QĐ-BGDĐT; vẫn dựa vào chương trình sách giáo khoa hiện hành. Tuy nhiên, nội dung được sắp xếp lại cho phù hợp với hình thức tổ chức hoạt động theo hướng phát huy tính tích cực chủ động làm việc của học sinh. Điểm nổi bật của mô hình mới này là ở cách thức tổ chức các hoạt động học tập, mà người được hưởng lợi chính là học sinh.

- Nhằm giúp phụ huynh học sinh hiểu rõ hơn về Mô hình trường học mới VNEN, Sở Giáo dục và Đào tạo đã yêu cầu 5 huyện ngoại thành: Cần Giờ, Nhà Bè, Bình Chánh, Hóc Môn và Củ Chi gửi tờ rơi giới thiệu về mô hình VNEN đến các PHHS trong dịp họp tổng kết cuối năm học 2013 – 2014; đồng thời thông tin đến PHHS lộ trình thực hiện nhân rộng Mô hình VNEN trong các năm học tiếp theo.

Sau 3 năm thực hiện, nhận thức của CBQL, GV, PHHS về Mô hình VNEN đã có nhiều thay đổi. Cán bộ quản lí đã tích cực chỉ đạo thực hiện mô hình; giáo viên đã thực hiện việc giảng dạy thuận thực, nhẹ nhàng và hiệu quả hơn; học sinh tham gia tích cực vào tiết học, tự học và học tốt hơn; phụ huynh học sinh hiểu và ủng hộ, hỗ trợ cho nhà trường nhiều hơn.



NHÓM HỌC TẬP

Ở lớp học VNEN, học sinh hoạt động theo từng nhóm mọi hoạt động của học sinh đều diễn ra trong nhóm, học sinh làm việc với thầy cô và cả lớp khi cần thiết. Mỗi học sinh trong nhóm đều tự giác hoạt động theo lời hiệu, theo sự điều khiển của nhóm trưởng, được tự do trao đổi trong nhóm, khi thực sự gặp khó khăn thì nhờ thầy cô hỗ trợ. Nhóm trưởng được thay đổi thường xuyên để giúp mỗi học sinh đều tự tin giao tiếp trước mọi người.

LỚP HỌC THÂN THIỆN

Bàn ghế được bố trí theo từng nhóm. Có nhiều góc học tập (góc Toán, góc Tiếng Việt, góc Tự nhiên xã hội để học sinh tự học và trưng bày kết quả học tập). Có góc cộng đồng để những sản phẩm đặc trưng về văn hóa, làng nghề truyền thống của địa phương. Học sinh được chia sẻ những điều muốn nói với bạn bè, với thầy cô qua các hộp thư.

VAI TRÒ CỦA GIÁO VIÊN

- Tổ chức lớp học
- Quan sát hoạt động mỗi nhóm, mỗi cá nhân
- Hỗ trợ khi cần thiết
- Chốt những điều cơ bản
- Đánh giá quá trình và kết quả học tập

ĐÁNH GIÁ HỌC SINH

- Giáo viên đánh giá
- Học sinh tự đánh giá
- Nhóm đánh giá
- Chuyên Môn đánh giá

Tờ rơi do trường tiểu học Tân Thông thực hiện

2.3.2- Quản lí tài chính, cơ sở vật chất, tài liệu, thiết bị dạy học:

- Công tác quản lí tài chính tại trường tiểu học Tân Thông –đơn vị tham gia dự án- đã được Ban quản lý Trung Ương hướng dẫn tận tình nên công việc đã dần đi vào nề nếp và đáp ứng được yêu cầu của dự án.

- Các thiết bị, cơ sở vật chất, thiết bị được dự án cung cấp, đầu tư đã được đưa vào sử dụng hiệu quả, bảo quản tốt và có hồ sơ lưu trữ theo quy định.

- Đối với các trường thực hiện nhân rộng toàn phần mô hình VNEN thì tài liệu hướng dẫn học (TL HDH) sẽ không được Bộ Giáo dục và Đào tạo phân phối, học sinh sẽ phải đăng ký mua. Tuy nhiên đối với những học sinh có hoàn cảnh khó khăn nhà trường có thể huy động kinh phí từ công tác Xã hội hoá hoặc photo TL.HDH cho học sinh sử dụng. Riêng Sở Giáo dục và Đào tạo cũng hỗ trợ thêm một số TL.HDH mà Phòng GD Tiểu học đã được nhận để làm tư liệu trước đây. Sau 3 năm thực hiện, mỗi học sinh hiện nay đều có một bộ TL. HDH, không có hiện tượng thiếu TL.HDH cho học sinh.

2.3.3- Xây dựng và tập huấn đội ngũ triển khai thực hiện dự án:

2.3.3.1- Tổ chức Hội thảo, tập huấn cho các giáo viên sẽ thực hiện việc giảng dạy theo Mô hình VNEN .

- Trong những năm thực hiện VNEN, Sở Giáo dục và Đào tạo, Hiệu trưởng và giáo viên cốt cán của trường tiểu học Tân Thông được Bộ Giáo dục Đào tạo tập huấn về mô hình VNEN (cùng với 32 tỉnh thành phía Nam). Trong quá trình tập huấn, các thành viên đã tích cực hoạt động, lúc là một học viên, khi là một giáo viên,... để nắm bắt một cách cụ thể và chắc chắn về phương pháp tổ chức các hoạt động theo mô hình. Tất cả các thành viên đã nhận được sự hướng dẫn tỉ mỉ của các chuyên viên Bộ GDĐT và sự chia sẻ nhiệt tình của các đơn vị đã được thực hiện thí điểm trước đó (Phú Yên, Kon Tum,...). Sau khi đã được tập huấn cấp Quốc gia, thành phố đã chủ động triển khai lại cho tất cả quận/huyện và các trường tham gia thực hiện mô hình VNEN một cách hiệu quả nhất để thực hiện tại cơ sở.

- Riêng hè năm học 2014- 2015, ngoài các thành phần được tập huấn như các năm trước, thành phố đã mạnh dạn đăng ký để được Dự án tổ chức tập huấn riêng cho 193GV (tất cả GV sẽ dạy VNEN còn lại chưa được tập huấn trong hè), với mong muốn tất cả giáo viên đều được tiếp cận trực tiếp với hình thức dạy học theo mô hình VNEN thông qua các báo cáo viên của Dự án, để qua đó giải quyết những khó khăn mà giáo viên và phụ huynh đã nêu ra. Đây thực sự là hành trang vô cùng quý báu để áp dụng tại thành phố.

• Đánh giá: Tất cả GV tham gia giảng dạy theo VNEN tại Thành phố đều được tham gia tập huấn cùng với sự hướng dẫn của các báo cáo viên từ Bộ Giáo dục và Đào tạo nên đa số thực hiện giảng dạy theo đúng tinh thần VNEN.

2.3.3.2- Tiếp xúc và trao đổi với giáo viên:

Bước vào năm học 2014 -2015, thành phố đã thực hiện việc nhân rộng mô hình VNEN cho 5 huyện ngoại thành ở các trường dạy 2 buổi/ngày. Trong quá trình thực hiện, Sở Giáo dục và Đào tạo đã đến dự giờ, tiếp xúc, trao đổi trực tiếp với các giáo viên đang giảng dạy theo mô hình VNEN ở 5 huyện ngoại thành cũng như tiếp xúc với một số trường đang vận dụng một phần của VNEN, để qua đó giúp giáo viên giải tỏa được các thắc mắc, khó khăn trong quá trình thực hiện thực tế tại lớp học.

Qua trao đổi, chúng tôi đã giúp giáo viên rõ hơn về một số vấn đề như:

- Sự hỗ trợ tham gia cộng đồng từ phía PHHS đóng vai trò hết sức quan trọng. Đây sẽ là lực lượng giúp giáo viên (nhất là các giáo viên nam) trong việc trang trí lớp hoặc làm các công cụ khác cho lớp.

- Năng lực làm việc của các em trong Hội đồng tự quản chưa tốt so với các em trong các lớp có dạy Tiếng Anh tăng cường. Để khắc phục vấn đề này, các lớp trong cùng khối, cùng trường phải tổ chức cho các HS được giao lưu, học tập kinh nghiệm lẫn nhau, qua đó sẽ giúp các em tự tin hơn trong việc điều hành lớp. Đồng thời có sự luân phiên thay đổi nhóm trưởng để tạo điều kiện cho tất cả học sinh được tham gia vào quá trình làm việc của nhóm và tổ chức cho nhóm hoạt động.

- Đối với những trường vận dụng từng phần mô hình VNEN, các công cụ được trang trí trong lớp phải được sử dụng, khai thác có hiệu quả; phải giáo dục cho học sinh ý nghĩa và cách sử dụng các công cụ đó; tránh lãng phí, mang tính hình thức đối phó hoặc chỉ để trang trí cho đẹp.

Đánh giá: Việc gần gũi, trao đổi, chia sẻ thân thiện với đã giúp giáo viên cải thiện được nhiều vấn đề trong quá trình thực hiện mô hình VNEN.

2.3.3.3- Giao lưu học tập:

Để giúp CBQL, GV được giao lưu học tập kinh nghiệm về mô hình VNEN tại một số Tỉnh bạn, trong 3 năm thực hiện VNEN, Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Hồ Chí Minh đã tổ chức được 2 lần đi giao lưu học tập, cụ thể:

- Năm học 2013- 2014, Sở Giáo dục và Đào tạo đã tổ chức cho 135 Cán bộ quản lý gồm Chuyên viên 24 Phòng Giáo dục, Hiệu trưởng và giáo viên ở một số trường tiểu học trong thành phố đi tham quan học tập tại tỉnh Khánh Hòa.

- Năm học 2015 – 2016, Sở Giáo dục và Đào tạo đã tổ chức cho 185 Cán bộ quản lý gồm Chuyên viên 24 Phòng Giáo dục, Hiệu trưởng và giáo viên đi tham quan học tập tại tỉnh Lào Cai về việc điều chỉnh tài liệu hướng dẫn học cho học sinh cũng như một số mô hình trường học theo tinh thần chỉ đạo của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Qua 2 đợt đi thực tế đã giúp CBQL và GV học tập được nhiều kinh nghiệm. Hiện nay tại thành phố Hồ Chí Minh đã có trường Tiểu học Cầu Xáng (Huyện Bình Chánh) đưa được mô hình “Trường học - Cuộc sống” vào nhà trường thông qua hoạt động đang chiều, một nghề cổ truyền của địa phương. Hoạt động Điều chỉnh TL.HDH của học sinh cũng dần dần quen thuộc đối với giáo viên.

2.3.4- Tổ chức sinh hoạt chuyên môn trong trường, cụm trường:

- Các tổ khối chuyên môn tiến hành sinh hoạt chuyên môn theo đúng văn bản chỉ đạo của Bộ, của Sở Giáo dục và Đào tạo.

- Trong các buổi sinh hoạt, giáo viên tích cực bàn bạc, thảo luận những vấn đề về chuyên môn: cách tổ chức lớp cho hiệu quả, hướng dẫn cách thức nắm bắt tình hình từng học sinh, cách trang trí lớp, hoạt động nhóm cho hiệu quả, phân phối hoạt động hợp lý cho từng tiết dạy,...

- Trường Tiểu học Tân Thông kết hợp với Trường Tiểu học Phước Sang (tỉnh Bình Dương) và Trường tiểu học Trương Quyền (tỉnh Tây Ninh) để sinh hoạt cụm chuyên môn. Các Phòng GD&ĐT chủ động bố trí chia theo cụm để giúp các trường trong đơn vị mình có các buổi SHCM đạt hiệu quả. Cán bộ, giáo viên của các trường cùng dự giờ, trao đổi nhiều vấn đề về quản lý lớp học của Hội đồng tự quản, tổ chức hoạt động nhóm, tài liệu điều chỉnh học của HS, biện pháp giúp đỡ học sinh yếu, cách đánh giá học sinh, hoặc cùng giúp nhau tháo gỡ những vướng mắc, khó khăn.

2.3.5- Triển khai mô hình VNEN tại các trường tiểu học:

2.3.5.1. Tổ chức, quản lý lớp học:

- Giáo viên chủ nhiệm lớp đã tiến hành tổ chức lớp học theo đúng hướng dẫn của mô hình VNEN

- Tuy bước đầu có gặp nhiều khó khăn, nhưng dưới sự rèn luyện của giáo viên, Hội đồng tự quản học sinh đã thực sự hoạt động một cách hiệu quả.

- Các ban đã phát huy được vai trò của mình, đã tự giác điều khiển các hoạt động của lớp.

- Học sinh khá tự tin khi thể hiện vai trò quản lý, lãnh đạo.

2.3.5.2. Phương pháp dạy- Phương pháp học:

- Giáo viên tổ chức các hoạt động dạy học trên lớp đúng tinh thần VNEN:

- ✓ Phát huy tối đa vai trò chủ động tích cực của học sinh, dưới sự gợi ý của tài liệu và các nhóm trưởng, học sinh tự học là chính.

- ✓ Giáo viên là người quan sát, theo dõi để giúp đỡ học sinh khi gặp khó khăn hoặc động viên học sinh khi đã hoàn thành tốt yêu cầu.

✓ Trong một số hoạt động, giáo viên cũng có thể ứng dụng các phương tiện nghe nhìn để cung cấp thêm một số thông tin nhằm làm phong phú thêm nội dung bài học hoặc tổ chức các trò chơi học tập.

- Đối với các lớp có sĩ số đông, sự tương tác trực diện thầy - trò dường như bị giảm sút, nhiều khi thầy không đứng ở vị trí đối diện với trò nên việc kiểm soát hoạt động của học sinh gặp khó khăn và hệ quả kéo theo là những học sinh không tự giác thực hiện hoạt động học tập mà không bị thầy “ bắt gặp”, những học sinh hoạt động gặp khó khăn không được thầy nhận biết khiến cho càng bị chậm tiến bộ. Trong quá trình tập huấn, chúng tôi đã đưa biện pháp khắc phục như sau:

✓ Chọn vị trí đứng để quan sát toàn lớp, ưu tiên quan sát những học sinh được dự tính gặp khó khăn.

✓ Linh hoạt di chuyển vị trí quan sát, kịp thời trợ giúp học sinh.

✓ Kích thích học sinh chủ động, kịp thời phát tín hiệu yêu cầu trợ giúp.

✓ Phát huy, tăng cường sự kiểm soát và trợ giúp giữa học sinh - học sinh trong nhóm.

Với những giải pháp trên, các GV đã khắc phục được khó khăn khi thực hiện hoạt động của mô hình trong trường hợp học sinh đông và đem đến hiệu quả cho hoạt động dạy-học trên lớp

2.3.5.4. Đánh giá học sinh:

- Năm học 2013 – 2014, trường Tân Thông triển khai thực hiện việc đánh giá học sinh theo công văn 5737/BDGDĐT. Sau khi được Bộ GD&ĐT tập huấn, Hiệu trưởng đã tổ chức tập huấn lại cho tất cả giáo viên khối 2,3,4 để giáo viên nắm chắc và vận dụng tốt văn bản 5737.

- Giáo viên tiến hành triển khai trong toàn thể cha mẹ học sinh nội dung công văn 5737 để cha mẹ học sinh hiểu và tham gia đánh giá.

- Trường tiến hành thiết kế các mẫu phiếu đánh giá làm công cụ cho giáo viên, học sinh, phụ huynh học sinh.

- Năm học 2014-2015 do đã quen với cách đánh giá theo công văn 5737 nên phần lớn các giáo viên đều làm tốt việc đánh giá theo Thông tư 30

- Đánh giá: Căn cứ theo Thông tư 30, đầu năm học các GVCN đều nắm được sức học của học sinh lớp mình, đặc biệt đối với các em học sinh cần sự giúp đỡ. Chính vì thế khi chia nhóm các GV đã có sự lưu ý đến các em này, cùng với sự hỗ trợ của các em học sinh trong hội đồng tự quản nên dù sĩ số đông nhưng các GV vẫn quan tâm được đến các em cần sự giúp đỡ và thực hiện hiệu quả việc đánh giá học sinh.

2.3.5.5. Phối hợp nhà trường, cộng đồng, gia đình trong giáo dục học sinh:

- Trong quá trình thực hiện, các đơn vị đã tổ chức các buổi họp CMHS, cộng đồng để phổ biến, nâng cao nhận thức về mô hình VNEN mà các trường thực hiện.

- Vận động CMHS cùng cộng đồng tham gia các hoạt động tại trường, tại lớp nhằm giúp CMHS hiểu vai trò, nhiệm vụ của mình không chỉ tham gia đóng góp về nguồn lực mà nay còn có thể tham gia xây dựng môi trường giáo dục, các hoạt động giáo dục, để góp phần nâng cao chất lượng giáo dục cho các trường tiểu học có con em mình đang học.

- Tổ chức các buổi học “ Open house” để CMHS được đến lớp tham dự các buổi học của con em mình nhằm giúp các bậc CMHS và cộng đồng ngày càng tin tưởng vào chất lượng giáo dục của nhà trường và đổi mới giáo dục theo mô hình VNEN.

2.3.6- Kết quả chất lượng giáo dục:

Sau 3 năm thực hiện giảng dạy theo mô hình Trường học mới, giáo dục tiểu học Thành phố Hồ Chí Minh có nhiều phát triển cả về số lượng và chất lượng. Những thành tựu mà ngành Giáo dục và Đào tạo Thành phố đã đạt được như sau:

- Được sự đồng thuận chung của nhiều người, của các thành viên trong nhà trường, các lực lượng giáo dục tham gia vào các hoạt động của trường tiểu học.

- Đáp ứng nhu cầu của người học, người dạy. Đây chính là tính thực tiễn của mô hình.

- Công tác truyền thông trong ngành giáo dục và xã hội, bước đầu đã làm cho các đối tượng nhận thấy những ưu điểm nhất định của mô hình, phù hợp với yêu cầu đổi mới của giáo dục. Qua báo cáo tổng hợp của các trường thực hiện VNEN đều có chung đánh giá: Học sinh tự tin; không khí học tập trong lớp tự nhiên, nhẹ nhàng và thân thiện; giáo viên và học sinh tương tác với nhau nhiều hơn và kết quả học tập, chất lượng giáo dục bước đầu được cải thiện tốt hơn.

- Sau 3 năm, Thành phố nhân rộng được 62 trường giảng dạy theo Mô hình VNEN (Khối 2: 188 lớp; Khối 3: 202 lớp ; Khối 4:82 lớp ; Khối 5:21 lớp) và số trường áp dụng từng phần ngày càng nhiều: năm học 2013-2014 có 82 trường, năm học 2014-2015 có 103 trường tham gia và năm học 2015-2016 có 223 trường.

- Cùng với sự nỗ lực của đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và học sinh của trường tiểu học Tân Thông; các trường tiểu học đang vận dụng và nhân rộng đã đạt được kết quả khả quan: giáo viên đã thực hiện khá tốt cách thức tổ chức các hoạt động, cách đánh giá học sinh theo mô hình VNEN; học sinh bước đầu đã thể hiện khá tốt việc tích cực hoạt động, khả năng hợp tác, kỹ năng giao tiếp, kỹ năng đánh giá và tự đánh giá,... chất lượng giáo dục cũng được nâng lên rõ rệt.

Dạy học theo mô hình VNEN tại thành phố Hồ Chí Minh đã tạo điều kiện cho cả người học và người dạy thể hiện tốt vai trò, khả năng của mình, đáp ứng được yêu cầu “đổi mới căn bản toàn diện giáo dục” trong giai đoạn hiện nay.

3. Bài học kinh nghiệm và cách làm sáng tạo trong quá trình triển khai mô hình VNEN:

Chấp nhận với những khó khăn ban đầu từ phía dư luận xã hội, phản ứng của CMHS, GV. Đó chính là động lực để nhà quản lí giáo dục (QLGD) phải cố gắng suy nghĩ tìm ra các giải pháp khắc phục.

Để thành công trong công tác triển khai mô hình VNEN, các nhà QLGD cần vạch ra lộ trình thực hiện, tìm các giải pháp để thay đổi được nhận thức của các CBQL, GV, CMHS và từ nhận thức đúng sẽ giúp mọi người làm đúng. Thông qua những việc làm mang lại những lợi ích thiết thực cho HS sẽ tạo được sự đồng thuận của cộng đồng, CMHS.

4. Đề xuất, kiến nghị:

Mô hình VNEN sẽ thật sự hiệu quả nếu sĩ số lớp học có khoảng 35 học sinh.

Tài liệu hướng dẫn học của học sinh cần điều chỉnh giá thành cho phù hợp đối với các HS có hoàn cảnh gia đình khó khăn.

Mô hình VNEN cần được duy trì và phát triển sau khi dự án đã kết thúc./.

Tháng 8 năm 2016

THAM LUẬN

Đổi mới căn bản, toàn diện nhằm nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường phổ thông

Trường THPT Giồng Ông Tố

Trường THPT Giồng Ông Tố thuộc quận 2 là 1 trong 3 quận tách ra từ huyện Thủ Đức cũ, thuộc địa bàn vùng khó khăn của huyện cũ nên còn có một số khó khăn như:

+ Học sinh trúng tuyển vào trường với chất lượng đầu vào còn thấp, trình độ không đồng đều, tỷ lệ bỏ học còn cao.

+ Nhiều gia đình học sinh thuộc gia đình lao động có hoàn cảnh khó khăn, cha mẹ học sinh có tư tưởng muốn giao phó cho nhà trường, ít quan tâm đến việc học tập và rèn luyện của con em mình.

Tuy nhiên, nhà trường cũng có nhiều thuận lợi đặc biệt là:

+ Đội ngũ gồm nhiều nhà giáo trẻ tâm huyết, hết lòng vì học sinh, cầu tiến, ham học hỏi và tích cực thực hiện đổi mới phương pháp dạy học.

+ Đa số học sinh có hoàn cảnh kinh tế khó khăn nhưng ngoan hiền, chân chất có ý chí vượt khó vươn lên.

Với những thuận lợi và khó khăn kể trên, để có thể làm tốt nhiệm vụ dạy học, giáo dục, toàn thể công chức, viên chức trong nhà trường xác định:

1. Về nhận thức:

- Thực hiện Nghị quyết 29-NQ/TW, Hội nghị lần thứ 8 khóa XI của BCHTW; từ thực tiễn nhà trường, yêu cầu xã hội và nhu cầu của phụ huynh, học sinh, Trường THPT Giồng Ông Tố đã nhận thức được sự cấp thiết phải đổi mới và đã xây dựng tổ chức thực hiện các bước.

- Chi bộ đã xây dựng Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết 29.

- Bổ sung chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2014-2015 và xây dựng chiến lược phát triển giai đoạn 2016 – 2020 (được Sở Giáo dục và Đào tạo phê duyệt).

- Quán triệt và thống nhất trong Hội đồng sư phạm về sự cấp thiết phải thực hiện đổi mới toàn diện phù hợp với thực tiễn trường THPT Giồng Ông Tố.

- Tổ chức thông tin tuyên truyền đến cha mẹ và học sinh để biết, hiểu, tạo sự đồng thuận và ủng hộ quá trình đổi mới của nhà trường.

2. Tổ chức thực hiện

Được sự chỉ đạo của Sở Giáo dục và Đào tạo, sự hỗ trợ của phòng Giáo dục Trung học đã định hướng cho các tổ chuyên môn và đồng hành với hội đồng sư phạm trong việc đổi mới hoạt động dạy học, giáo dục. Nhà trường thực hiện một số nội dung như sau:

Về công tác đào tạo, bồi dưỡng

+ Cử giáo viên dự tập huấn các phương pháp mới, học tập kinh nghiệm từ trường bạn và cách sử dụng thành thạo trang thiết bị dạy học hiện đại.

+ Mạnh dạn đầu tư cho giáo viên trẻ học tập nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ sư phạm và lý luận chính trị.

+ Xây dựng kế hoạch phát triển chương trình nhà trường theo văn bản số 5555/BGDĐT-TrH của Bộ Giáo dục và Đào tạo: Yêu cầu mỗi tổ chuyên môn phải tập trung thống nhất xây dựng kế hoạch giáo dục theo định hướng phát triển năng lực học sinh, dựa trên nền tảng phân phối chương trình của Bộ Giáo dục và Đào tạo, sắp xếp, phân bổ thời gian, lượng kiến thức của từng chương, từng bài, phù hợp với trình độ của từng đối tượng học sinh (nâng cao, cơ bản...). Tổ chuyên môn đề xuất phân bổ thời gian, lượng kiến thức của từng chương, từng bài, phù hợp với trình độ của từng đối tượng học sinh (nâng cao, cơ bản...) của nhà trường.

Về đầu tư Cơ sở vật chất:

Dù diện tích hạn chế (gần 5000 m²) nhưng trường đã tận dụng mở rộng, đầu tư các phòng thí nghiệm đầy đủ trang thiết bị hiện đại phục vụ đổi mới.

Cải tạo xây dựng được một giảng đường 200 chỗ ngồi phục vụ cho các buổi hội thảo chuyên đề, hội giảng, thao giảng...

Trường có đủ các phòng chức năng phục vụ dạy học: 2 phòng nghe nhìn; 2 phòng Tin học; 1 phòng Multi không chỉ phục vụ dạy và học tiếng Anh, Tin học mà còn được sử dụng để thực hiện đổi mới kiểm tra đánh giá học sinh.

Đầu tư phát triển Thư viện với diện tích ưu tiên trọn dãy lầu 2 với trang thiết bị nghe nhìn hiện đại, truy cập internet tốc độ cao luôn mở cửa để phục vụ việc đổi mới dạy học và phục vụ cho học sinh tự học gồm:

+ 01 phòng đọc lớn (50 chỗ) phục vụ dạy học theo phương pháp mới

+ 01 phòng phục vụ tra cứu, tự học.

+ 01 phòng đọc dành riêng cho giáo viên.

+ Thư viện thường xuyên tổ chức các hoạt động: Hội thảo chuyên đề “Văn hóa đọc”; thuyết trình sách có minh họa; giới thiệu sách; câu lạc bộ sáng tác văn thơ, ...

Xây dựng môi trường Sư phạm luôn xanh sạch đẹp an toàn, thân thiện. Không gian được phủ xanh, thoáng mát. Có 3 khu vực dành riêng cho học sinh đến trường tự học yên tĩnh. Bờ sông Giồng, hành lang sông có cảnh quan thiên nhiên đẹp là nơi học sinh được bố trí học thể dục, Quốc phòng và tổ chức các hoạt động phong trào rất lí tưởng.

Về nâng cao chất lượng dạy và học:

- Dành nhiều thời lượng họp trong các buổi họp Tổ cho công tác chuyên môn, bàn thảo trao đổi việc thực hiện các phương pháp dạy học tích cực.

- Trong năm có nhiều đợt thao giảng, hội thảo, thi làm đồ dùng dạy - học và thi giáo viên dạy giỏi.

- Thực hiện nghiêm túc và có hiệu quả việc đổi mới phương pháp dạy học theo dự án, tích hợp, chủ đề:

- + Tổ Văn với dự án “Chung tay lan tỏa giá trị Việt”: Mùa thứ 1 “Học văn để trưởng thành”, Mùa thứ 2 “Trải nghiệm để trưởng thành”.

- + Thi thuyết trình và làm tập san “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh với nội dung trung thực và trách nhiệm”.

- + Tổ Sinh – Công nghệ thi tìm hiểu kiến thức và thực hiện thiết kế báo tường phòng chống HIV/AIDS.

- + Tổ chức các hoạt động nghiên cứu KHKT của học sinh: Tổ chức cuộc thi Đua xe chạy bằng năng lượng Mặt trời; bắn tên lửa nước (hai tầng có dù).

- + Tổ Hóa với dự án “Cuộc sống quanh ta” Lần 1: tìm kiếm, chiết suất chất liệu chỉ thị màu thay thế quỳ tím từ những vật liệu quanh ta; Lần 2: tìm kiếm, chiết suất phẩm màu an toàn thực phẩm có trong tự nhiên.

- Tổ chức “Về nguồn” cho học sinh toàn trường tại Địa đạo Củ Chi của Đoàn TNCS HCM - Tổ Sử, Địa, GDCD và Thể dục – Quốc phòng cùng tổ chức với các hoạt động như: Kết nạp Đoàn viên mới tại Đền Bến Dược, Thi bắn súng bằng đạn thật; tham quan chiến khu rừng Sác và khu sinh thái Cần giờ...

- Giao lưu với các chiến sĩ Hải quân Lữ Đoàn 125, giáo viên và học sinh tưởng niệm các anh hùng của đoàn tàu Không Số, được tham quan tàu chiến đấu Đinh Tiên Hoàng và tàu Titan của Hải quân Việt Nam.

- Thực hiện đổi mới kiểm tra, đánh giá xếp loại học sinh với quan niệm đổi mới phương pháp dạy học, gắn liền đổi mới kiểm tra đánh giá.

- Ứng dụng công nghệ thông tin vào giảng dạy và quản lý được nhà trường triển khai đến CB-GV từ những năm học trước như:

+ Thí điểm tổ chức cho HS kiểm tra trắc nghiệm các môn Lý, Hóa, Anh... trên máy tính và trường đã xây dựng được bộ tiêu chí đánh giá xếp loại cho điểm học sinh ở các môn khoa học xã hội và đã tổ chức buổi hội thảo “Đổi mới phương pháp kiểm tra đánh giá các môn KHXH” cấp Cụm và được sự đồng tình của đồng nghiệp và Sở Giáo dục.

+ Các tổ chuyên môn, giáo viên và GVCN đều được trang bị phần mềm trộn đề trắc nghiệm khách quan, phần mềm tính điểm và liên lạc điện tử...

3. Kết quả đạt được

Sự nỗ lực phấn đấu không ngừng của tập thể sư phạm trường Giồng Ông Tố đã có được những thành quả ban đầu như sau:

- Trường đạt cấp độ 3 kiểm định chất lượng giáo dục của thành phố.
- Tổ chức thành công nhiều hội thảo chuyên đề về đổi mới căn bản và toàn diện được đồng nghiệp quan tâm và đánh giá cao. 100% tổ chuyên môn thực hiện tốt đổi mới phương pháp dạy học (bình quân 40 tiết/1 HK).
- Trường xây dựng được bộ tài liệu các môn học tự nhiên và xã hội hội với đầy đủ kiến thức và kỹ năng giải bài tập của ba khối 10, 11, 12 với dung lượng hơn 10.000 bài được gửi đến từng học sinh.
- Bước đầu giáo viên đã chủ động lựa chọn nội dung để xây dựng chuyên đề dạy học trong mỗi môn và các chuyên đề tích hợp, liên môn phù hợp với việc tổ chức hoạt động học tích cực, sáng tạo của học sinh; sử dụng các phương pháp và kỹ thuật dạy học tích cực để xây dựng tiến trình dạy học theo chuyên đề nhằm phát triển năng lực và phẩm chất của học sinh. Trường có 3 giáo viên giỏi cấp thành phố môn Toán, tiếng Anh và môn Hóa và 5 giáo viên giỏi cấp cụm.
- Trường hiện có 18 Thạc sĩ (25,7%).
- Học sinh năng động, tích cực, hứng thú trong học tập. số học sinh giỏi cấp thành phố và đạt huy chương Olympic tháng 4, năm sau nhiều hơn năm trước; tỷ lệ học sinh đậu vào ĐH-CD đạt 85%; trong 3 năm trường có 3 học sinh giỏi là đoàn viên ưu tú được kết nạp Đảng tại trường./.

Tháng 8 năm 2016

THAM LUẬN

Giải pháp nâng cao kiến thức về Cộng đồng kinh tế ASEAN cho đội ngũ nhà giáo và học sinh, sinh viên các trường chuyên nghiệp trên địa bàn Thành phố

*Phòng Giáo dục chuyên nghiệp và đại học
Sở Giáo dục và Đào tạo*

1. Bối cảnh – Nhu cầu:

Năm 2015, Việt Nam đón nhận nhiều sự kiện quốc tế quan trọng đối với tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế và khu vực như Hiệp định thương mại tự do Việt Nam-EU (EVFTA), Hiệp định Đối tác xuyên Thái Bình Dương (TPP). Trong đó, việc gia nhập Cộng đồng kinh tế ASEAN (AEC) ngày 31/12/2015 có ý nghĩa đặc biệt đối với tiến trình hội nhập vào thị trường lao động thế giới.

AEC được thành lập nhằm mục đích tạo dựng một thị trường và cơ sở sản xuất thống nhất cho các quốc gia thành viên ASEAN, thúc đẩy dòng chu chuyển tự do của hàng hóa, dịch vụ, đầu tư lao động có tay nghề trong ASEAN. Mục tiêu của AEC là thúc đẩy phát triển kinh tế một cách công bằng, thiết lập khu vực kinh tế có năng lực cạnh tranh cao mà với năng lực cạnh tranh này, ASEAN có thể hội nhập đầy đủ vào nền kinh tế toàn cầu.

Cùng với đó, thị trường Việt Nam cũng sẽ “mở cửa” để đón nhận nguồn lao động chất lượng cao từ các nước phát triển đến làm việc. Việc tự do dịch chuyển lao động cũng chính là một cuộc cạnh tranh chất lượng lao động của mỗi quốc gia. Lao động của Việt Nam sẽ đối mặt với việc phải cạnh tranh với lao động của các nước trong khối liên kết ngay trên sân nhà. Vì thế, chính bản thân lao động của Việt Nam sẽ phải “cạnh tranh” lẫn nhau. Lúc này, đòi hỏi mỗi lao động phải nâng cao tay nghề, kỹ năng, tác phong làm việc thật sự chuyên nghiệp.

Đứng trước nhu cầu thực tế như trên, Sở Giáo dục và đào tạo nhận thấy việc nâng cao nhận thức cho đội ngũ nhà giáo và học sinh, sinh viên (HSSV) khối chuyên nghiệp Thành phố về AEC là nhu cầu cấp thiết. Qua đó giúp đội ngũ nhà giáo và HSSV ý thức được vai trò, trách nhiệm của mình trước những cơ hội và thách thức mà AEC mang lại cho thị trường lao động của Việt Nam. Từ đó, cả thầy và trò các trường chuyên nghiệp Thành phố có sự chuẩn bị chu đáo cho những bước đi tiếp theo trong quá trình dạy và học, chuẩn bị hành trang tốt nhất về kiến thức, kỹ năng và thái độ để sẵn sàng hội nhập và cạnh tranh với thị trường lao động quốc tế và khu vực.

2. Các hoạt động đã triển khai và hiệu quả đạt được:

2.1. Triển khai thực hiện chương trình bồi dưỡng kiến thức hội nhập quốc tế khu vực ASEAN cho đội ngũ cán bộ lãnh đạo, cán bộ chủ chốt, giảng viên, giáo viên khối chuyên nghiệp Thành phố

Sở Giáo dục và Đào tạo đã triển khai Kế hoạch số 2378/KH-GDDT-GDCN&ĐH ngày 30 tháng 7 năm 2015 về ***bồi dưỡng kiến thức hội nhập quốc tế khu vực ASEAN khối chuyên nghiệp TP.HCM***. Theo đó, chương trình bồi dưỡng kiến thức đã truyền tải được 05 nội dung cốt lõi liên quan đến AEC, bao gồm:

Chuyên đề 1: Kiến thức tổng quan về khối ASEAN; Cơ hội, thách thức và những giải pháp cho Việt Nam khi tham gia vào AEC

Chuyên đề 2: Hệ thống giáo dục và giáo dục nghề nghiệp các quốc gia cộng đồng ASEAN, cơ hội và thách thức đối với giáo dục nghề nghiệp Việt Nam

Chuyên đề 3: Hệ thống đánh giá chất lượng theo tiêu chuẩn AUN-QA

Chuyên đề 4: Yêu cầu thị trường lao động khi hội nhập khối ASEAN

Chuyên đề 5: Tìm hiểu thực tế tại các quốc gia trong khối ASEAN

Chương trình đã trang bị cho hơn 200 cán bộ quản lý, cán bộ chủ chốt, giảng viên, giáo viên các trường cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp trên địa bàn TP.HCM những kiến thức nền tảng về AEC, góp phần nâng cao nhận thức của đội ngũ nhà giáo và HSSV về mục đích, giá trị và lợi ích của AEC cũng như tình hình hợp tác giữa Việt Nam với các nước trong khu vực, từ đó hình thành thái độ đúng đắn trong quá trình dạy và học của đội ngũ nhà giáo và HSSV tại các trường chuyên nghiệp trong bối cảnh hội nhập quốc tế và khu vực.

2.2. Hội thi tìm hiểu về ASEAN cho HSSV khối chuyên nghiệp Thành phố

Để truyền đạt kiến thức về AEC đến lực lượng HSSV của các trường chuyên nghiệp trên địa bàn Thành phố, Sở Giáo dục và đào tạo đã thu hút sự quan tâm và nhiệt tình tham gia của các em thông qua ***Hội thi tìm hiểu về ASEAN cho HSSV khối chuyên nghiệp TP.HCM***.

Hội thi nhằm triển khai Quyết định số 1563/QĐ-TTg ngày 30 tháng 8 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chương trình hành động của Chính phủ về tuyên truyền, quảng bá ASEAN và tiếp tục triển khai Đề án Hội nhập quốc tế về giáo dục và dạy nghề đến năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ, Sở Giáo dục và Đào tạo đã triển khai Kế hoạch tổ chức Hội thi tìm hiểu về ASEAN cho HSSV khối chuyên nghiệp TP.HCM.

Từ hạt nhân là hơn 200 cán bộ quản lý, giáo viên được Sở Giáo dục và Đào tạo tổ chức bồi dưỡng kiến thức về ASEAN, các trường chuyên nghiệp Thành phố đã chủ động tích cực nhân rộng, truyền đạt kiến thức này cho đội ngũ HSSV của

mình, qua đó đã giúp cho các thành viên của các đội tuyển được trang bị kiến thức cần thiết để tham dự Hội thi.

Trải qua vòng thi cấp Cụm, Hội thi đã thu hút sự quan tâm của CBQL, giáo viên, HSSV các trường TC-CD thuộc 5 Cụm thi đua khối chuyên nghiệp trên địa bàn Thành phố, với sự tham gia của gần 40 trường dự thi và hơn 800 HSSV.

- Tại Vòng thi cấp Cụm: Từng cụm thi đua đã chủ động xây dựng kế hoạch và đảm bảo các điều kiện tổ chức tốt vòng thi cấp Cụm. Hầu hết các trường thành viên thuộc Cụm đều lập đội tuyển tham gia dự thi tuyển chọn đội tuyển đại diện cho Cụm. Đây là cơ hội để kiến thức và tinh thần của Hội thi được truyền bá sâu rộng đến từng trường, và trong toàn lực lượng HSSV hiện có của trường.

- Tại Vòng thi cấp Thành phố: Ngày 27/4/2016, Vòng thi Cấp thành phố của Hội thi đã được đầu tư tổ chức với sự tham gia của các thành viên xuất sắc từ 05 Cụm thi đua với chủ đề ***“Một tầm nhìn, một bản sắc, một cộng đồng ASEAN”***. Vòng thi cấp Thành phố đã trải qua với 03 phần thi chính: thi hỏi đáp, thi hùng biện và thi năng khiếu, thể hiện tinh thần giao lưu, học hỏi, mở rộng nhận thức của HSSV khối chuyên nghiệp đối với Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á, từ đó sẵn sàng gia nhập vào lực lượng lao động của cộng đồng ASEAN và trên toàn thế giới trong xu thế hội nhập của HSSV khối chuyên nghiệp.

Sự ra đời của AEC vào ngày 31/12/2015 đánh dấu bước ngoặt lịch sử của Việt Nam trong tiến trình liên kết ở khu vực Đông Nam Á. Đây là sự kiện thể hiện nhận thức chung và quyết tâm của các quốc gia thành viên ASEAN trong việc nâng quan hệ liên kết, hợp tác lên tầm cao mới, vì lợi ích chung là hòa bình, ổn định và thịnh vượng ở khu vực. AEC đã chính thức là thị trường lao động đầy tiềm năng và không ít chông gai cho cả Việt Nam và các quốc gia Đông Nam Á, mà trong đó, ngành giáo dục và đào tạo đóng vai trò quan trọng trong việc cung ứng nguồn lao động đáp ứng nhu cầu nguồn nhân lực mang tầm vóc khu vực ASEAN.

Để trở thành công dân toàn cầu, là lực lượng lao động trẻ sẵn sàng đáp ứng mọi yêu cầu của thị trường lao động ASEAN, HSSV Thành phố mang tên Bác cần làm gì để trang bị cho mình những hành trang vững chắc cùng cạnh tranh với lực lượng lao động các nước bạn trong khu vực. Đây là một quá trình đòi hỏi không chỉ sự nỗ lực học tập và rèn luyện của riêng các em HSSV mà phải là sự phấn đấu chung tay thực hiện của toàn ngành giáo dục và đào tạo để có thể khẳng định vị thế của mình trên thị trường lao động các quốc gia ASEAN.

Do vậy, mục tiêu của Hội thi là nhằm tạo điều kiện để đội ngũ nhà giáo và HSSV khối chuyên nghiệp Thành phố tìm hiểu những kiến thức cơ bản về ASEAN và bối cảnh của AEC, những cơ hội và thách thức, hành trang cần thiết để tồn tại và phát triển trong ngôi nhà chung ASEAN.

Với sự tuyển chọn và sự chuẩn bị một cách chu đáo, Hội thi đã được chứng kiến sự nỗ lực hết mình của các em HSSV khối chuyên nghiệp Thành phố, thể hiện ở những phần thi đầy tự tin, sôi nổi và sáng tạo. Đó cũng là sự khẳng định những hiểu biết, thái độ và hành động của các em trong quá trình chuẩn bị trở thành người lao động trẻ của ASEAN, người công dân toàn cầu năng động của Thành phố trong xu thế hội nhập quốc tế.

Mặt khác, Hội thi là cơ hội cho đội ngũ nhà giáo và các chuyên gia có kiến thức và kinh nghiệm trong lĩnh vực quan hệ quốc tế giao lưu, trao đổi thông tin, học hỏi lẫn nhau, góp phần mang lại sân chơi trí tuệ thật sự hữu ích cho cả thầy và trò khối chuyên nghiệp thành phố Hồ Chí Minh./.

Tháng 8 năm 2016

THAM LUẬN
Tổ chức thực hiện tự đánh giá cơ sở giáo dục
tại Thành phố Hồ Chí Minh

Phòng Khảo thí và kiểm định chất lượng giáo dục
Sở Giáo dục và Đào tạo

Tự đánh giá của cơ sở giáo dục là quá trình cơ sở giáo dục tự xem xét, kiểm tra, đánh giá cơ sở giáo dục theo tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành để xác định thực trạng chất lượng, hiệu quả giáo dục, nhân lực, cơ sở vật chất, từ đó có kế hoạch cải tiến nhằm đáp ứng các tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục, và chuẩn bị cho đánh giá ngoài.

Thông qua tự đánh giá, nhà trường phân tích điểm mạnh, điểm yếu của nhà trường theo từng nội hàm (yêu cầu) của chỉ số, tiêu chí và đề ra kế hoạch hành động cải tiến chất lượng một cách khả thi cho từng công việc cụ thể. Chính vì vậy, nhà trường có dịp rà soát toàn bộ hoạt động của nhà trường một cách chi tiết, đầy đủ theo chuẩn mực và tự đánh giá mình theo chuẩn để xác định chất lượng giáo dục trường mình đang ở đâu? Đạt mức nào? Làm sao để cải thiện những điểm yếu? Làm sao để phát huy điểm mạnh? Sản phẩm của tự đánh giá là báo cáo tự đánh giá cùng với các hoạt động của nhà trường được trình bày trong báo cáo tự đánh giá. Phạm vi tự đánh giá là theo Bộ tiêu chuẩn đánh giá chất lượng cơ sở giáo dục.

1. Thực trạng của cơ sở giáo dục khi tiến hành đánh giá

Qua việc đăng ký đánh giá ngoài, đa số các báo cáo tự đánh giá đã đáp ứng yêu cầu cơ bản theo qui định của Bộ Giáo dục và Đào tạo về hình thức cũng như nội dung. Các trường bước đầu cũng có cố gắng để thực hiện nhiệm vụ mới này. Tuy nhiên, các báo cáo tự đánh giá còn tồn tại rất nhiều hạn chế. Để tiến hành tổ chức đánh giá ngoài cho các trường, Phòng Khảo thí và Kiểm định chất lượng giáo dục đã phải yêu cầu chỉnh sửa nhiều báo cáo tự đánh giá. Những những điểm hạn chế của báo cáo tự đánh giá trong thời gian qua là:

1.1. Về phần cơ sở dữ liệu

Số liệu kê khai ở phần cơ sở dữ liệu chưa khớp, đúng với thực trạng và chưa biết cách sử dụng số liệu từ bảng cơ sở dữ liệu để đánh giá các tiêu chí.

1.2. Về nội dung minh chứng

Không thể thu thập được minh chứng mặc dù hoạt động (sự kiện), con người, thời gian, không gian là có thật; chưa biết thiết kế các công cụ khảo sát để điều tra, đánh giá định tính; chưa tổng hợp và xử lý minh chứng theo yêu cầu của nội hàm của các chỉ số; minh chứng thu thập được chưa đủ sức thuyết phục để

chứng minh cho chỉ số đạt được, đôi khi mang tính đối phó; hội đồng tự đánh giá chưa phân tích được các dữ liệu tính và định lượng của các minh chứng để chứng minh trong phần mô tả. Hơn nữa, là còn nhầm lẫn các văn bản chỉ đạo của cấp trên và những văn bản hoạt động của trường.

1.3. Về nội dung viết báo cáo

Phần nội dung mô tả chưa bám sát nội hàm của từng chỉ số (a,b,c) trong tiêu chí; chưa phân tích được điểm mạnh trên thực tế so với yêu cầu của các chỉ số; minh chứng chưa phù hợp với nhận định đứng trước nó. Phần đánh giá điểm mạnh: điểm mạnh chưa được phân tích dựa trên mô tả; điểm mạnh chưa đáp ứng với nội hàm tiêu chí. Phần những tồn tại (điểm yếu): điểm yếu chưa bám sát nội hàm tiêu chí; điểm yếu chưa nêu rõ nguyên nhân; phần kế hoạch cải tiến chất lượng: kế hoạch chưa thể hiện phát huy điểm mạnh nổi bật và khắc phục tồn tại trong phạm vi từng tiêu chí; kế hoạch chưa nêu thời gian nguồn lực để thực hiện và chưa mang tính khả thi. Lập kế hoạch còn chung chung như: “Đẩy mạnh hơn nữa...”, “Cố gắng phấn đấu...”, đôi khi viết biện pháp khắc phục không phù hợp với điểm yếu, thiếu con người, tài chính, thời gian để thực hiện, kế hoạch không khả thi. Lý do một là sai từ phần vạch ra điểm yếu ở trên, hai là người viết không hiểu điều cần cải tiến là liệu thuốc để chữa bệnh yếu kém. Thiếu tầm nhìn và chiến lược trong toàn bộ hệ thống. Làm lộ rõ hạn chế của người viết và thiếu tập trung chỉnh sửa của người duyệt. Văn phong viết báo cáo còn nặng cảm tính, thiếu phân tích bình luận giống các bảng viết báo cáo thành tích năm học.

1.4. Về kết quả đánh giá tiêu chí

Việc đánh giá một tiêu chí đạt hay chưa đạt của Hội đồng tự đánh giá chưa có độ tin cậy cao. Bởi lẽ, hầu hết các tiêu chí là đánh giá định tính, cần phải có lập luận, phải có minh chứng phù hợp, phải tổ chức khảo sát và lấy ý kiến của nhiều người.

1.5. Về hình thức

Chưa trình bày báo cáo theo đúng thể thức văn bản được quy định theo Thông tư số 01/2011/TT-BNV của Bộ Nội vụ về việc hướng dẫn thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản hành chính; chưa thực hiện đầy đủ các yêu cầu theo mẫu báo cáo tự đánh giá của Bộ Giáo dục và Đào tạo; lỗi chính tả, câu văn diễn đạt chưa có chủ ngữ, dài dòng, ngắt câu chưa hợp lý; văn phong chưa rõ ràng, thuyết phục, chưa biết cách viết báo cáo khoa học; nhầm lẫn giữa văn nói và văn viết; chưa có lập luận và hành văn trôi chảy; chưa biết cách sử dụng từ ngữ khoa học và dẫn liệu khoa học. Đây là một trong những điểm hạn chế lớn khi tiến hành thực hiện viết báo cáo tự đánh giá.

2. Các giải pháp để giúp cơ sở giáo dục thực hiện tốt quá trình tự đánh giá và viết báo cáo tự đánh giá

2.1. Phòng Khảo thí và Kiểm định chất lượng giáo dục tiếp tục hỗ trợ các phòng giáo dục và đào tạo, các trường trung học phổ thông, các trung tâm giáo dục thường xuyên trong công tác chỉ đạo, tập huấn đến các cơ sở giáo dục về việc tổ chức thực hiện việc xây dựng quy trình tự đánh giá một cách rõ ràng, chi tiết nhằm giúp cho hiệu trưởng tổ chức thực hiện được hoạt động tự đánh giá.

2.2. Phòng Khảo thí và Kiểm định chất lượng giáo dục và các phòng giáo dục và đào tạo quận huyện tiếp tục tổ chức, chỉ đạo, tập huấn đến các cơ sở giáo dục về việc thực hiện qui trình kỹ thuật viết báo cáo tự đánh giá. Đặc biệt là các nội dung:

- Đảm bảo yêu cầu cơ bản của việc đánh giá tiêu chí là: Trên cơ sở phiếu đánh giá tiêu chí, thực hiện báo cáo tiêu chí (gồm các phần: mô tả phân tích, đánh giá điểm mạnh, tồn tại và kế hoạch cải tiến). Phần mô tả có đầy đủ minh chứng cho tất cả các nội dung (nội hàm) của tiêu chí. Số liệu, bảng biểu phải ghi rõ nguồn gốc, địa chỉ nơi cung cấp, người cung cấp, tác giả, thời gian. Dựa vào các minh chứng để phân tích bình luận rút ra những điểm mạnh, tồn tại thuộc phạm vi tiêu chí. Các minh chứng được mã hóa theo một nguyên tắc thống nhất; kiểm tra lại toàn bộ minh chứng của từng tiêu chí, thống kê minh chứng theo tiêu chí. Kế hoạch cải tiến phải có thời gian cụ thể và khả thi. Đảm bảo tính nhất quán, không mâu thuẫn giữa các phần. Văn phong viết phải tường minh, rõ ràng và phải được làm sạch các lỗi chính tả, ngữ pháp.

- Đảm bảo yêu cầu cơ bản của việc đánh giá tiêu chuẩn là: Các tiêu chuẩn phải được viết theo đúng cấu trúc trong tài liệu hướng dẫn tự đánh giá. Số liệu, các phân tích, bình luận, nhận định, đánh giá trong các báo cáo tiêu chí thuộc tiêu chuẩn phải nhất quán, không có sự mâu thuẫn lẫn nhau. Phần mở đầu mô tả tóm tắt, phân tích chung về cả tiêu chuẩn. Hệ thống các minh chứng trong mỗi tiêu chí được mã hóa theo một cách thống nhất, dễ tra cứu. Phần kết luận nêu tóm tắt điểm mạnh nổi bật, những tồn tại cơ bản của tiêu chuẩn; số lượng tiêu chí đạt yêu cầu, số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu. Lưu ý không đánh giá tiêu chuẩn đạt hay chưa đạt yêu cầu. Văn phong báo cáo phải là văn phong viết, nhất quán, được biên tập làm sạch lỗi chính tả, ngữ pháp.

- Đảm bảo yêu cầu cơ bản của báo cáo tự đánh giá là: Báo cáo tự đánh giá viết theo đúng cấu trúc đã hướng dẫn trong tự đánh giá (có đầy đủ các phụ lục kèm theo). Báo cáo có đầy đủ các phần, số liệu ở phần cơ sở dữ liệu, các tiêu chuẩn phải có tính nhất quán, liên kết, không trùng lặp. Từng tiêu chuẩn được phân tích thấu đáo và rõ ràng, kế hoạch khắc phục tồn tại phải khả thi, để một người đọc không biết nhiều về trường có thể hiểu được và tin được. Các mô tả, phân tích, bình

luyện, nhận định điểm mạnh, tồn tại đều dựa trên minh chứng, được trình bày bám sát theo nội hàm tiêu chí của mỗi tiêu chuẩn. Các mức độ đánh giá tiêu chí (đạt hoặc chưa đạt) có đầy đủ minh chứng, các đánh giá thể hiện sự khách quan; văn phong viết nhất quán, không có lỗi chính tả và lỗi ngữ pháp.

2.3. Phòng Khảo thí và Kiểm định chất lượng giáo dục và các Phòng Giáo dục và Đào tạo tiếp tục tổ chức chỉ đạo, tập huấn hội đồng tự đánh giá phân tích từng nội hàm của chỉ số, tiêu chí để xác định dữ liệu minh chứng phù hợp và ứng dụng đối sánh để đánh giá tiêu chí đạt hay chưa đạt (theo từng cấp học). Cụ thể là:

- Phân tích bộ tiêu chuẩn: Áp dụng phân tích bộ tiêu chuẩn để phân biệt xem, tiêu chí nào là tiêu chí định tính, tiêu chí nào là tiêu chí định lượng, và tiêu chí nào là tiêu chí vừa định tính và định lượng. Điều này cho thấy, khi đánh giá chất lượng trường học thì phải kết hợp của việc đánh giá định lượng và đánh giá định tính. Nghĩa là minh chứng định lượng phải đo lường được, ví dụ như số lượng học sinh, số giáo viên, số diện tích đất của trường, số kinh phí được cấp và các nguồn thu của trường. Minh chứng định tính phải quan sát được, ví dụ như môi trường học thân thiện, giáo viên tích cực, học trò chăm ngoan, hiệu trưởng năng động...

- Xác định minh chứng phù hợp với từng chỉ số của tiêu chí: Căn cứ vào nội hàm (yêu cầu) của các chỉ số trong từng tiêu chí để kiểm tra xem minh chứng đó có phù hợp với chỉ số đó hay chưa? Minh chứng có chính xác không? Minh chứng có đầy đủ không? Minh chứng có tin cậy không? Minh chứng có tường minh, rõ ràng không? Trong quá trình thu thập thông tin minh chứng phải chỉ rõ nguồn gốc của chúng. Lưu giữ các thông tin minh chứng, kể cả các tư liệu liên quan đến nguồn gốc của các thông tin minh chứng đó.

- Phân tích các minh chứng thu được và phân tích các dữ liệu thống kê: Các dữ liệu thống kê hữu ích nhất đã được đưa vào báo cáo. Mô tả và phân tích các dữ liệu thống kê này giúp cho nhà trường chứng minh đạt được yêu cầu của chỉ số và giúp cho nhà trường có định hướng khắc phục điểm yếu và phát huy điểm mạnh. Sự phù hợp của việc tích hợp các số liệu thống kê.

2.4. Phòng giáo dục và đào tạo tiếp tục phát huy vai trò của cán bộ quản lý các trường đã được đánh giá ngoài, đã tham gia đánh giá ngoài như các chuyên gia tư vấn để tiếp tục hỗ trợ các đơn vị khác trong việc hoàn thiện báo cáo tự đánh giá; quán triệt tinh thần hỗ trợ đồng nghiệp để có góp ý sát với thực trạng của cơ sở giáo dục; tổ chức các chuyên gia vừa tư vấn vừa kiểm tra chéo nội dung các báo cáo tự đánh giá trước khi đăng ký đánh giá ngoài; phối hợp với các phòng kế hoạch tài chính quận huyện hướng dẫn các đơn vị chi trả kinh phí cho chuyên gia tư vấn theo đúng quy định pháp luật hiện hành.

2.5. Phòng giáo dục và đào tạo cập nhật thường xuyên các nội dung tập huấn chuyên sâu về công tác đánh giá ngoài của Phòng Khảo thí và Kiểm định chất lượng đối với các đoàn đánh giá ngoài (như tài liệu tập huấn, phần mềm...) để có chỉ đạo kịp thời đến với các đơn vị chuẩn bị đánh giá ngoài.

2.6. Phòng giáo dục và đào tạo tổ chức tổng kết hằng năm đối với công tác kiểm định chất lượng giáo dục với mục đích: Đánh giá tình hình, rút kinh nghiệm đối với công tác tự đánh giá, đánh giá ngoài tại quận huyện; rà soát việc thực hiện các biện pháp cải tiến chất lượng trong các báo cáo tự đánh giá và báo cáo đánh giá ngoài của các đơn vị; kiểm soát việc đưa các biện pháp cải tiến chất lượng vào kế hoạch năm học của đơn vị; kiểm tra việc cập nhật báo cáo tự đánh giá qua từng năm học đặc biệt là đối với các đơn vị đã được đánh giá ngoài.

3. Kết luận

Để báo cáo tự đánh giá xác định đúng thực trạng chất lượng, hiệu quả giáo dục, nhân lực, cơ sở vật chất; từ đó các cơ sở giáo dục có kế hoạch cải tiến nhằm đáp ứng các tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục, chuẩn bị cho đánh giá ngoài; quá trình tổ chức thực hiện tự đánh giá tại cơ sở giáo dục đáp ứng mục tiêu về số lượng cũng như chất lượng, Sở Giáo dục và Đào tạo tiếp tục thực hiện các giải pháp đã nêu trên quan điểm thống nhất, quán triệt trong chỉ đạo từ cấp Sở Giáo dục và Đào tạo đến các phòng giáo dục và đào tạo và cơ sở giáo dục về mục đích, ý nghĩa, nội dung của công tác kiểm định chất lượng giáo dục. Từ đó tạo được uy tín và sự đồng thuận trong toàn ngành về lợi ích của công tác tự đánh giá và giá trị trong việc cải tiến chất lượng giáo dục./.

Tháng 8 năm 2016

THAM LUẬN

Công tác quản lý nhà nước đối với hoạt động của các tổ chức dịch vụ tư vấn du học tại Thành phố Hồ Chí Minh

*Phòng Quản lý cơ sở giáo dục ngoài công lập
Sở Giáo dục và Đào tạo*

I./ Thực trạng của hoạt động tư vấn du học:

Theo Tổ chức Giáo dục, Khoa học và Văn hóa của Liên hiệp quốc (UNESCO), một trong bốn trụ cột của việc học đó là “ Học để cùng chung sống” Khi giới trẻ Việt Nam được tạo cơ hội chia sẻ những câu chuyện về đất nước, con người Việt nam cũng như có cơ hội được hiểu biết về đất nước và con người của bạn bè thế giới, họ đang được chuẩn bị để cùng chung sống với bạn bè thế giới.

Ngày hôm nay những vấn đề như biến đổi khí hậu, sử dụng vũ khí hạt nhân, khủng bố... không còn là vấn đề của riêng một đất nước mà là vấn đề chung của cả thế giới, thế hệ trẻ Việt Nam cần được trang bị kỹ năng hợp tác, có hiểu biết về thế giới, có kỹ năng sử dụng các ngôn ngữ khác nhau để cùng bạn bè thế giới giải quyết những vấn đề chung. Khi thế hệ trẻ Việt Nam có cơ hội được bước ra thế giới, được sống, học tập trong một đất nước khác, họ phải đương đầu với những thách thức mới: nói một ngôn ngữ mới, ăn những món ăn khác biệt với khẩu vị, học cách kết bạn và phải học cách tiếp cận mọi việc thông thường trong cuộc sống theo một cách mới. Trải nghiệm này là tuyệt vời khi họ buộc phải bước ra khỏi vùng an toàn của chính mình để thích nghi với môi trường mới. Trải nghiệm này là tuyệt vời bởi chúng sẽ giúp họ trở thành những con người mạnh mẽ hơn, nhân văn hơn biết trân trọng sự khác biệt.

Mặc dù chưa có thống kê đầy đủ, du học sinh Việt Nam hiện có mặt ở 50 quốc gia, vùng lãnh thổ với con số trên 140.000 người, chủ yếu tập trung ở các nước phát triển như Hoa Kỳ, Úc, Vương Quốc Anh, Đức, Pháp, Nhật Bản, Hàn Quốc, liên Bang Nga, Trung Quốc, Canada, New Zealand... Trong số này, 90% du học sinh đi học bằng kinh phí tự túc, 10% nhận học bổng từ các nguồn khác nhau như ngân sách nhà nước, ngân sách địa phương, tài trợ của chính phủ nước ngoài, tổ chức quốc tế hoặc các cá nhân, tổ chức nước ngoài.

Trong năm 2015, số lượng du học sinh du học tại Nhật Bản là 38.882 người; Australia là 29.575 người, Hoa Kỳ là 28.883 người, Trung Quốc là 13.000 người, Singapore là 10.000 người, Pháp là 6.700 người, Vương quốc Anh là 5.188 người, Liên Bang Nga là 6.000 người.

Trong năm học 2015 - 2016, ở Thành phố Hồ Chí Minh, các thị trường du học được đa số du học sinh du học tự túc lựa chọn là: Úc (1.133 học sinh – tỉ lệ 43%); Mỹ (902 học sinh – tỉ lệ 34.23%); Singapore (135 học sinh – tỉ lệ 5.12%); Nhật Bản (127 học sinh – tỉ lệ 4.82%).

Theo nhiều báo cáo của các tổ chức quốc tế, Việt Nam là một trong 10 quốc gia có số lượng du học sinh đông nhất và hiện là thị trường tuyển sinh tiềm năng cho dịch vụ du học. Nắm bắt nhu cầu tuyển sinh du học sinh Việt Nam của các cơ sở giáo dục nước ngoài và nhu cầu tìm kiếm các cơ hội du học của phụ huynh, học sinh Việt Nam, hàng nghìn tổ chức dịch vụ tư vấn du học đã được thành lập tại Thành phố, nhất là trong thời gian gần đây.

Chủ đầu tư của các tổ chức dịch vụ tư vấn du học này rất đa dạng: nhà đầu tư nước ngoài, các doanh nghiệp đăng ký kinh doanh tại Sở kế hoạch và đầu tư; các tổ chức chính trị xã hội, các trung tâm, đơn vị sự nghiệp trực thuộc các Bộ, ngành như các học viện, các trường Đại học, cao đẳng, các trường dạy nghề, các trung tâm ngoại ngữ - tin học ...

Phương thức hoạt động của các tổ chức dịch vụ tư vấn du học khá đơn giản: các tổ chức dịch vụ tư vấn du học đóng vai trò trung gian giữa các tổ chức cung cấp dịch vụ giáo dục ở nước ngoài (các trường trung học phổ thông, đại học, cao đẳng, các trường nghề, các trung tâm...) và các cá nhân có nhu cầu.

Tổ chức dịch vụ tư vấn du học tìm kiếm đối tác cung cấp dịch vụ giáo dục thông qua các văn phòng đại diện giáo dục nước ngoài đặt tại Việt Nam, thương vụ tại các tổng lãnh sự, các tập đoàn giáo dục như Navitas, Study Group hoặc các mối quan hệ cá nhân... Sau đó, chuyển thông tin đến các cá nhân có nhu cầu thông qua các hoạt động quảng bá du học như: tổ chức hội nghị, hội thảo, treo băng rôn, phát tờ rơi mời tham dự hội thảo, tư vấn, triển lãm giáo dục, các chiến dịch săn học bổng và sử dụng mạng xã hội nhằm phổ biến thông tin như facebook ...

Doanh thu của các tổ chức tư vấn du học đến từ hai loại phí: phí môi giới được các cơ sở giáo dục nước ngoài chi trả và phí sử dụng dịch vụ do các cá nhân có nhu cầu du học chi trả.

Trong hàng nghìn tổ chức tư vấn du học trên địa bàn thành phố, ngoài một số tổ chức hoạt động uy tín, theo đúng quy định pháp luật, cung cấp dịch vụ tư vấn du học chất lượng cho phụ huynh, học sinh vẫn còn một lượng lớn tổ chức dịch vụ tư vấn du học lợi dụng sự thiếu hiểu biết về hệ thống giáo dục quốc tế của phụ huynh và học sinh để thực hiện các hành vi vi phạm pháp luật nhằm trục lợi. Một số hành vi vi phạm nghiêm trọng trong lĩnh vực tư vấn du học như:

- Quảng cáo sai sự thật ;

- Không có nghiệp vụ tư vấn, hoặc vì lợi nhuận, các công ty đã tư vấn du học sinh không dựa trên lợi ích, năng lực và nguyện vọng của du học sinh và đã giới thiệu họ đến học tại các cơ sở giáo dục kém chất lượng, bằng cấp không được công nhận nhưng phí môi giới cao;

- Các điều khoản trong hợp đồng ký kết giữa các tổ chức dịch vụ tư vấn du học và các cá nhân sử dụng dịch vụ không chặt chẽ, chỉ bảo vệ quyền lợi của các tổ chức tư vấn du học. Do đó khi sự cố xảy ra, các tổ chức dịch vụ tư vấn du học thoái thác trách nhiệm và quyền lợi của du học sinh không được bảo đảm;

- Tận thu phí và đặt ra một số loại phí nhằm tính vào giá sử dụng dịch vụ;

- Không kiểm soát được các đối tác, do đó không bảo vệ được hoặc không thực hiện đúng cam kết với khách hàng;

- Lợi dụng hình thức du học để đưa người xuất cảnh và ở lại trái phép.

II./ Nhận định về công tác quản lý nhà nước đối với hoạt động dịch vụ tư vấn du học :

Theo Luật Đầu tư 2014, tư vấn du học không nằm trong danh mục 267 ngành nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện; do đó kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2016, Quyết định số 05/2013/QĐ-TTg ngày 15 tháng 01 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ quy định việc công dân nước ngoài ra nước ngoài học tập đã hết hiệu lực thi hành. Các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực tư vấn du học không cần có Giấy chứng nhận hoạt động tư vấn du học do Sở Giáo dục và Đào tạo cấp. Việc bãi bỏ các quy định về điều kiện kinh doanh đối với hoạt động tư vấn du học tạo một số bất cập trong công tác quản lý nhà nước với hoạt động này như sau:

- Không còn căn cứ pháp lý cho công tác kiểm tra, giám sát nhằm loại dần những tổ chức tư vấn du học không tuân thủ theo đúng quy định pháp luật, chỉ chạy theo lợi nhuận;

- Hoạt động tư vấn du học không còn được xem là ngành nghề kinh doanh mang tính đặc thù cao. Chính điều này đã làm cho chất lượng hoạt động của dịch vụ không được bảo đảm;

- Không còn căn cứ pháp lý và chuyên môn để thông tin đến các cá nhân có nhu cầu sử dụng dịch vụ tư vấn du học về những tổ chức tư vấn du học uy tín và có chất lượng cung cấp dịch vụ chất lượng cao;

- Có khả năng ảnh hưởng đến hình ảnh quốc gia và trật tự an toàn xã hội nếu hoạt động tư vấn du học không được quản lý chặt chẽ và đưa vào danh mục ngành nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện trong thời gian này.

III./ Kiến nghị về công tác quản lý nhà nước đối với hoạt động dịch vụ tư vấn du học :

Trước thực trạng nêu trên, chúng tôi đề xuất một số kiến nghị như sau:

- Kiến nghị Bộ Giáo dục và Đào tạo đề xuất Chính phủ trình Quốc hội xem xét bổ sung hoạt động dịch vụ tư vấn du học vào Danh mục các ngành nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện của Luật Đầu tư 2014;

- Kiến nghị Bộ Giáo dục và Đào tạo sửa đổi, bổ sung Quyết định số 05/2013/QĐ-TTg ngày 15 tháng 01 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ quy định việc công dân nước ngoài ra nước ngoài học tập theo hướng tạo môi trường kinh doanh thông thoáng cho hoạt động dịch vụ tư vấn du học nhưng vẫn đảm bảo các chức năng quản lý của các chức năng quản lý nhà nước.

- Trong giai đoạn hoạt động dịch vụ tư vấn du học chưa được quy định vào Danh mục ngành nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện, Sở Giáo dục và Đào tạo sẽ tiếp tục thực hiện công tác quản lý nhà nước hoạt động này theo các cơ sở pháp lý sau:

+ Nghị định số 115/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 10 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ quy định về Trách nhiệm quản lý nhà nước đối với giáo dục;

+ Thông tư số 10/2014/TT-BGDĐT ngày 11 tháng 4 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Quy chế quản lý công dân Việt Nam học tập ở nước ngoài;

Đồng thời tiếp tục đẩy mạnh công tác truyền thông nhằm mục đích nâng cao nhận thức của xã hội về hệ thống giáo dục quốc tế và cách thức kiểm tra thông tin của các cơ sở giáo dục nước ngoài ./.

Tháng 8 năm 2016

THAM LUẬN
Một số giải pháp trong công tác tuyển dụng giáo viên
tại Thành phố Hồ Chí Minh

Phòng Tổ chức Cán bộ
Sở Giáo dục và Đào tạo

I. MỞ ĐẦU:

Quy mô về trường lớp và học sinh của Thành phố Hồ Chí Minh:

Ngành học Bậc học	Tổng số trường	Tổng số học sinh	Tổng số giáo viên
GDMN	939	321.670	19.548
GDTiH	482	559.445	19.280
THCS	264	376.713	17.246
THPT	192	186.289	11.962
GDTX	29	26.482	1.812
GDCN	66	223.363	8.264
Cộng	1.972	1.693.962	78.112

Với dân số lên đến 9 triệu người và có xu hướng ngày càng tăng, nhu cầu giáo viên của thành phố luôn ở mức cao, đặc biệt là đối với các bậc học mầm non, tiểu học, các môn năng khiếu. Công tác tuyển dụng, sử dụng và quản lý giáo viên đóng vai trò rất quan trọng trong việc duy trì và phát triển hoạt động giáo dục trên địa bàn thành phố. Thực hiện tốt công tác này đúng chỉ đạo, đúng quy định và hợp lý là một trong những nhiệm vụ hàng đầu của ngành giáo dục thành phố.

**II. MỘT SỐ VẤN ĐỀ LIÊN QUAN ĐẾN CÔNG TÁC TUYỂN DỤNG,
QUẢN LÝ VÀ SỬ DỤNG GIÁO VIÊN:**

Ngoài việc thực hiện đúng các quy định về tuyển dụng, để khắc phục tình trạng thiếu giáo viên cục bộ, thời gian qua Sở Giáo dục và Đào tạo đã ký thỏa thuận hợp tác với 9 trường (6 ĐH và 3 CĐ) đào tạo khối ngành sư phạm. Theo đó những trường này sẽ đào tạo, cung ứng GV mầm non, tiểu học, phổ thông và các môn năng khiếu; tổ chức bồi dưỡng giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục theo nhu cầu. Còn Ngành sẽ cung cấp thông tin, nhu cầu tuyển giáo viên cho các trường sư phạm, giới thiệu trường phổ thông để các trường sư phạm đưa giáo sinh đến thực tập... từng bước thực hiện việc kết nối giữa công tác tuyển sinh của các trường sư phạm với nhu cầu tuyển dụng giáo viên của Ngành giáo dục thành phố.

Tình trạng sinh viên thiếu thông tin nghề nghiệp, chưa được tư vấn về nhu cầu giáo viên từng bước được khắc phục, hạn chế việc chọn ngành theo yêu cầu của phụ huynh, theo trào lưu của bạn bè. Trong quá trình thực hiện phân cấp tuyển dụng theo chỉ đạo của cấp trên, Phòng Tổ chức cán bộ tham mưu lãnh đạo Ngành quan tâm có những chỉ đạo để phòng chức năng tăng cường phối hợp với các Phòng Giáo dục và Đào tạo quận, huyện cập nhật chỉ tiêu tuyển dụng cũng như kết quả xét tuyển giáo viên từng đợt của các trường học, các địa phương trong toàn thành phố rồi “tải” lên website của Sở Giáo dục và Đào tạo, từng bước khắc phục tình trạng “chia cắt” thông tin về tuyển dụng giáo viên giữa các địa phương cũng như giữa các Phòng giáo dục quận huyện với Sở Giáo dục và Đào tạo, đảm bảo tuyển dụng đủ giáo viên.

Công tác tuyển dụng có chế độ ưu tiên đối với ứng viên tốt nghiệp chuyên ngành sư phạm, ứng viên tốt nghiệp loại giỏi, ứng viên có trình độ sau Đại học.

III. THÁCH THỨC TRONG THỜI GIAN TỚI:

Công tác tuyển dụng trong thời gian sắp tới gặp nhiều khó khăn vì nhu cầu đổi mới căn bản toàn diện giáo dục để hội nhập quốc tế đòi hỏi trình độ của các ứng viên ngày càng cao, đồng nghĩa với việc các thành viên trong hội đồng tuyển dụng cũng phải không ngừng trau dồi để nâng cao khả năng của mình. Bên cạnh đó, lương của giáo viên các trường công lập cũng là một vấn đề làm cho lực lượng giáo viên không yên tâm công tác, ảnh hưởng đến chất lượng của nguồn giáo viên. Đầu vào của giáo viên có thể sẽ vẫn chưa được chất lượng trong những năm tới nếu như những chính sách thay đổi về lương chưa tạo ra sự đột phá, nhất là đối với giáo dục thành phố Hồ Chí Minh. Giáo viên TPHCM vẫn đang hưởng mức lương chung như các giáo viên khác trong cả nước, đó là điều còn bất cập ảnh hưởng khá lớn đến chất lượng dạy và học.

Việc tính toán đề ra các chỉ tiêu tuyển dụng cần có dự báo trong ngắn hạn, trung hạn và dài hạn, để tránh việc thiếu giáo viên hoặc thừa giáo viên có thể xảy ra đối với các trường công lập. Việc phối hợp với các trường sư phạm đã được thực hiện trong nhiều năm qua nhưng hiệu quả chưa cao khi các trường còn chạy theo kiểu đào tạo theo số lượng sinh viên nhập học mà không tính đến tình trạng khủng hoảng thừa giáo viên.

Về lâu dài, việc tự chủ trong tuyển dụng giáo viên cần được giao cho hiệu trưởng. Hiện nay, hiệu trưởng nhà trường khá bị động trong công tác tuyển dụng. Tuyển dụng giáo viên không chỉ là tuyển dụng về chuyên môn, mà còn phải tính đến chiến lược, tầm nhìn của nhà trường, xem xét ứng viên đó có phù hợp với những điều kiện, môi trường của nhà trường hay không. Điều đó thì chỉ có hiệu trưởng nhà trường mới là người nắm rõ nhất.

Sở Giáo dục và Đào tạo cần tích cực nghiên cứu và tham mưu lộ trình lên Bộ Giáo dục và Đào tạo thực hiện phân cấp triệt để hơn nữa, tạo điều kiện cho các đơn vị chủ động hơn trong công tác nhân sự của mình, một điều kiện tiên quyết để nâng cao chất lượng dạy học.

IV. GIẢI PHÁP

1. Đổi mới căn bản công tác quản lý giáo dục, đào tạo:

- Tiếp tục phân cấp quản lý giáo dục, mạnh mẽ giao quyền tự chủ cho các đơn vị. Tăng cường kiểm tra, giám sát.

- Sử dụng hệ thống kiểm định chất lượng quốc tế để kiểm định chất lượng đào tạo các chương trình tiên tiến; trình độ ngoại ngữ, tin học của cán bộ, giáo viên và học sinh.

2. Đổi mới mạnh mẽ và đồng bộ các yếu tố cơ bản của giáo dục, đào tạo

- Nhân rộng các gương điển hình trong đội ngũ nhà giáo và học sinh, sinh viên.

- Đẩy mạnh xây dựng cơ sở vật chất trường lớp; trang thiết bị hiện đại.

- Đẩy mạnh giáo dục ngoại khóa, lồng ghép, tích hợp các môn xã hội, học ở môi trường thiên nhiên, địa danh lịch sử, văn hóa thành phố; gắn chặt lý thuyết với thực hành, ứng dụng thực tiễn tại địa phương.

- Tăng cường công tác giáo dục tư tưởng, đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, giáo dục thể chất, chăm sóc sức khỏe; tăng cường quản lý, đảm bảo an ninh, an toàn trường học.

- Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ phương pháp dạy và học, hướng dẫn phương pháp tự học, nghiên cứu khoa học, làm việc nhóm, vận dụng kiến thức vào thực tế.

- Tiếp tục thực hiện hiệu quả “Nâng cao năng lực sử dụng tiếng Anh cho học sinh”.

- Đổi mới tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng giáo viên, đáp ứng nhu cầu đổi mới nhà trường theo hướng tiên tiến, hiện đại, hội nhập khu vực và quốc tế.

3. Phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục

- Thực hiện quy hoạch phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục.

- Tiếp tục triển khai Đề án Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ quản lý và giáo viên thành phố, bồi dưỡng nâng cao trình độ ngoại ngữ, tin học cho giáo viên các cấp.

- Tham mưu một số chính sách đặc thù cho đội ngũ.

- Tạo điều kiện để các nhà giáo, chuyên gia nước ngoài, người Việt Nam ở nước ngoài tham gia giảng dạy tại các trường học trên địa bàn thành phố.

4. Tăng nguồn lực đầu tư và đổi mới cơ chế tài chính giáo dục

- Hoàn thiện và thực hiện hiệu quả quy hoạch hệ thống trường lớp theo hướng đa dạng hóa hệ thống các loại hình giáo dục.

- Đổi mới mạnh mẽ công tác kế hoạch, tài chính; tăng cường cơ sở vật chất trường lớp, đầu tư trang thiết bị hiện đại, đảm bảo đủ chỗ học đạt chuẩn.

- Tăng cường xã hội hóa, huy động mọi nguồn lực đầu tư phát triển giáo dục và đào tạo./.

Tháng 8 năm 2016

THAM LUẬN

Công tác đầu tư xây dựng trường mầm non trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh trong năm 2015 và 2016

*Phòng Kế hoạch tài chính
Sở Giáo dục và Đào tạo*

Trong giai đoạn 2010 - 2015, sự nghiệp giáo dục và đào tạo của thành phố Hồ Chí Minh đã đạt được những thành tựu to lớn, nâng cao dân trí, góp phần vào những thành tựu chung của Thành phố. Mạng lưới trường lớp ở các ngành học, bậc học đã được phủ khắp 322/322 phường, xã, thị trấn với qui mô phát triển ngày càng tăng; cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ công tác giảng dạy và học tập được chú trọng đầu tư, đáp ứng nhu cầu đổi mới phương pháp dạy học.

Do Luật Cư trú có hiệu lực từ 01 tháng 7 năm 2007, dân nhập cư vào thành phố Hồ Chí Minh biến động mạnh và tăng nhanh, tạo áp lực lớn về việc đáp ứng nhu cầu phòng học cục bộ ở một số địa phương nhất là đối với giáo dục mầm non.

Để đảm bảo giải quyết nhu cầu cấp bách của ngành giáo dục mầm non, Sở Giáo dục và Đào tạo đã thực hiện nhiều giải pháp, tham mưu lãnh đạo Thành phố trong việc đầu tư xây dựng mới các trường mầm non trong đó quan tâm xây dựng các trường mầm non ở các Khu chế xuất - Khu công nghiệp.

Căn cứ Nghị quyết 01/2014/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân Thành phố khóa VII thông qua tại kỳ họp thứ 13, Sở Giáo dục và Đào tạo đã phối hợp với Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư, ... tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Quyết định số 41/2014/QĐ-UBND ngày 26/11/2014 qui định về Chương trình huy động vốn, cho vay đầu tư xây dựng trường mầm non công lập trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh. Sở Giáo dục và Đào tạo đã làm việc với Ủy ban nhân dân các quận, huyện rà soát qui hoạch, phân bổ, bố trí trường mầm non đúng theo qui hoạch của ngành.

1. Kết quả thực hiện việc đầu tư xây dựng trường mầm non công lập theo Chương trình huy động vốn.

Quyết định số 41/2014/QĐ-UBND với cơ chế vay vốn của Công ty Đầu tư tài chính Nhà nước Thành phố và các tổ chức tín dụng để huy động vốn đầu tư xây dựng trường mầm non công lập; hàng năm ngân sách Thành phố sẽ bố trí kế hoạch vốn để trả nợ gốc và lãi vay; thời hạn vay tối đa 8 năm/dự án.

Tính đến 30/6/2016, Sở Giáo dục và Đào tạo đã làm việc với 24 quận, huyện, phối hợp với các Sở ngành liên quan trình Thành phố phê duyệt 86 dự án đầu tư xây dựng trường mầm non công lập với quy mô 1.153 phòng học, tổng mức đầu tư

được duyệt theo danh mục là 3.082,086 tỷ đồng (chưa kể lãi vay); trong đó, đã khởi công 70/86 dự án. Cụ thể: quận 1 (1 dự án), quận 2 (1 dự án), quận 3 (2 dự án), quận 6 (1 dự án), quận 7 (1 dự án), quận 8 (5 dự án), quận 9 (3 dự án), quận 12 (3 dự án), quận Phú Nhuận (2 dự án), quận Bình Tân (10 dự án), quận Gò Vấp (1 dự án), quận Tân Phú (1 dự án), quận Bình Thạnh (3 dự án), quận Thủ Đức (2 dự án), huyện Bình Chánh (7 dự án), huyện Củ Chi (14 dự án), huyện Hóc Môn (4 dự án), huyện Nhà Bè (2 dự án) và huyện Cần Giò (7 dự án). Dự kiến, 43 dự án sẽ hoàn thành và đưa vào sử dụng ngày khai giảng năm học 2016-2017 với 505 phòng học (Q.1, 2, 6, 7, 8, 9, Gò Vấp, Bình Thạnh, Phú Nhuận, Tân Phú, Bình Tân, Thủ Đức và H.Nhà Bè, Củ Chi, Bình Chánh, Cần Giò).

2. Kết quả việc đầu tư xây dựng trường mầm non tại các Khu chế xuất - Khu công nghiệp.

Thành phố Hồ Chí Minh có 15 Khu chế xuất, Khu công nghiệp tập trung chủ yếu ở các quận, huyện ngoại thành với 270.275 lao động (*149.137 lao động nữ*) trong 1.280 doanh nghiệp. Trên cơ sở các văn bản chỉ đạo của Thành phố, Sở Giáo dục và Đào tạo đã chủ động, tích cực phối hợp với các Sở ngành, Ban quản lý các Khu công nghiệp, khu chế xuất Thành phố triển khai kế hoạch với các giải pháp:

- Xã hội hóa đầu tư xây dựng trường mầm non phục vụ con công nhân lao động trong các khu công nghiệp và khu chế xuất hiện hữu.

Đưa một số dự án đầu tư xây dựng trường mầm non trong khu công nghiệp, khu chế xuất và vùng lân cận đã có đất sạch tham gia Chương trình huy động vốn cho vay đầu tư xây dựng trường mầm non theo Quyết định 41/2014/QĐ-UBND ngày 26/11/2014. Đến nay, 6 dự án đã đi vào hoạt động.

+ Khu công nghiệp Hiệp Phước: Trường Mầm non Đồng Xanh (cơ sở 2) với diện tích xây dựng 700 m², đáp ứng nhu cầu huy động 150 trẻ.

+ Khu công nghiệp Tân Bình: đã xây dựng Trường Mầm Non Trí Đức 1 trên diện tích đất 2.000 m², quy mô xây dựng khoảng 700 m² với 01 trệt + 01 lầu, đáp ứng nhu cầu huy động 387 trẻ.

+ Khu công nghiệp Cát Lái: có 3 công trình trường mầm non được xây dựng từ nguồn vốn doanh nghiệp, đáp ứng nhu cầu huy động 990 trẻ.

+ Khu công nghiệp Tân Tạo: Trường Mầm non Mặt Trời Đỏ đã đưa vào sử dụng đã tiếp nhận 700 trẻ.

+ Khu chế xuất Linh Trung 2: Trường Mầm Non Thanh Bình được xây dựng trên cơ sở cải tạo tầng trệt từ phương án nhà lưu trú công nhân thành nhà trẻ sử dụng nguồn vốn doanh nghiệp và tự khai thác, kinh doanh mô hình giáo dục mầm non theo hướng dẫn của ngành giáo dục. Với diện tích xây dựng 700 m², trường đáp ứng nhu cầu huy động tối đa 200 trẻ.

+ Khu công nghiệp Bình Chiểu: với tổng mức đầu tư 30 tỷ đồng, Trường Mầm non Hoa Mai đáp ứng nhu cầu: 490 trẻ, chủ yếu phục vụ con công nhân. Hiện nay đã đưa vào sử dụng, đã tiếp nhận 453 trẻ.

- Xây dựng trường mầm non ở khu công nghiệp, khu chế xuất bằng nguồn vốn ngân sách.

Trong 15 khu chế xuất và khu công nghiệp hiện hữu đang hoạt động có 7 dự án đầu tư xây dựng trường mầm non trong khuôn viên và các khu vực liền kề đã và đang được đầu tư từ nguồn vốn ngân sách thành phố với 91 phòng học và các khối phụ, phòng chức năng; dự kiến đáp ứng khoảng 3.605 trẻ, trong đó:

+ Khu Công nghiệp Vĩnh Lộc: Trường Mầm non 30/4 được xây dựng trên diện tích đất 2.500 m² với tổng mức đầu tư từ ngân sách là 29 tỷ 875 triệu đồng. Công trình đã hoàn thành và đưa vào sử dụng từ năm học 2015-2016, đã tiếp nhận 168 trẻ. Quy mô trường 16 phòng học, có thể tiếp nhận 560 trẻ.

+ Khu công nghiệp Lê Minh Xuân, Khu công nghiệp Tây Bắc Củ Chi: sử dụng quỹ đất quy hoạch cây xanh của Khu công nghiệp để xây dựng trường mầm non với qui mô 14 phòng học, đáp ứng nhu cầu huy động 870 trẻ

+ Khu công nghiệp Tân Bình: có 2 dự án xây dựng trường mầm non tại khu dân cư phụ trợ liền kề khu công nghiệp.

Dự án 1: Đã khởi công xây dựng ngày 11/5/2016 tại Phường Bình Hưng Hòa, Quận Bình Tân. Đáp ứng nhu cầu: 700 trẻ.

Dự án 2: Xây dựng trên diện tích đất: 1.800 m². Qui mô 10 phòng học, đáp ứng nhu cầu: 300 trẻ

+ Khu chế xuất Tân Thuận: Công ty TNHH Tân Thuận là chủ đầu tư và kinh doanh cơ sở hạ tầng khu chế xuất Tân Thuận, đã bàn giao phần đất 2.000 m² cho Ủy ban nhân dân Quận 7 làm chủ đầu tư; Quy mô: DTXD: 898 m², 01 trệt, 03 lầu, khoảng 17 nhóm lớp. Tổng mức đầu tư trên 46 tỷ đồng; Đáp ứng như cầu : 425 trẻ. Dự án đã hoàn thành tháng 12/2015.

+ Khu chế xuất Linh Trung I: UBND quận Thủ Đức làm chủ đầu tư thuộc dự án nhà ở, tái định cư 6,8 ha của khu đại học Quốc gia TP.HCM phục vụ chủ yếu cho con công nhân KCX Linh Trung I. Ngân sách thành phố đầu tư trên 28 tỷ đồng xây dựng trường mầm non trên diện tích đất 2.600 m², quy mô: DTXD: 863 m², 01 trệt + 02 lầu. Đáp ứng nhu cầu: 300 trẻ. Dự kiến hoàn thành tháng 8/2016.

+ Khu chế xuất Linh Trung II: Dự án xây mới trường mầm non với quy mô 14 phòng học đáp ứng nhu cầu huy động 450 trẻ trong khuôn viên khu chế xuất Linh Trung II (Lô CV-2) sử dụng nguồn vốn ngân sách thành phố. Dự kiến hoàn thành tháng 8/2016.

Như vậy, tại 15 KCX-KCN hiện hữu đang hoạt động đã có 20 dự án đầu tư xây dựng trường mầm non, dự kiến đáp ứng khoảng 5.500 trẻ em, trong đó:

- + 10 dự án đã đi vào hoạt động với qui mô đáp ứng cho 3.552 trẻ.
- + 06 dự án đang trong quá trình thực hiện với qui mô đáp ứng 2.620 trẻ.
- + 04 Dự án đã dành quỹ đất để chuẩn bị đầu tư dự kiến sẽ đáp ứng khoảng hơn 1.600 trẻ.

3. Đầu tư xây dựng trường mầm non từ nguồn vốn ngân sách tập trung:

Trong năm học 2015 - 2016, mặc dù ngân sách nhà nước còn khó khăn song Thành phố vẫn tiếp tục ưu tiên bố trí kinh phí để triển khai xây dựng trường mầm non theo quy hoạch của từng quận/huyện đã được phê duyệt, đã hoàn thành rất nhiều công trình xây dựng trường mầm non từ nguồn vốn ngân sách tập trung, nguồn vốn phân cấp và xã hội hóa.

Năm 2015, hoàn thành 15 dự án với qui mô 135 phòng học.

Năm 2016, hoàn thành 21 dự án với qui mô 183 phòng học.

Như vậy, tính đến khai giảng năm học mới 2016-2017 sẽ đưa vào sử dụng 747 phòng học mầm non, trong đó phòng học mới tăng thêm 602 phòng.

4. Bài học kinh nghiệm

Từ những kết quả đạt được, đã đúc rút được những bài học kinh nghiệm trong công tác đầu tư xây dựng trường học nói chung và trường mầm non nói riêng:

1. Để thực hiện tốt công tác xây dựng trường lớp cần chủ động, tích cực trong công tác tham mưu với Lãnh đạo; kiên trì đeo bám, đề xuất nhiều giải pháp để tháo gỡ khó khăn kịp thời, đẩy nhanh tiến độ thực hiện.

2. Làm tốt công tác phối hợp với các Sở ngành liên quan, sâu sát, nắm chắc thực trạng, nhu cầu để xây dựng kế hoạch đầu tư căn cơ, bài bản và sát thực tiễn.

3. Quận, Huyện nào có Đảng bộ và chính quyền quan tâm đến công tác giáo dục, chăm lo cho sự nghiệp giáo dục thì ở đó công tác qui hoạch, đầu tư xây dựng trường lớp sẽ được đẩy mạnh./.

Tháng 8 năm 2016

Số: 2647/QĐ-BGDĐT

Hà Nội, ngày 02 tháng 8 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

Về việc tặng Cờ thi đua của Bộ Giáo dục và Đào tạo

BỘ TRƯỞNG BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Căn cứ Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng; Nghị định số 39/2012/NĐ-CP ngày 27 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 42/2010/NĐ-CP; Nghị định số 65/2014/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 32/2008/NĐ-CP ngày 19 tháng 3 năm 2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ kết quả phiên họp của Hội đồng Thi đua, Khen thưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ngày 20 tháng 7 năm 2016;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Thi đua - Khen thưởng,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Tặng Cờ thi đua của Bộ Giáo dục và Đào tạo cho 18 Sở Giáo dục và Đào tạo dẫn đầu phong trào thi đua năm học 2015 - 2016 (có Danh sách kèm theo).

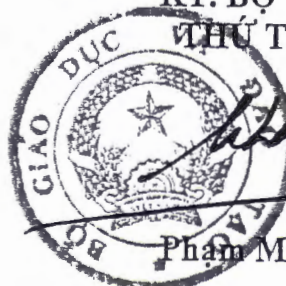
Điều 2. Kèm theo Cờ thi đua, mỗi tập thể được thưởng theo mức thưởng quy định tại Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ, trích từ Quỹ thi đua, khen thưởng của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Các ông (bà) Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Thi đua - Khen thưởng, Giám đốc các Sở Giáo dục và Đào tạo, Thủ trưởng đơn vị có liên quan và các tập thể có tên trong Danh sách ghi tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Lưu VT, TĐKT (25).

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Phạm Mạnh Hùng



DANH SÁCH

Các tập thể được tặng Cờ thi đua của Bộ Giáo dục và Đào tạo năm học 2015 - 2016
(Kèm theo Quyết định số: 2647/QĐ-BGDĐT ngày 21/8/2016)

- 1 Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Phú Thọ
- 2 Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Hoà Bình
- 3 Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Bắc Giang
- 4 Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Quảng Ninh
- 5 Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Thái Nguyên
- 6 Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Nam Định
- 7 Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Thái Bình
- 8 Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Bắc Ninh
- 9 Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Hà Tĩnh
- 10 Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Nghệ An
- 11 Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Bình Định
- 12 Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Lâm Đồng
- 13 Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
- 14 Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Đồng Nai
- 15 Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Đồng Tháp
- 16 Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh
- 17 Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Hà Nội
- 18 Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Hải Phòng

Danh sách trên có 18 tập thể. U

**DANH SÁCH CÁC TẬP THỂ ĐƯỢC
ĐỀ NGHỊ XÉT DANH HIỆU THI ĐUA NĂM HỌC 2015 – 2016**

1. Cờ Thi đua Chính Phủ:

1. Trường THPT Chuyên Lê Hồng Phong;
2. Trường THPT Nguyễn Hiền;
3. Trung tâm Giáo dục thường xuyên Quận 12;
4. Trường Cao đẳng Công nghệ Thủ Đức.

2. Cờ Thi đua Bộ Giáo dục và Đào tạo:

1. Trường Mầm non Bé Ngoan, Quận 1;
2. Trường Tiểu học Nguyễn Bình Khiêm, Quận 1;
3. Trường Trung học cơ sở Lê Anh Xuân, quận Tân Phú;
4. Trường Trung học phổ thông Lương Thế Vinh;
5. Trung tâm Giáo dục thường xuyên Quận 10;
6. Trường Cao đẳng Kinh tế Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh;
7. Trường Trung cấp Quang Trung
8. Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Bình Chánh.

3. Cờ Thi đua Thành phố:

1. Trường THPT Chuyên Lê Hồng Phong;
2. Trường THPT Trưng Vương;
3. Trường THPT Nguyễn Văn Linh;
4. Trường THPT Trần Khai Nguyên;
5. Trường THPT An Nghĩa;
6. Trường THPT Trần Hưng Đạo;
7. Trường THPT Nguyễn Hiền;
8. Trường THPT Trường Chinh;
9. Trường THPT Trần Văn Giàu;

10. Trường THPT Giồng Ông Tố;
11. Trường THPT Tân Túc;
12. Trường THPT Tân Thông Hội;
13. Trường TH, THCS, THPT Việt Úc;
14. Trường TH, THCS, THPT Trương Vĩnh Ký;
15. Trường THCS - THPT Hồng Hà;
16. Trường THCS và THPT Tân Phú;
17. Trung tâm Giáo dục thường xuyên Chu Văn An;
18. Trung tâm Giáo dục thường xuyên quận Gò Vấp;
19. Trung tâm Giáo dục thường xuyên Quận 12;
20. Trung tâm Giáo dục thường xuyên huyện Bình Chánh;
21. Trường Mầm non 19/5 Thành phố;
22. Trường Cao đẳng Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh;
23. Trường Cao đẳng Công nghệ Thủ Đức;
24. Trường Trung cấp Kinh tế Kỹ thuật Nguyễn Hữu Cánh;
25. Trường Trung cấp Kinh tế Kỹ thuật Quận 12.

4. Tập thể Lao động xuất sắc:

1. Trường THPT Chuyên Trần Đại Nghĩa
2. Trường THPT Bùi Thị Xuân
3. Trường THPT Trưng Vương
4. Trường THPT Ten Lơ Man
5. Trường THPT Lương Thế Vinh
6. Trường THPT Lê Quý Đôn
7. Trường THPT Marie Curie
8. Trường THPT Nguyễn Thị Minh Khai
9. Trường THPT Nguyễn Thị Diệu
10. Trường THPT Nguyễn Trãi
11. Trường THPT Nguyễn Hữu Thọ
12. Trường THPT Bình Phú

13. Trường THPT Mạc Đĩnh Chi
14. Trường THPT Nguyễn Tất Thành
15. Trường THPT Tạ Quang Bửu
16. Trường THPT Lương Văn Can
17. Trường Chuyên NK TDTT Nguyễn Thị Định
18. Trường THPT Nguyễn Văn Linh
19. Trường THPT Võ Văn Kiệt
20. Trường THPT Lê Thánh Tôn
21. Trường THPT Ngô Quyền
22. Trường THPT Tân Phong
23. Trường THPT Nam Sài Gòn
24. Trường THPT Bình Khánh
25. Trường THPT Cần Thạnh
26. Trường THPT An Nghĩa
27. Trường THPT Long Thới
28. Trường THPT Phước Kiển
29. Trường THPT Dương Văn Dương
30. Trường THPT Trần Khai Nguyên
31. Trường THPT Chuyên Lê Hồng Phong
32. Trường THPT Hùng Vương
33. Trường THPT Trần Hữu Trang
34. Trường THPT Nguyễn Khuyến
35. Trường THPT Nguyễn Du
36. Trường THPT Nguyễn An Ninh
37. Trường THPT Nam Kỳ Khởi Nghĩa
38. Trường THPT Nguyễn Hiền
39. Trường THPT Sương Nguyệt Anh
40. Trường THPT Giồng Ông Tố
41. Trường THPT Thủ Đức
42. Trường THPT Nguyễn Hữu Huân

43. Trường THPT Tam Phú
44. Trường THPT Hiệp Bình
45. Trường THPT Thủ Thiêm
46. Trường THPT Nguyễn Huệ
47. Trường THPT Phước Long
48. Trường THPT Nguyễn Văn Tăng
49. Trường THPT Đào Sơn Tây
50. Trường THPT Trường Chinh
51. Trường THPT Võ Trường Toản
52. Trường THPT Thạnh Lộc
53. Trường THPT Tây Thạnh
54. Trường THPT Trần Phú
55. Trường THPT Tân Bình
56. Trường THPT Trần Hưng Đạo
57. Trường THPT Nguyễn Công Trứ
58. Trường THPT Nguyễn Trung Trực
59. Trường THPT Võ Thị Sáu
60. Trường THPT Hoàng Hoa Thám
61. Trường THPT Thanh Đa
62. Trường THPT Gia Định
63. Trường THPT Phan Đăng Lưu
64. Trường THPT Trần Văn Giàu
65. Trường THPT Nguyễn Thái Bình
66. Trường THPT Nguyễn Thượng Hiền
67. Trường THPT Hàn Thuyên
68. Trường THPT Phú Nhuận
69. Trường THPT Quốc tế Việt Úc
70. Trường THPT Lê Minh Xuân
71. Trường THPT Bình Chánh
72. Trường THPT Đa Phước

73. Trường THPT Nguyễn Hữu Cảnh
74. Trường THPT Bình Hưng Hòa
75. Trường THPT Bình Tân
76. Trường THPT Tân Túc
77. Trường THPT Nguyễn Hữu Cầu
78. Trường THPT Bà Điểm
79. Trường THPT Nguyễn Văn Cừ
80. Trường THPT Phạm Văn Sáng
81. Trường THPT Củ Chi
82. Trường THPT Quang Trung
83. Trường THPT An Nhơn Tây
84. Trường THPT Trung Phú
85. Trường THPT Trung Lập
86. Trường THPT Phú Hòa
87. Trường THPT Tân Thông Hội
88. Trường THCS và THPT Quang Trung Nguyễn Huệ
89. Trường TH, THCS và THPT Vạn Hạnh
90. Trường TH, THCS và THPT Việt Úc
91. Trường THPT Phú Lâm
92. Trường THCS và THPT Đình Thiện Lý
93. Trường THCS và THPT Đức Trí
94. Trường TH, THCS và THPT Trương Vĩnh Ký
95. Trường THCS và THPT Nguyễn Khuyến
96. Trường THCS và THPT Thái Bình
97. Trường THCS và THPT Tân Phú
98. Trường THCS, THPT Hồng Đức
99. Trường THCS, THPT Hồng Hà
100. Trường TH, THCS và THPT Ngô Thời Nhiệm
101. Trường THCS và THPT Bắc Sơn
102. Trung tâm GDTX Quận 12

103. Trung tâm GDTX quận Gò Vấp
104. Trung tâm GDTX quận Thủ Đức
105. Trung tâm GDTX huyện Hóc Môn
106. Trung tâm GDTX Quận 3
107. Trung tâm GDTX Quận 6
108. Trung tâm GDTX Quận 10
109. Trung tâm GDTX Chu Văn An
110. Trung tâm GDTX Tiếng Hoa
111. Trung tâm GDTX Quận 11
112. Trung tâm GDTX quận Tân Bình
113. Trung tâm GDTX quận Tân Phú
114. Trung tâm GDTX quận Bình Tân
115. Trung tâm GDTX huyện Củ Chi
116. Trung tâm GDTX huyện Bình Chánh
117. Trường Mầm non Nam Sài Gòn
118. Trường Mầm non 19/5 Thành phố
119. Trường Mầm non Thành phố
120. Trường Phổ thông đặc biệt Nguyễn Đình Chiểu
121. Trung tâm Hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập cho người khuyết tật
122. Ban Quản lý đầu tư xây dựng các công trình
123. Trung tâm Thông tin và Chương trình Giáo dục
124. Trung tâm Ngoại ngữ - Tin học Thành phố
125. Trường Cao đẳng Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh
126. Trường Cao đẳng Công nghệ Thủ Đức
127. Trường Cao đẳng Kinh tế Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh
128. Trường Cao đẳng Kinh tế Công nghệ thành phố Hồ Chí Minh
129. Trường Trung cấp Kinh tế Kỹ thuật Nguyễn Hữu Cánh
130. Trường Trung cấp Kinh tế Kỹ thuật Quận 12
131. Trường Trung cấp Quang Trung
132. Trường Trung cấp Kinh tế Kỹ thuật Hóc Môn

133. Văn Phòng Sở Giáo dục và Đào tạo
 134. Phòng Giáo dục Mầm non, Sở Giáo dục và Đào tạo
 135. Phòng Giáo dục Tiểu học, Sở Giáo dục và Đào tạo
 136. Phòng Giáo dục Trung học, Sở Giáo dục và Đào tạo
 137. Phòng Giáo dục Thường xuyên, Sở Giáo dục và Đào tạo
 138. Phòng Giáo dục Chuyên nghiệp và Đại học, Sở Giáo dục và Đào tạo
 139. Phòng Công tác Học sinh Sinh viên, Sở Giáo dục và Đào tạo
 140. Phòng Thanh Tra, Sở Giáo dục và Đào tạo
 141. Phòng Khảo thí và Kiểm định chất lượng giáo dục, Sở Giáo dục và Đào tạo
 142. Phòng Tổ chức cán bộ, Sở Giáo dục và Đào tạo
 143. Phòng Kế hoạch - Tài Chính, Sở Giáo dục và Đào tạo
 144. Phòng Pháp chế, Sở Giáo dục và Đào tạo
 145. Văn phòng Đảng ủy, Sở Giáo dục và Đào tạo
 146. Công đoàn Giáo dục Thành phố.
-

**Biểu 1: PHÁT TRIỂN MẠNG LƯỚI TRƯỜNG, LỚP, HỌC SINH (MẦM NON, PHỔ THÔNG)
NĂM HỌC 2015 - 2016**

(Số tuyệt đối - tỷ lệ %)

Cấp học	Trường	Trong đó		Lớp	Trong đó		Học sinh	Trong đó		Tỷ lệ HS ngoài công lập(%)
		Công lập	Ngoài công lập		Công lập	Ngoài công lập		Công lập	Ngoài công lập	
Mầm non	1.035	431	604	12.729	4.536	8.193	356.201	161.951	194.250	54,53
<i>So với năm 14-15</i>	<i>66</i>	<i>3</i>	<i>63</i>	<i>557</i>	<i>70</i>	<i>487</i>	<i>12.755</i>	<i>-903</i>	<i>13.658</i>	<i>1,95</i>
<i>(Tăng +, giảm -) (%)</i>	<i>6,81</i>	<i>0,70</i>	<i>11,65</i>	<i>4,58</i>	<i>1,57</i>	<i>6,32</i>	<i>3,71</i>	<i>-0,55</i>	<i>7,56</i>	
- Nhà trẻ				<i>3.175</i>	<i>860</i>	<i>2.315</i>	<i>66.780</i>	<i>24.842</i>	<i>41.938</i>	<i>62,80</i>
- Mẫu giáo	<i>62</i>	<i>16</i>	<i>46</i>	<i>9.554</i>	<i>3.676</i>	<i>5.878</i>	<i>289.421</i>	<i>137.109</i>	<i>152.312</i>	<i>52,63</i>
Tiểu học	491	468	23	14.675	14.044	631	579.508	568.222	11.286	1,95
<i>So với năm 14-15</i>	<i>6</i>	<i>7</i>	<i>-1</i>	<i>487</i>	<i>599</i>	<i>-112</i>	<i>23.553</i>	<i>22.631</i>	<i>922</i>	<i>0,09</i>
<i>(Tăng +, giảm -) (%)</i>	<i>1,24</i>	<i>1,52</i>	<i>-4,17</i>	<i>3,43</i>	<i>4,46</i>	<i>-15,07</i>	<i>4,24</i>	<i>4,15</i>	<i>8,90</i>	
THCS	264	258	6	9.276	8.676	600	377.129	363.389	13.740	3,64
<i>So với năm 14-15</i>	<i>-1</i>	<i>0</i>	<i>-1</i>	<i>169</i>	<i>237</i>	<i>-68</i>	<i>7.513</i>	<i>6.945</i>	<i>568</i>	<i>0,08</i>
<i>(Tăng +, giảm -) (%)</i>	<i>-0,38</i>	<i>0,00</i>	<i>-14,29</i>	<i>1,86</i>	<i>2,81</i>	<i>-10,18</i>	<i>2,03</i>	<i>1,95</i>	<i>4,31</i>	
THPT	190	105	85	4.949	3.940	1.009	187.565	158.200	29.365	15,66
<i>So với năm 14-15</i>	<i>1</i>	<i>1</i>	<i>0</i>	<i>188</i>	<i>92</i>	<i>96</i>	<i>7.090</i>	<i>4.413</i>	<i>2.677</i>	<i>0,87</i>
<i>(Tăng +, giảm -) (%)</i>	<i>0,53</i>	<i>0,96</i>	<i>0,00</i>	<i>3,95</i>	<i>2,39</i>	<i>10,51</i>	<i>3,93</i>	<i>2,87</i>	<i>10,03</i>	
Tổng cộng MN, PT	1.980	1.262	718	41.629	31.196	10.433	1.500.403	1.251.762	248.641	16,57
<i>So với năm 14-15</i>	<i>72</i>	<i>11</i>	<i>61</i>	<i>1.401</i>	<i>998</i>	<i>403</i>	<i>50.911</i>	<i>33.086</i>	<i>17.825</i>	0,65
<i>(Tăng +, giảm -) (%)</i>	<i>3,77</i>	<i>0,88</i>	<i>9,28</i>	<i>3,48</i>	<i>3,30</i>	<i>4,02</i>	<i>3,51</i>	<i>2,71</i>	<i>7,72</i>	

Biểu 2

SỐ LƯỢNG VÀ TỈ LỆ HỌC SINH BỎ HỌC CÁC NĂM

TT	Nội dung	Năm học 2015 - 2016 (Tính đến 31/5/2016)		Năm học 2012 - 2013 (Tính đến 31/5/2013)		Năm học 2013 - 2014 (Tính đến 31/5/2014)		Năm học 2014 - 2015 (Tính đến 31/5/2015)	
		Tổng số học sinh	Tỷ lệ %	Tổng số học sinh	Tỷ lệ %	Tổng số học sinh	Tỷ lệ %	Tổng số học sinh	Tỷ lệ %
1	Tổng số HS đầu năm học	1.161.800		1.046.772		1.083.320		1.122.447	
2	Tổng số HS bỏ học	5.406	0,47	5.087	0,49	5.764	0,53	5.597	0,50
2.1	HS tiểu học bỏ học	136	0,02	211	0,04	134	0,02	113	0,02
2.2	HS THCS bỏ học	2.555	0,66	2.049	0,62	2.144	0,61	2.252	0,60
2.3	HS THPT bỏ học	2.715	1,41	2.827	1,46	3.486	1,88	3.232	1,73

Biểu 3:

KẾT QUẢ XẾP LOẠI HỌC LỰC, HẠNH KIỂM NĂM HỌC 2015 - 2016 CẤP THCS

Tổng số HS	Hạnh kiểm								Học lực									
	Tốt		Khá		Trung bình		Yếu		Giỏi		Khá		Trung bình		Yếu		Kém	
	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
377.129	324.636	86,08	45.635	12,10	6.567	1,74	291	0,08	142.939	37,90	135.028	35,80	84.497	22,41	13.115	3,48	1.550	0,41

Biểu 4:

KẾT QUẢ XẾP LOẠI HỌC LỰC, HẠNH KIỂM NĂM HỌC 2015 - 2016 CẤP THPT

Tổng số học sinh	Hạnh kiểm								Học lực									
	Tốt		Khá		Trung bình		Yếu		Giỏi		Khá		Trung bình		Yếu		Kém	
	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
187.565	149.059	79,47	30.492	16,26	6.940	3,70	1.074	0,57	36.411	19,41	83.132	44,32	57.654	30,74	9.600	5,12	768	0,41

Biểu 5

THỐNG KÊ TÌNH HÌNH ĐỘI NGŨ CBQL, NV, GV NĂM HỌC 2015 - 2016

[illegible]